

Kỷ nguyên mới Nhất tâm Trí sáng Vươn tầm

Báo cáo
Thường niên
2024

Kỷ nguyên mới
Nhất tâm
Trí sáng
Vươn tầm

**Báo cáo
Thường niên
2024**

Mục lục

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT.....4

Thông tin chung

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	15
Giới thiệu ban lãnh đạo	17
Thông tin khái quát	29
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	36
Dấu ấn nổi bật năm 2024	42
Thành tích và sự công nhận của xã hội	50
Định hướng phát triển	54
Cơ hội, thách thức và các rủi ro	58

Tình hình hoạt động trong năm 2024

Tình hình hoạt động kinh doanh	67
Tổ chức và nhân sự	68
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	70
Tình hình tài chính	80
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	80
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	81

Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	83
Tình hình tài chính	85
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	93
Kết hoạch phát triển trong tương lai (2025 — 2028)	95
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán	95
Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội	97

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của SHB	101
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	102
Các kết hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	103



Quản trị công ty

Hội đồng Quản trị	109
Ban Kiểm soát	119
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	120
Đánh giá chung về quản trị công ty của SHB	126
Quản lý rủi ro	144

V

Báo cáo phát triển bền vững

Chính sách liên quan đến nhân sự	156
Trách nhiệm cộng đồng	164
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường	168

VI

Mạng lưới điểm giao dịch

175

VII

Báo cáo tài chính

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	183
Báo cáo Kiểm toán độc lập	185
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	187
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	190
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	191
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	193

VIII

SHB xác định năm 2025 là năm bứt phá của chuyển đổi, chuyển mình mạnh mẽ, vừa tăng cường nội lực, vừa duy trì đà tăng trưởng bền vững.

Ông Đỗ Quang Hiển
Chủ tịch HĐQT



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Khách hàng, Đối tác, Cổ đông và Nhà đầu tư

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên SHB, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành cùng những lời chúc tốt đẹp nhất tới Quý khách hàng, đối tác, cổ đông và nhà đầu tư đã luôn tin tưởng, ủng hộ và đồng hành cùng SHB. Sự tin tưởng của quý vị là động lực quan trọng để SHB không ngừng phát triển, nâng tầm vị thế, thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đóng góp hiệu quả vào nền kinh tế của đất nước và người dân.

Kính thưa Quý vị!

SHB đã trải qua hơn ba thập kỷ phát triển và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Trong suốt hành trình đầy tự hào đó, SHB luôn tiên phong, tích cực hưởng ứng và thực hiện các chủ trương, quyết sách quan trọng của đất nước. Ngân hàng đã tham gia vào việc nhận sáp nhập theo đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, cung cấp vốn cho các công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia, các dự án năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ và ứng dụng công nghệ cao... Đồng thời, SHB cũng triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Với những đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước, SHB đã vinh dự 2 lần đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì, Huân chương lao động hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác. SHB hiện đứng trong Top 5 ngân hàng tư nhân uy tín hàng đầu Việt Nam có quy mô lớn nhất, có hệ thống mạng lưới rộng lớn, năng lực tài chính vững mạnh; Top 10 ngân hàng TMCP uy tín nhất Việt Nam; Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam; Top 100 ngân hàng khu vực ASEAN; Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất toàn cầu...

Hơn 32 năm phát triển, SHB luôn xác lập mục tiêu chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài. Đặc biệt, vượt qua nhiều khó khăn và thử thách để tiếp nối những thành công, năm 2024, SHB đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng tài sản ở mức hơn 747 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với cuối năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 11.569 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023. Dư nợ cấp tín dụng ở mức gần 534 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng cấp tín dụng 18,2%. Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập hoạt động (CIR) ở mức 24,4% – nhóm thấp nhất toàn ngành nhờ thúc đẩy số hóa quy trình và ứng dụng công nghệ vào hoạt động, dịch vụ, sản phẩm trên toàn hệ thống. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 21,4%, duy trì hiệu quả sinh lời nhóm đầu ngành.

Cùng với đó, SHB được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm B1, cho thấy tính hiệu quả, an toàn và bền vững của ngân hàng tiếp tục được củng cố trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Ngân hàng luôn thực thi các chính sách quản lý rủi ro chặt chẽ. Các hệ số an toàn vốn, quản trị rủi ro luôn tuân thủ tốt hơn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn CAR ở mức trên 12% theo tiêu chuẩn Basel II, tỷ lệ rủi ro thanh khoản đạt chuẩn Basel III, hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu theo kế hoạch ĐHĐCĐ.

SHB đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% và bằng cổ phiếu với tỷ lệ 11%, qua đó nâng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị thế Top 5 Ngân hàng tư nhân lớn nhất Việt Nam. Xuyên suốt hành trình phát triển, SHB luôn chú trọng và không ngừng gia tăng lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư. Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm của SHB đạt từ 10-18% trong 5 năm gần đây. Ngân hàng cũng là 1 trong 3 tổ chức tín dụng niêm yết cổ phiếu sớm nhất trên

...

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“

Hơn 32 năm phát triển, SHB luôn xác lập mục tiêu chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài.

...
thị trường chứng khoán Việt Nam và hiện thuộc nhóm VN30 – nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhất thị trường.

Trong năm 2024, Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan đã đề nghị với SHB về việc mua trước hạn 50% vốn điều lệ còn lại của SHB Finance, trong giai đoạn II của thỏa thuận chuyển nhượng vốn công ty tài chính. Trước đó, vào năm 2023, SHB đã hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn tại SHBFinance cho đối tác Krungsri. Thương vụ chuyển nhượng 100% vốn điều lệ SHBFinance mang lại nguồn thặng dư vốn đáng kể cho cổ đông của SHB cũng như nâng cao năng lực tài chính và vị thế của ngân hàng.

SHB tiếp tục triển khai phương án chuyển nhượng vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào) và Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia). Hiện nay, SHB và Nhà đầu tư đã ký thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SHB tại SHB Lào và đang tiếp tục hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định.

Trên thị trường quốc tế, SHB đã và đang là đối tác tin cậy của nhiều định chế tài chính hàng đầu thế giới như WB, IFC, ADB, KfW, AWS... Trong nước, SHB đã ký kết hợp tác chiến lược với các tập đoàn kinh tế lớn, tổ chức Nhà nước và Hiệp hội Doanh nghiệp tư nhân có hệ sinh thái, chuỗi cung ứng giá trị lớn.

Bên cạnh việc nỗ lực bền bỉ, nâng tầm vị thế trên thị trường tài chính, SHB tích cực triển khai, thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ, NHNN trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân ở những giai đoạn khó khăn. Là một trong những ngân hàng có phản ứng nhanh nhất hỗ trợ kịp thời cho khách hàng, trong năm qua, SHB đã cung cấp nhiều chương trình tín dụng ưu đãi với quy mô hàng chục nghìn tỷ đồng dành cho khách hàng mới và các đợt giảm lãi suất, miễn giảm phí cho khách hàng hiện hữu. Các chính sách hỗ trợ phi tài chính cũng được ngân hàng triển khai liên tục góp phần giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, từng bước phục hồi và ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh...

Phát huy truyền thống nhân văn và trách nhiệm vì cộng đồng, SHB luôn tham gia tích cực vào công cuộc phát triển an sinh xã hội. Thông qua các hoạt động tài trợ, các phong trào từ thiện, SHB đóng góp thiết thực vào các hoạt động phát triển xã hội trong mọi lĩnh vực như: Giáo dục, Y tế, Văn hóa – thể thao, An sinh xã hội, Hỗ trợ địa phương nghèo phát triển. Đặc biệt, trong lĩnh vực thể thao, xuyên suốt quá trình phát triển của bóng đá Việt Nam nói chung và hành trình tại ASEAN Cup 2024 nói riêng, SHB luôn đồng hành cùng đội tuyển bóng đá Việt Nam với tất cả nhiệt huyết và tình yêu cháy bỏng, niềm tin và khát vọng đưa bóng đá Việt Nam vươn tầm châu lục.

Quý vị kính mến!

Năm 2025 là năm được dự báo với nhiều cơ hội và thách thức đan xen đối với nền kinh tế toàn cầu cũng như Việt Nam. Bám sát và hưởng ứng tích cực các chính sách của Đảng, Chính phủ, NHNN và trên cơ sở thường xuyên nghiên cứu phân tích tình hình trong nước, quốc tế và định hướng chiến lược, quản trị chiến lược hướng tới hiệu quả, phát triển an toàn, bền vững, SHB luôn đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế song hành phát triển xã hội. SHB xác định năm 2025 là năm bứt phá của chuyển đổi, chuyển mình mạnh mẽ, vừa tăng cường nội lực, vừa duy trì đà tăng trưởng bền vững.

Tiếp nối hành trình phát triển đầy tự hào, SHB đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2028 là Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả, Ngân hàng số được yêu thích nhất, Ngân hàng bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh. Tầm nhìn đến năm 2035, SHB trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, Ngân hàng xanh, Ngân hàng số trong TOP đầu của khu vực.

SHB tiếp tục tập trung nguồn lực để triển khai Chiến lược chuyển đổi toàn diện dựa trên 4 trụ cột: Cải cách cơ chế, chính sách, quy định, quy trình; Con người là chủ thể; Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm;

Hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số và kiên định theo 6 giá trị văn hóa cốt lõi “Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm”.

Để hiện thực hóa các mục tiêu, SHB tập trung bám sát các định hướng trọng tâm và triển khai đồng bộ trên mọi phương diện.

Lấy “khách hàng và thị trường làm trung tâm” làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, SHB tập trung kiến tạo toàn mô hình kinh doanh trên cơ sở mang đến các giá trị tốt nhất cho khách hàng. SHB liên tục chuyển đổi, ứng dụng tối đa các công nghệ tiên tiến vào hành trình trải nghiệm của khách hàng nhằm đem đến các trải nghiệm tốt nhất đồng thời chủ động nghiên cứu, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng để xây dựng các giải pháp toàn diện về tài chính và phi tài chính.

Với vai trò là ngân hàng dẫn vốn hiệu quả cho các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế, SHB tiếp tục tập trung phát triển tín dụng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ, địa phương. Trong đó, ưu tiên với các khách hàng trong lĩnh vực thi công xây lắp, đặc biệt là hạ tầng giao thông phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia; lĩnh vực năng lượng đặc biệt là năng lượng tái tạo, năng lượng xanh; lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; lĩnh vực xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện môi trường; hoạt động lưu trú, du lịch...SHB cũng tiếp tục tập trung phát triển tín dụng thông qua hệ sinh thái, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp vệ tinh, KHCN/ bán lẻ, ưu tiên các lĩnh vực tài chính xanh, kinh tế tuần hoàn, tài chính tiêu dùng thông minh và mô hình ngân hàng mở (open banking) tích hợp sâu với hệ sinh thái số của doanh nghiệp và cộng đồng; đồng thời duy trì và phát triển đối với khách hàng hiệu quả đang hiện hữu.

SHB tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản trị. Trên nền tảng công nghệ hiện đại được đầu tư về quản trị số, nguồn nhân lực số và cơ sở hạ tầng số, SHB sẽ tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng những công nghệ số hiện đại nhất trong hoạt động ngân hàng nhằm đưa ra các giải

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“

SHB tiếp tục chủ động kết nối các nguồn lực xã hội, khơi dậy tinh thần dân tộc, tất cả cùng Nhất Tâm – Trí Sáng – Vươn Tầm, mang lại sự thịnh vượng cho khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, cổ đông, cộng đồng; đóng góp vào sự phát triển giàu mạnh của đất nước, đồng hành cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc!

...

pháp vượt trội nhất. Trong đó, việc hợp tác với các đối tác chiến lược là những công ty công nghệ hàng đầu thế giới, bao gồm SAP, SAP Fioneer, AWS và Google, có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy các mục tiêu trên.

Đặc biệt, một trong những nền tảng trọng tâm trong chiến lược chuyển đổi của SHB là sáng kiến Ngân hàng Tương lai (BOF). Sáng kiến này sẽ thay đổi toàn diện năng lực cạnh tranh, năng lực phục vụ khách hàng của SHB và mang lại những kết quả quan trọng trong năm 2025 và 2026 bao gồm: Các dịch vụ kỹ thuật số nâng cao, Số hóa hành trình khách hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng, Tăng cường tự động hóa, Tăng trưởng hiệu quả dựa trên kỹ thuật dữ liệu, Hiện đại hóa ngân hàng lõi...

SHB xác định con người là trụ cột chiến lược, quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của SHB. Năm 2025, SHB tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, thu hút và phát triển đội ngũ có chuyên môn, đạo đức “vừa có tâm, vừa có tầm”, sẵn sàng thay đổi, sẵn sàng đột phá và cam kết gắn bó lâu dài. Đồng thời, SHB tiếp tục tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có năng lực số để đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 và xu thế “số hóa” trong ngành ngân hàng. Trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ, mỗi cán bộ nhân viên SHB cũng đồng thời là một hạt nhân chuyển đổi, không ngừng học hỏi - cải tiến - sáng tạo - gắn bó với tinh thần kiến tạo và khát vọng phụng sự, mang lại giá trị cho cá nhân, tổ chức và cho đất nước.

Ngân hàng ngày càng nâng cao năng lực quản trị điều hành, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động của các cấp. Trong đó, SHB tiếp tục chuyển đổi số hóa, tự động hóa các quy trình nội bộ phục vụ công tác quản trị của ngân hàng, ứng dụng công nghệ vào các hoạt động vận hành, quản trị rủi ro, từ đó, giúp SHB nâng cao hiệu quả, giảm chi phí vận hành, nâng cao hơn nữa tính bảo mật, minh bạch và mang đến cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, góp phần tạo nền tảng vững mạnh cho sự phát triển bền vững của ngân hàng trong kỷ nguyên số.

Đồng thời, SHB tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ theo các chuẩn mực quốc tế, hiện đại, hiệu quả. Bên cạnh đó, ngân hàng xác định công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, lâu dài, thể hiện cam kết trong việc duy trì môi trường làm việc minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Ngoài ra, SHB chú trọng công tác dự báo xu thế tương lai, tập trung phát triển các giải pháp khoa học, chuyển đổi số để bứt phá. Bám sát theo chủ trương định hướng của Chính phủ trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, SHB tiếp tục đầu tư vào các giải pháp công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa quy trình, mang đến những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng và tạo ra những dịch vụ ngân hàng số hiện đại, tiện lợi và an toàn. Đồng thời, SHB đẩy mạnh hợp tác với các tập đoàn công nghệ, định chế tài chính hàng đầu quốc tế. Điều này không chỉ giúp SHB tăng cường khả năng cạnh tranh ngay trong hiện tại mà còn mang lại nhiều cơ hội phát triển mới cho SHB trong tương lai.

Bên cạnh phát triển kinh doanh, SHB tiếp tục đóng góp cho sự thịnh vượng của đất nước, tham gia tích cực công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Trong suốt hành trình phát triển, SHB luôn đồng hành, kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp, đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Năm 2025, SHB đặt kế hoạch tổng tài sản vượt 832 nghìn tỷ đồng, vốn điều lệ đạt 45.942 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 14.500 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2024. Tăng trưởng tổng dư nợ cấp tín dụng 16%. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ dưới 2%.

Kế thừa truyền thống 32 năm và nền tảng tài chính vững mạnh, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên SHB tiếp tục phát huy văn hóa doanh nghiệp, tinh thần đoàn kết, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, liên tục học hỏi, đổi mới tư duy trong cách nghĩ, cách làm, sáng tạo, hiệu quả, quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ

thông qua. Đồng thời, SHB tiếp tục chủ động kết nối các nguồn lực xã hội, khơi dậy tinh thần dân tộc, tất cả cùng Nhất Tâm – Trí Sáng – Vươn Tầm, mang lại sự thịnh vượng cho khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, cổ đông, cộng đồng; đóng góp vào sự phát triển giàu mạnh của đất nước, đồng hành cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc!

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đỗ Quang Hiển



Nhất tâm

suốt hành trình

hơn ba thập kỷ



Trên hành trình 32 năm phát triển, SHB luôn kiên định với chiến lược phát triển bền vững, an toàn, linh hoạt thích ứng theo từng giai đoạn phát triển của đất nước, giữ vững tâm thế tiên phong và quyết tâm dẫn đầu thị trường.





Thông tin chung

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	15
Giới thiệu ban lãnh đạo	17
Thông tin khái quát	29
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	36
Dấu ấn nổi bật năm 2024	42
Thành tích và sự công nhận của xã hội	50
Định hướng phát triển	54
Cơ hội, thách thức và các rủi ro	58



1. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm nhìn

Tâm nhìn đến năm 2028 SHB trở thành

- Ngân hàng Top 1 về hiệu quả
- Ngân hàng số được yêu thích nhất
- Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất
- Ngân hàng Top đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính, dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp chiến lược có hệ sinh thái chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, phát triển xanh.

Tâm nhìn đến năm 2035

- SHB trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại
- Ngân hàng xanh
- Ngân hàng số trong TOP đầu của khu vực

Sứ mệnh

Trở thành điểm đến về giải pháp tài chính đáng tin cậy nhất của khách hàng nhờ sự thân thiện, thấu hiểu và chia sẻ trên từng chặng đường của khách hàng thông qua hệ thống giải pháp sản phẩm dịch vụ toàn diện, tiên tiến, kết hợp yếu tố hiện đại và truyền thống, đặc thù mang lại giàu mạnh, thịnh vượng cho quốc gia và người dân.

Tạo dựng môi trường làm việc lý tưởng mà ở đó mỗi cán bộ nhân viên là một tế bào của doanh nghiệp, được tôn trọng, học hỏi và phát huy hết khả năng cho sự phát triển của Ngân hàng và sự thành đạt của bản thân.

Bảo vệ quyền lợi, đem lại nhiều giá trị dài hạn cho cổ đông thông qua việc triển khai chiến lược kinh doanh khác biệt hướng tới sự phát triển bền vững và hiệu quả.

1. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Hơn 32 năm hình thành và phát triển, SHB kiên định với những phẩm cách đạo đức và hành động cụ thể dựa trên 6 giá trị cốt lõi, là nền tảng cơ sở cho triết lý thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp ngân hàng gửi gắm tới cổ đông, đối tác, khách hàng, cán bộ nhân viên và cộng đồng, đó là:

6 GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA SHB

TÂM

Chữ **TÂM** là **TRÁI TIM**, là trung tâm, biểu thị cốt lõi của sự sống, cũng là phẩm chất hàng đầu, là tiền đề quyết định các phẩm cách khác của con người. Tại SHB, chúng tôi suy nghĩ và hành động xuất phát từ triết lý lấy **TÂM** làm gốc với mong muốn dành trọn **TÂM** cống hiến cho cổ đông, đối tác, khách hàng, CBNV, và cộng đồng xã hội.

TIN

Chữ **TIN** là **LÒNG TIN**, **NIỀM TIN**, và cao nhất là **ĐỨC TIN** vào một mục tiêu, cương lĩnh được xác định. Người SHB luôn tự **TIN** vào chính bản lĩnh, năng lực của bản thân, **TIN** tưởng vào tầm nhìn của HĐQT và Ban lãnh đạo ngân hàng, vững **TIN** vào sứ mệnh và chiến lược của tổ chức. Niềm **TIN** vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

TÍN

Chữ **TÍN** là **UY TÍN**, yếu tố cốt lõi đặc trưng trong quan hệ giữa người với người, tạo dựng sự tin cậy lẫn nhau trong các thỏa thuận. Người SHB hành động với chữ **TÍN** đặt lên hàng đầu, từ đó uy **TÍN** của SHB trên thị trường tài chính được xác lập, gìn giữ, và ngày càng được củng cố.

TRI

Chữ **TRI** là **TRI THỨC**, bao gồm hiểu biết, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm nhờ vào sự tích lũy, học hỏi. Để vươn tới thành công, đặc biệt trong thời đại số, người SHB luôn nỗ lực trau dồi **TRI THỨC** để nâng cao trình độ, hướng tới đẳng cấp Quốc tế.

TRÍ

Chữ **TRÍ** là **TRÍ TUỆ**, là nội hàm của chữ **TRI** đã đạt tới tính hệ thống làm sáng tỏ, tác động được vào những vấn đề của đời sống, hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cụ thể. Người SHB tự hào dụng **TRÍ** để biến thách thức thành cơ hội trong những giai đoạn thăng trầm của kinh tế đất nước, đưa những tri thức tích lũy được vào thực tiễn, biến thành kết quả.

TẦM

Chữ **TẦM** là **TẦM VÓC**, là khoảng cách về trình độ, đẳng cấp; được thể hiện bằng những thành tựu đạt được. Trải qua hơn 3 thập kỷ phát triển, từ **TÂM**, SHB đã vươn **TẦM** trở thành Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất tại Việt Nam, vươn tới các mục tiêu thách thức trong tương lai; tầm nhìn đến năm 2028 và xa hơn đến 2035 trở thành - Ngân hàng bán lẻ hiện đại; Ngân hàng xanh; Ngân hàng số trong TOP đầu của khu vực.

2. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Quang Hiển

Chủ tịch HĐQT SHB

Ông Đỗ Quang Hiển sinh năm 1962; Ông tốt nghiệp Kỹ sư vật lý vô tuyến tại Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT SHB năm 2005 đến 2008. Từ năm 2008 đến nay, Ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SHB.

Ông có 40 năm kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp và lĩnh vực Tài chính ngân hàng. Ông nguyên là Chủ tịch kiêm TGD CTCP Tập đoàn T&T, CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội; Trước đó, ông từng công tác tại Đài phát thanh & truyền hình Hà Nội, Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel), Viện nghiên cứu công nghệ quốc gia.

Ông hiện đang giữ những chức danh quan trọng khác như:

- Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội (Hanoisme);
- Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam (Vinasme);
- Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Chủ tịch Câu lạc bộ Cựu sinh viên Doanh nhân Đại học Quốc gia Hà Nội.
- “Doanh nhân châu Á 2017” do tạp chí Enterprise Asia vinh danh;
- “Tiến sĩ danh dự” tại Nga;
- “Công dân thủ đô ưu tú 2018” do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng;
- “Chiến sỹ thi đua Thành phố” năm 2009 do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng;
- Danh hiệu “Chân dung Bạch Thái Bưởi” năm 2001 do Bộ Công nghiệp trao tặng;
- “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu” do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng trong nhiều năm;
- Huân chương lao động hạng Nhất năm 2019, hạng Nhì năm 2013, hạng Ba năm 2008 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng;
- Hội đồng Khoa học, Sáng kiến – UBND TP Hà Nội công nhận những đóng góp sáng kiến cho đời sống xã hội trong nhiều năm;



Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Đỗ Quang Vinh

*Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám đốc*

Ông Đỗ Quang Vinh, sinh năm 1989; Ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị, Đại học University of East Anglia London.

Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 4/2023 đến nay.

Ông có 14 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Hiện nay, Ông đang kiêm nhiệm các chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc SHB; Giám đốc Khối Ngân hàng Số SHB.

Ông đồng thời đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS), Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH).

Ông được vinh danh là “Doanh nhân Châu Á xuất sắc ngành dịch vụ tài chính” năm 2022 do tạp chí Enterprise Asia vinh danh.



Ông Thái Quốc Minh

Thành viên HĐQT

Ông Thái Quốc Minh sinh năm 1960, tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Edith Cowan Australia;

Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHB từ năm 2017 đến nay;

Ông có 41 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Ông từng giữ các chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam;...



Bà Ngô Thu Hà

*Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc*

Bà Ngô Thu Hà sinh năm 1973, là Tiến sĩ kinh tế và có 31 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà là hội viên của Hiệp hội Kế toán viên công chứng Australia (CPA). Bà được vinh danh là “Doanh nhân xuất sắc Châu Á” tại giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á (APEA) năm 2024.

Bà công tác tại SHB từ năm 2008, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc SHB từ tháng 9/2022 đến nay và được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023.

Bà từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHB từ năm 2011 đến tháng 8/2022; kiêm Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Kế toán; Thành viên HĐQT Công ty chứng khoán SHBS, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty SHBFC, Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch SHB, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB,...



Ông Phạm Viết Dẫn

Thành viên HĐQT

Ông Phạm Viết Dẫn sinh năm 1974; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD ngành Tài Chính Ngân Hàng, Đại Học ULB (University Libre de Brussels), Bỉ.

Ông được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ năm 2023.

Ông có 23 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính ngân hàng. Ông đã gắn bó 8 năm tại SHB, giữ các chức vụ Giám đốc Khối Quản trị rủi ro SHB từ tháng 09/2016 tới tháng 09/2022, Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB Finance). Ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng tại các Ngân hàng lớn như Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Đỗ Văn Sinh

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Đỗ Văn Sinh sinh năm 1961, tốt nghiệp Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;

Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT độc lập SHB từ tháng 4/2022 đến nay;

Ông có 39 năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong lĩnh vực Tài chính và từng đảm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành cấp cao như Trưởng Ban Kế hoạch tài chính/Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Ông được bầu làm Đại biểu Quốc hội Khóa XIV nhiệm kỳ 2016-2021 và giữ chức vụ Ủy viên thường trực - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Khóa XIV (07/2016-07/2021)

Giới thiệu thành viên Ban Kiểm soát



Ông Phạm Hòa Bình

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Phạm Hòa Bình sinh năm 1961; tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính tín dụng, Học viện Ngân hàng;

Ông công tác tại SHB từ năm 2006 và được bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát SHB từ năm 2012 đến nay;

Ông từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SHB, Thành viên Ban Kiểm soát SHB kiêm Trưởng kiểm toán nội bộ; Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh Cần Thơ... và có 35 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;



Bà Lê Thanh Cẩm

*Thành viên chuyên trách
Ban Kiểm soát*

Bà Lê Thanh Cẩm sinh năm 1967; tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD - Pacific Western University US; Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân;

Bà công tác tại SHB từ năm 2013 và được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát SHB từ năm 2020 đến nay;

Bà đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ SHB, Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ ngoại hối ABBANK, Phó Giám đốc Khối QLRR Ngân hàng TMCP Hàng Hải Maritime Bank, Giám đốc Kiểm toán nội bộ Maritime Bank... và có 35 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông Vũ Xuân Thủy Sơn

*Thành viên chuyên trách
Ban Kiểm soát*

Ông Vũ Xuân Thủy Sơn sinh năm 1981; tốt nghiệp cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát từ tháng 4 năm 2022 đến nay.

Ông từng giữ các chức vụ Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SHB từ tháng 08/2012 đến tháng 06/2016, Phó Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ SHB từ tháng 07/2016 đến tháng 04/2022 và có 22 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng



Bà Ngô Thu Hà

*Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc*

Bà Ngô Thu Hà sinh năm 1973, là Tiến sĩ kinh tế và có 31 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Bà công tác tại SHB từ năm 2008, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc SHB từ tháng 9/2022 đến nay và được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023.

Bà từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHB từ năm 2011 đến tháng 8/2022; kiêm Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Kế toán; Thành viên HĐQT Công ty chứng khoán SHBS, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty SHBFC, Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch SHB, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB.



Ông Đỗ Quang Vinh

*Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám đốc*

Ông Đỗ Quang Vinh, sinh năm 1989; tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị, Đại học University of East Anglia London - Anh;

Ông công tác tại SHB từ năm 2011, được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 10/2021 đến nay và Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 04/2023 đến nay.

Ông từng có 14 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng, từng giữ chức vụ quan trọng tại các tổ chức tài chính như Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội; Giám đốc Đầu tư tài chính Tập đoàn T&T, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội BSH, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (đương nhiệm), Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý quỹ BVIM (đương nhiệm).



Ông Đỗ Đức Hải

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Đức Hải sinh năm 1982; tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân;

Ông công tác tại SHB từ năm 2012. Ông có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từng giữ chức vụ Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Chi nhánh tại Habubank (nay đã sáp nhập vào SHB).

Ông đã và đang giữ nhiều chức vụ cấp cao quan trọng tại SHB như Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh SHB Vạn Phúc, Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư SHB; Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp SHB; Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy Ban Điều hành hiện nay tại 2 Ngân hàng con là: Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Lào và Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Campuchia.



Ông Lê Đăng Khoa

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Đăng Khoa sinh năm 1974; tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân;

Ông công tác tại SHB và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 3/2009 đến nay; kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường tài chính.

Ông từng giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh nguồn vốn & Ngoại hối, Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) và có 25 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng



Bà Ninh Thị Lan Phương

Phó Tổng Giám đốc

Bà Ninh Thị Lan Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Học viện Ngân hàng;

Bà công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 6/2012 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý & Khai thác tài sản SHB (SHAMC) từ tháng 2/2016 đến nay

Bà từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Vận hành SHB, Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng Ngân quỹ, Phó phòng Kế toán SHB... và có 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng.



Ông Nguyễn Huy Tài

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Tài sinh năm 1974; tốt nghiệp cử nhân Tài chính tín dụng, Học viện Ngân hàng; Cử nhân Luật, Đại học Luật Hà Nội;

Ông công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Hà Nội từ 02/2013 đến nay.

Ông từng giữ chức vụ kiêm nhiệm Giám đốc Khối Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề SHB; Giám đốc Chi nhánh tại NHTMCP Bắc Á, và có 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Bà Ngô Thị Vân

Kế toán trưởng

Bà Ngô Thị Vân sinh năm 1980, tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kiểm toán, Thạc sĩ quản trị điều hành, Đại học Kinh tế quốc dân;

Bà công tác tại SHB từ năm 2008 và được bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán SHB từ 2014 đến nay;

Bà có 22 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kế toán, tài chính ngân hàng và từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán SHB, Trưởng phòng Tài chính Kế toán SHB...

Giới thiệu Ban Lãnh đạo các Khối Nghiệp Vụ khác



Ông Nguyễn Đình Dương

Giám đốc Khối
Kiểm toán nội bộ

Ông Nguyễn Đình Dương sinh năm 1977, tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân Luật, cử nhân tài chính ngân hàng;

Ông công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ từ năm 2016 đến nay, Thành viên HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm toán SHB Lào từ 2015, Phó Chủ tịch HĐQT SHB Lào từ 2022;

Ông từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ, Trưởng Ban Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề SHB, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHBS), ...và có 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông George Asgari

Giám đốc Khối Chuyển đổi
kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng số

Ông George Asgari sinh năm 1973; tốt nghiệp sau đại học về Kinh doanh và đổi mới, Đại học York St. John, Anh Quốc; cử nhân kỹ thuật hàng không tại học viện Hàng không Hoa Kỳ.

Với hơn 25 năm kinh nghiệm quốc tế trên cương vị lãnh đạo cao cấp thúc đẩy chuyển đổi toàn cầu, ông đang dẫn dắt việc triển khai kế hoạch chuyển đổi và số hoá toàn diện tại SHB.

Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại các tập đoàn tài chính - công nghệ hàng đầu thế giới như: Cố vấn quản lý Ngân hàng Bán lẻ (Commonwealth Bank, Úc); Phó Chủ tịch Khu vực APAC (Salesforce, Úc); Giám đốc Công nghệ – phụ trách Quản lý Tài sản và Bảo hiểm (HSBC, Hồng Kông); Giám đốc toàn cầu – Quản lý giải pháp FSI (SAP, Đức); Giám đốc Công nghệ Châu Á – Thái Bình Dương (Bán lẻ và Quản lý tài sản - ANZ); và một số tập đoàn công nghệ hàng đầu khác như IBM, Microsoft, Google Asia.



Ông Đinh Ngọc Dũng

Giám đốc Khối
Ngân hàng Doanh nghiệp

Ông Đinh Ngọc Dũng sinh năm 1976; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ đại học Kinh tế Quốc dân;

Ông gia nhập SHB từ năm 2012 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp từ 18/07/2024 đến nay.

Ông từng giữ các chức vụ Giám đốc Trung tâm thẩm định tín dụng tại SHB, Trưởng Phòng KHDN Chi nhánh SHB Ba Đình và có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông Vũ Tuấn Anh

*Giám đốc Khối
Quản lý tín dụng*

Ông Vũ Tuấn Anh sinh năm 1982; Ông tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại thương;

Ông gia nhập SHB từ năm 2014 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản lý tín dụng từ 17/01/2023 đến nay.

Ông từng giữ các chức vụ tại SHB như: Quyền Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp, Giám đốc chi nhánh SHB Hàm Long, SHB Hà Nội, ... và có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông Đồng Xuân Hòa

*Quyền Giám đốc Khối Marketing &
Phát triển thương hiệu*

Ông Đồng Xuân Hòa sinh năm 1977, có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Truyền thông và phát triển thương hiệu. Ông gia nhập SHB từ 2022, được bổ nhiệm là Phó giám đốc phụ trách Khối Marketing & Phát triển thương hiệu từ 1/2024.

Ông đã từng công tác tại Báo Đầu tư và giữ vai trò Phụ trách bộ phận Truyền thông tại các ngân hàng và tổ chức lớn như VPBank, ...



Nguyễn Thị Thùy Phương

Giám đốc Khối Vận hành

Bà Nguyễn Thị Thùy Phương sinh năm 1978, Bà tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng tại Đại học Paris Dauphin và ESCP Europe;

Bà gia nhập SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Vận hành từ 01/08/2024 đến nay.

Bà từng giữ các chức vụ Giám đốc Trung tâm thanh toán SeABank, Giám đốc Trung tâm Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế SHB, Phó Giám đốc Khối Vận hành SHB và có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.



3. Thông tin khái quát

3.1 Tóm tắt về SHB

- **Tên giao dịch:**
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank
 - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SAHABANK
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 1800278630 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
 - Đăng ký lần đầu: Ngày 10/12/1993
 - Đăng kí thay đổi lần thứ 35: Ngày 02/07/2024
- **Vốn điều lệ:** 36.629.085.000.000 đồng
- **Vốn chủ sở hữu:** 58.067.344.000.000 đồng
- **Địa chỉ:** 77 Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – TP Hà Nội.
- **Điện thoại:** (024) 3942 3388
- **Fax:** (024) 3941 0944
- **Website:** www.shb.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** SHB

3.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Nhon Ái, được thành lập năm 1993 tại Cần Thơ. Năm 2006, Ngân hàng chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chuyển trụ sở từ Cần Thơ ra Hà Nội và niêm yết trên sàn Chứng khoán Hà Nội vào năm 2009. Đến nay, mạng lưới của ngân hàng phát triển tại 50 tỉnh thành với 587 điểm giao dịch trong nước và nước ngoài. Tổng tài sản Ngân hàng đạt 747 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2024, đứng trong nhóm 5 NH TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất.

13.11.1993

Ngày thành lập

SHB được thành lập ngày 13/11/1993 theo Quyết định số 214/QĐ-NH5 và Giấy phép hoạt động số 0041-NH/GP của Ngân hàng nhà nước Việt Nam với tên gọi ban đầu là Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Nhon Ái. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 34, ngày 20/09/2023.

20.04.2009

Thời điểm niêm yết

SHB niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 399/QĐ-SGDHN, ngày bắt đầu giao dịch 20/04/2009.

1993



Ngày 13/11/1993, tại Cần Thơ, Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Nhon Ái thành lập, vốn điều lệ 400 triệu đồng, với sứ mệnh phục vụ khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2005



Năm 2005, tại cuộc gặp gỡ “lịch sử” với Chủ tịch Ngân hàng Nông thôn Nhon Ái, Doanh nhân Đỗ Quang Hiển thực hiện đàm phán thành công, trở thành cổ đông lớn được trao niềm TIN tiếp tục dẫn dắt ngân hàng.

2006



Năm 2006, Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhon Ái chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động lên Ngân hàng TMCP đô thị và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

2007



Năm 2007, 2 Tập đoàn vốn Nhà nước lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản (TKV) và Tập đoàn Cao su Việt Nam (VRG) trở thành cổ đông chiến lược của SHB; khẳng định uy tín vượt trội của SHB trong các ngân hàng TMCP tư nhân. Đại diện ban lãnh đạo TKV và VRG trực tiếp tham gia vào HĐQT SHB (nhiệm kỳ 2007 – 2014).

2008



Năm 2008: Chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Hà Nội, khẳng định bước ngoặt lớn trong quy mô với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng.

2009



Năm 2009: SHB là 1 trong 3 ngân hàng đầu tiên chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.

2011



Tăng vốn điều lệ lên gần 5.000 tỷ đồng.

Tiếp tục thuộc nhóm ngân hàng TMCP có tốc độ tăng trưởng và tỷ suất sinh lời cao nhất trong hệ thống

Nhân dịp kỉ niệm 18 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.

2012



Khẳng định uy TÍN và vươn TẦM ảnh hưởng tới khu vực:

Tháng 2/2012, SHB khai trương Chi Nhánh tại Campuchia, tổng mức đầu tư đến 37 triệu USD.

Tháng 9/2012, khai trương Chi nhánh tại Lào, vốn điều lệ hơn 5 triệu USD.

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành ngân hàng, SHB tiên phong nhận sáp nhập Ngân hàng Nhà Hà Nội - Habubank (1 ngân hàng thành lập & hoạt động lâu đời tại Việt Nam). SHB đã tiếp nhận và xử lý tất cả khoản nợ nhiều năm sau đó, góp phần ổn định hệ thống tài chính Ngân hàng trong nước và hình ảnh của Việt Nam với thị trường quốc tế.

2013



Kỷ niệm 20 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.

Tài trợ hàng nghìn tỷ đồng cho nhiều dự án trọng điểm của quốc gia.

2014



SHB trở thành đối tác chiến lược duy nhất về tài chính tại khu vực Đông Dương của câu lạc bộ bóng đá lừng danh thế giới Manchester City, từ đó mở rộng vị thế, hình ảnh thương hiệu Việt Nam ra bạn bè quốc tế.

2016



SHB chính thức khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Lào và Campuchia.

Tiếp tục thực hiện chiến lược và chủ trương của chính phủ và NHNN trong việc sáp nhập các tổ chức Tín dụng, tài chính yếu kém, SHB nhận sáp nhập Công ty tài chính tiêu dùng Vinaconex – Viettel và thành lập Công ty Tài chính tiêu dùng SHB, hoàn thiện hệ sinh thái tài chính toàn diện và mở rộng mạng lưới bán lẻ tiêu dùng.

Ngân hàng SHB và CLB Bóng đá Barcelona ký kết hợp tác chiến lược đồng thương hiệu.

2018



Kỷ niệm 25 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước trao tặng.

Đưa Cúp Ngoại hạng Anh đến Việt Nam, mang đến cơ hội cho người hâm mộ Việt Nam chiêm ngưỡng những chiếc Cúp vô địch, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Nâng tầm uy TÍN khi ký thỏa thuận là hợp tác chiến lược với 2 định chế tài chính quốc tế lớn Ngân hàng Đầu tư Quốc tế (IIB) và Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (IBEC), mở ra cơ hội phát triển, thúc đẩy hợp tác thương mại song phương giữa các nước Đông Âu và Việt Nam.

2019



SHB vinh dự trở thành nhà đồng hành tài chính đầu tiên của Tập đoàn Amazon - “gã khổng lồ” dẫn đầu nền thương mại điện tử toàn cầu, hiện thực hóa khát vọng thực TÂM hỗ trợ doanh nghiệp Việt vươn ra thế giới.

2020



Nỗ lực từ TÂM đồng hành cùng các Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), SHB đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Hội viên của VINASME; Ký hợp đồng khung cho vay gián tiếp giữa Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDF) và SHB, hỗ trợ cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Những hoạt động này tiếp tục được duy trì và phát huy những năm sau đó.

2021



Tiếp tục nâng quy mô vốn điều lệ lên 26.674 tỷ đồng, khẳng định năng lực tài chính vững chắc.

Đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, SHB chuyển giao dịch cổ phiếu từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), khẳng định uy TÍN, vị thế, đáp ứng tiêu chuẩn quản trị minh bạch theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng vốn tài chính, SHB quyết định ký thỏa thuận thoái 100% vốn tại SHBFinance cho Ngân hàng Krungsri – Thái Lan, thành viên tập đoàn MUFG và thu được thặng dư vốn đồng thời tạo thêm nguồn lực để Ngân hàng tăng cường năng lực tài chính và các yếu tố nền tảng, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Mở rộng hợp tác quốc tế với các đối tác lớn chuyên nghiệp, SHB đã lựa chọn BCG (1 trong 3 tập đoàn tư vấn chiến lược lớn nhất Thế giới) làm đối tác tư vấn triển khai chiến lược kinh doanh.

2022



Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ và xu thế phát triển toàn cầu, SHB, T&T Group cùng Vietnam Airlines và VNR đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện ngày 12/8/2022.

SHB tiếp tục ký kết với các tập đoàn, công ty lớn: Tập đoàn Dệt May Việt Nam (VINATEX), Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

Cùng năm, SHB tăng vốn điều lệ lên 30.674 tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị trí Top 5 NHTMCP tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất.

2023



SHB long trọng tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập, vinh dự nhận Huân chương Lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.

Cổ phiếu SHB được lựa chọn vào chỉ số VN30, nhóm các cổ phiếu trụ cột của quốc gia. Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 36.194 tỷ đồng, vươn lên đứng trong Top 4 ngân hàng thương mại tư nhân có quy mô lớn nhất hệ thống xét về vốn điều lệ.

SHB một lần nữa khẳng định uy tín khi đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của IFC, chính thức ký kết Hợp đồng Tín dụng giữa SHB và IFC với gói vay trị giá 120 triệu USD và tham gia Chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu (GTFP) của IFC với hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại ban đầu 75 triệu USD.

Tiếp tục khẳng định uy tín vươn tầm quốc tế, SHB ký thỏa thuận Hợp tác (MOU) với Ngân hàng Busan (Tập đoàn Tài chính BNK của Hàn Quốc), thiết lập quan hệ đối tác trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là phát triển khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng số và ngân hàng đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội Việt Nam – Hàn Quốc.

Mở rộng mạng lưới thêm 5 chi nhánh, 25 phòng giao dịch, nâng tổng số lượng điểm giao dịch trong nước và quốc tế lên 571 điểm giao dịch.

2024

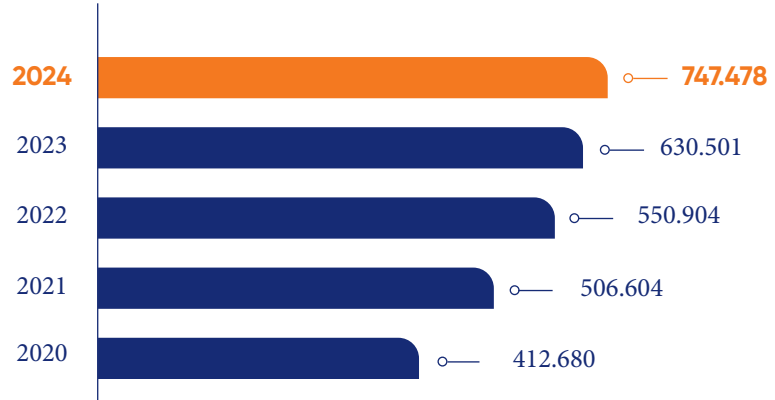


Sau bước đậm đà của 2023, SHB đang tập trung nguồn lực để triển khai chiến lược chuyển đổi mạnh mẽ, toàn diện, SHB đặt mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả; Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh.

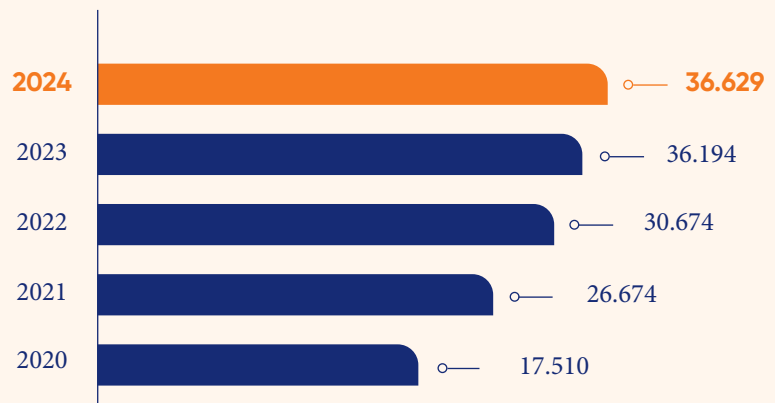
SHB nâng vốn điều lệ lên 36.629 tỷ đồng, tạo đà phát triển bền vững, tiếp tục giữ vị trí trong Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất hệ thống.

Những con số ấn tượng giai đoạn 2020 - 2024

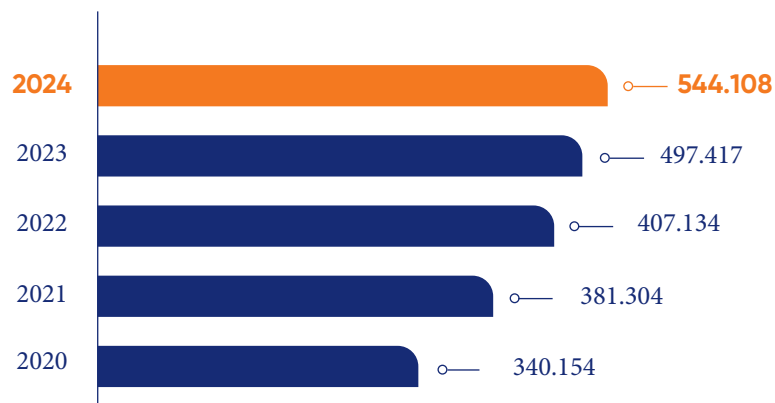
TỔNG TÀI SẢN
747.478
(tỷ đồng)



VỐN ĐIỀU LỆ
36.629
(tỷ đồng)

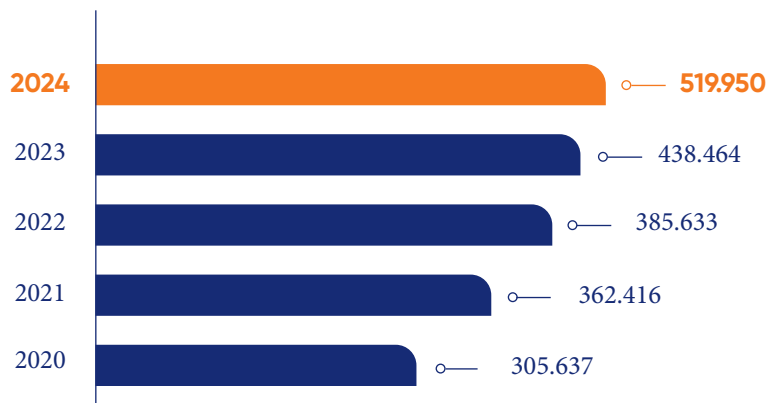


HUY ĐỘNG VỐN CỦA
TCKT VÀ CÁ NHÂN
544.108
(tỷ đồng)



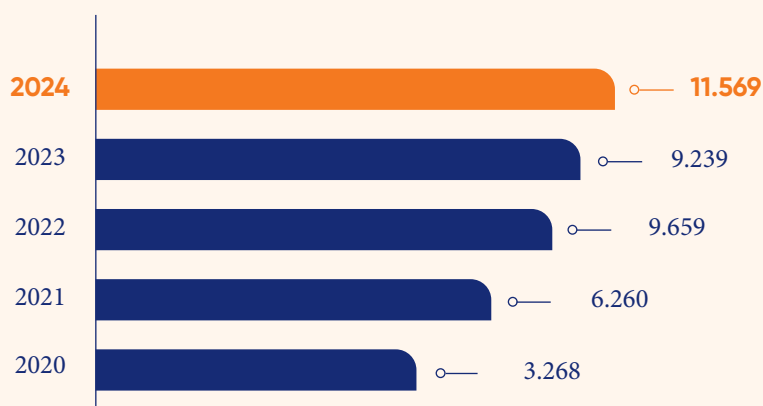
DƯ NỢ CHO VAY
KHÁCH HÀNG
519.950

(tỷ đồng)



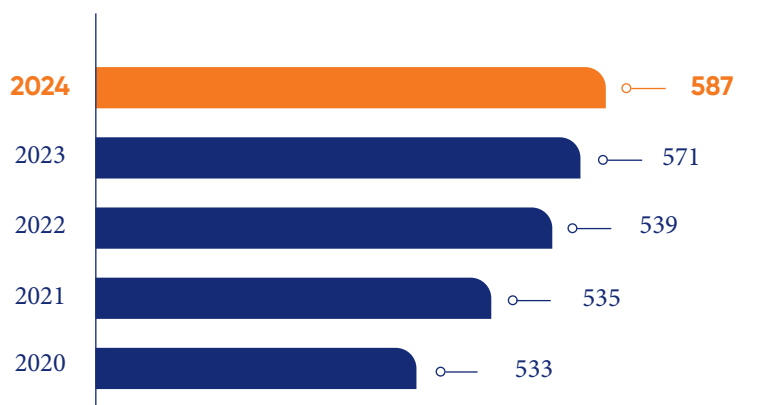
LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ
11.569

(tỷ đồng)



MẠNG LƯỚI
587

(Điểm giao dịch)



4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

4.1. Ngành nghề kinh doanh

SHB luôn đổi mới và phát triển các sản phẩm dịch vụ về tài chính ngân hàng phù hợp với nhu cầu và xu thế thị trường.

SHB thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và giấy phép thành lập, hoạt động số 115/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 30/11/2018 đã điều chỉnh nhiều lần với lần điều chỉnh mới nhất theo Quyết định số 1669/QĐ-NHNN ngày 07/9/2023 và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 2/7/2024 như sau:

Huy động vốn: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu; Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; Vay, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài;

Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;....

Các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ: Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

Các dịch vụ tư vấn: Tư vấn ngân hàng, tài chính; Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

Các dịch vụ mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên



thị trường tiền tệ; Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

Các dịch vụ ngoại hối: Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế; Dịch vụ môi giới tiền tệ;...

Các dịch vụ ủy thác: Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản;

Cung ứng các sản phẩm phái sinh: Các sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất

Dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Các dịch vụ khác như kinh doanh mua, bán vàng miếng; Mua nợ; Ví điện tử;...



4.2. Địa bàn kinh doanh

SHB luôn đổi mới và mở rộng địa bàn kinh doanh để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.

- Đến 31/12/2024, SHB tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng tổng số điểm giao dịch lên 587 điểm, hoạt động tại 50 tỉnh, thành phố trong nước, là những tỉnh thành phố lớn trực thuộc trung ương, những tỉnh/ thành phố có tiềm năng phát triển kinh tế mạnh trên cả nước.
- Tại nước ngoài: SHB đã có mặt tại 3 nước Đông Nam Á là CHDCND Lào (Viêng Chăn, Champasak, Savanakheth), Vương quốc Campuchia (Phnompenh, Kampong Thom, Nehru,...), Myanmar.

(Chi tiết địa bàn kinh doanh kính mời Quý vị xem mục Mạng lưới điểm giao dịch, trang 172)

4.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.3.1. Mô hình quản trị

SHB luôn chú trọng hoàn thiện và đổi mới bộ máy tổ chức đảm bảo việc quản trị được thực hiện theo mô hình hiện đại, tinh gọn, chặt chẽ và tối ưu, phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của ngân hàng.

4.3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Nhằm tối ưu hóa bộ máy, tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh, SHB đã kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các Khối/Phòng/Ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có chiều sâu trên toàn hệ thống.

Cơ cấu tổ chức quản lý của SHB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 tại Điều 40 về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng.

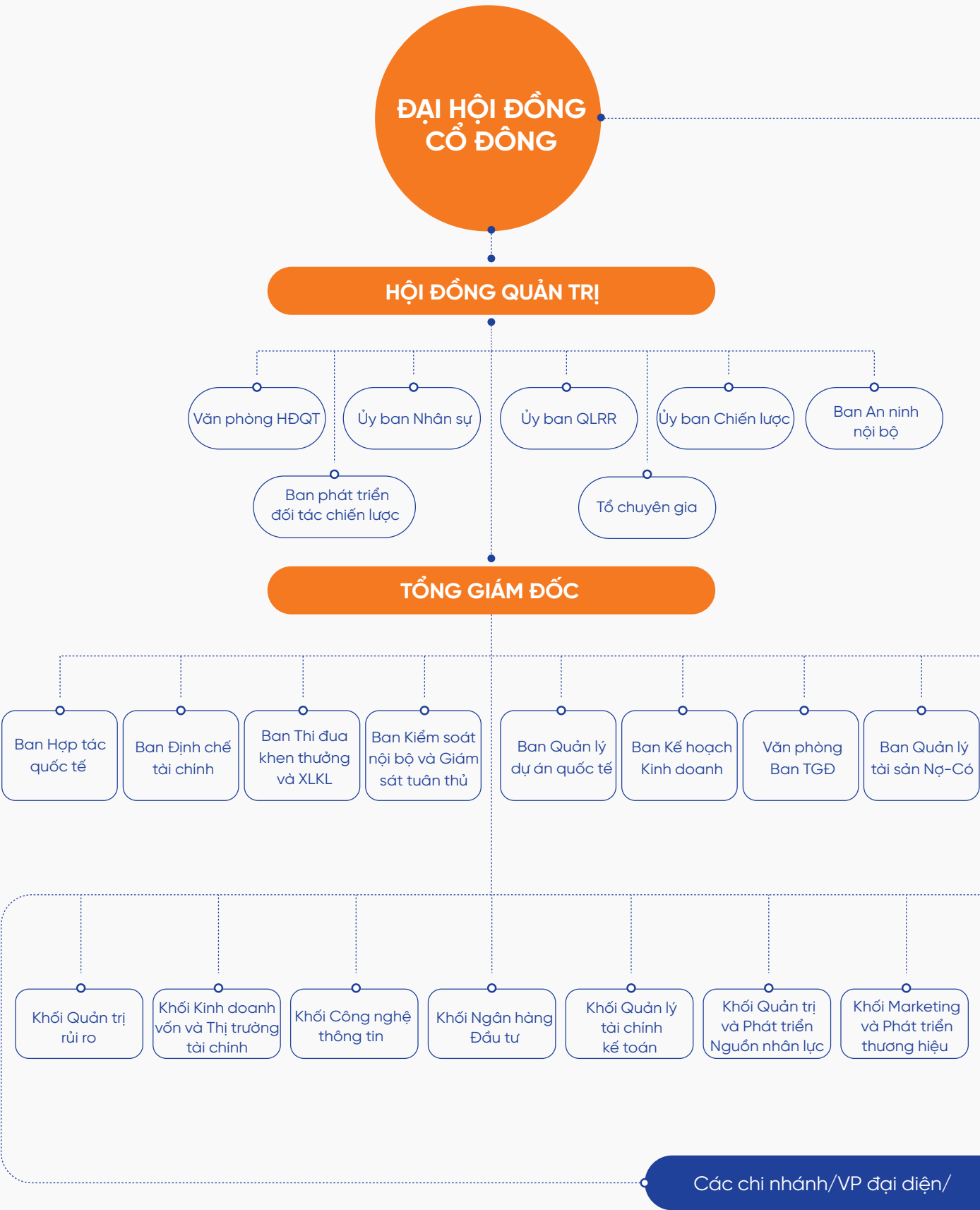
Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông.

Các ủy ban, ban, văn phòng nghiệp vụ là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp của HĐQT bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Văn phòng HĐQT, Ban An ninh nội bộ, Ban Phát triển Đối tác Chiến lược, Tổ Chuyên gia.

SHB gồm Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị tại Hội sở, các chi nhánh và phòng giao dịch. Hội sở bao gồm các Khối, Ban, Trung tâm, Văn phòng trực thuộc Tổng Giám đốc.

Sơ đồ tổ chức SHB



BAN KIỂM SOÁT

KHOẢNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trung tâm Kiểm toán giám sát

Trung tâm Kiểm toán hoạt động nghiệp vụ

Trung tâm Kiểm toán tổng hợp

Phòng Kiểm toán nội bộ KV 1-2-3

Ban
Hành chính
Quản trị

Ban Xây dựng
cơ bản & triển khai
mạng lưới

Ban Pháp chế

Khối Ngân hàng
Bán lẻ

Khối Ngân hàng
Doanh nghiệp

Khối Quản lý
tín dụng

Khối Chuyển đổi

Khối Vận hành

Khối Quản lý
và Xử lý nợ CVD

Khối Ngân hàng
số

/Ngân hàng con/Công ty con trực thuộc

4.3.3. Công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ nắm giữ
I. CÔNG TY CON					
Công ty con trong nước					
Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản SHB (SHAMC)	Tầng 14 tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%
Công ty con ở nước ngoài					
Ngân hàng TNHH MTV SHB Lào	Tổ 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, Huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào	Tài chính, ngân hàng	1.158 tỷ đồng	1.158 tỷ đồng	100%
Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Campuchia	Tòa nhà số 107, đại lộ Norodom, Phường Boeng Rang, Quận Doun Penh, Phnom Penh, Campuchia	Tài chính, ngân hàng	1.749 tỷ đồng	1.749 tỷ đồng	100%
II. CÔNG TY LIÊN KẾT					
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHBFinance)	Toà nhà GELEX, 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Tài chính, ngân hàng	1.000 tỷ đồng	500 tỷ đồng	50%



1,235.01

0.00

25,187.70

7,645.05

12,411.80

27,752.93

210.95

149.16

23.26

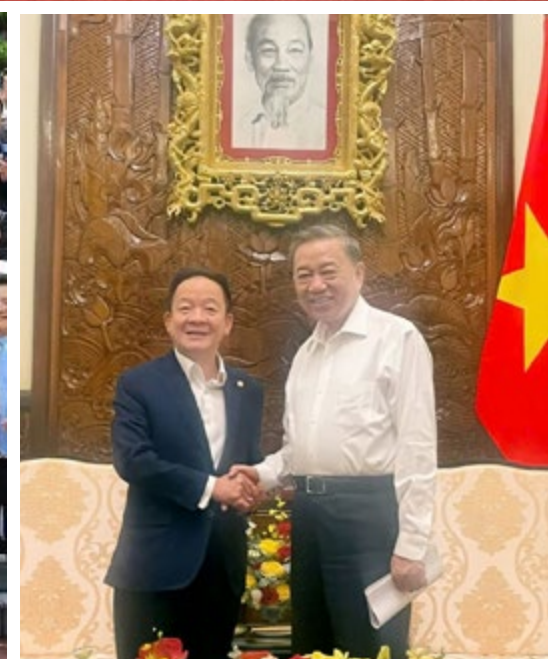
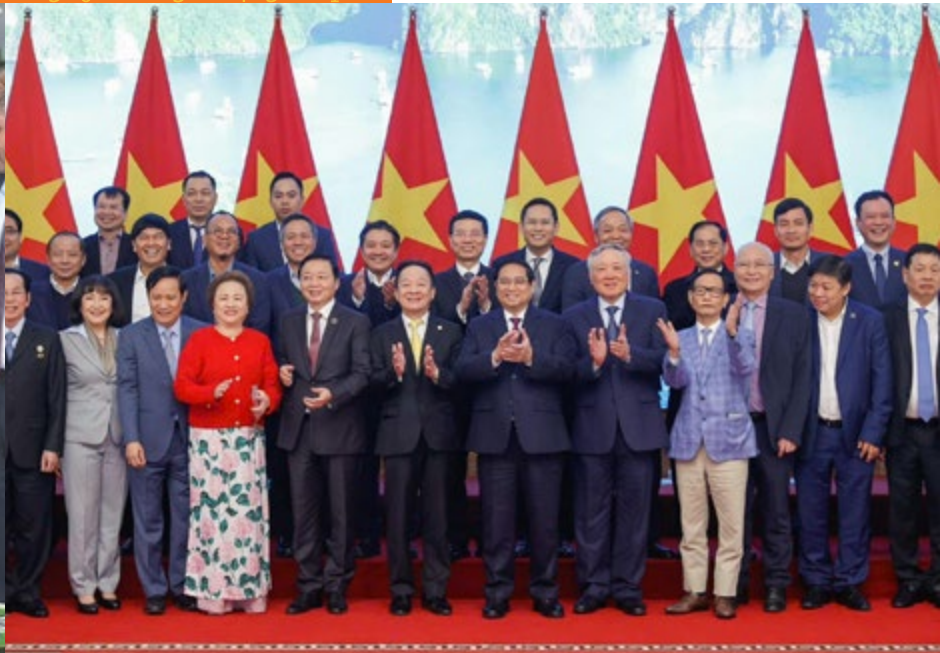
1.41%

5. Dấu ấn nổi bật năm 2024

Năm 2024 là năm bản lề quan trọng của SHB trong Chiến lược Chuyển đổi mạnh mẽ và toàn diện giai đoạn 2024-2028, bước chuyển vững vàng đồng hành cùng đất nước trong kỷ nguyên mới.

Xuyên suốt 32 năm hình thành và phát triển, SHB luôn hòa mình trong dòng chảy lịch sử, là một phần của quốc gia, bám sát định hướng của Đảng, Chính phủ và kiến tạo, lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới người dân. SHB đồng hành cùng những quyết sách quan trọng của quốc gia, các hoạt động văn hóa - kinh tế - xã hội của đất nước; đóng vai trò là ngân hàng tiên phong, tích cực và chủ động triển khai các định hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số của Chính phủ.





5. Dấu ấn nổi bật năm 2024

1

SHB vượt kế hoạch nhiều chỉ tiêu kinh doanh 2024, tăng trưởng bền vững, hiệu quả

Kết thúc năm 2024, năm bản lề của Chiến lược Chuyển đổi giai đoạn 2024-2028, SHB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 11.569 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023. Tổng tài sản ở mức hơn 747 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với cuối năm trước. Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 533.984 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng riêng ngân hàng đạt 522.754 tỷ đồng, tăng trưởng 18,28%. Tỷ lệ CIR ở mức 24,4% - nhóm thấp nhất toàn ngành.

Ngân hàng tiếp tục đảm bảo các chỉ số an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro tuân thủ và tốt hơn so với quy định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn CAR ở mức trên 12% theo tiêu chuẩn Basel II, tỷ lệ rủi ro thanh khoản đạt chuẩn Basel III.

Với kết quả đó, SHB hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu được ĐHCĐ giao từ đầu năm, bao gồm: tổng tài sản, tăng trưởng tín dụng, kiểm soát chất lượng tín dụng và lợi nhuận trước thuế.



2

Khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường tài chính trong nước, vươn tầm quốc tế

Năm 2024, Tạp chí Fortune lần đầu tiên công bố danh sách 500 tập đoàn tài chính, doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á theo doanh thu (Fortune Southeast Asia 500 – Fortune SEA 500). SHB xếp thứ 137 tại Đông Nam Á và thứ 17 trong các tổ chức tài chính, doanh nghiệp của Việt Nam trong danh sách, xếp hạng sức mạnh thương hiệu A+ theo Brand Finance.

Ngân hàng tiếp tục là tổ chức tài chính Việt Nam hàng đầu, đối tác tin cậy của các tổ chức nước ngoài IFC, World Bank... và các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài. Năm qua, Krungsri - thành viên Tập đoàn MUFG (Nhật Bản) tiếp tục đề nghị SHB được mua trước hạn 50% vốn điều lệ còn lại của SHB Finance, trong giai đoạn hai của thỏa thuận chuyển nhượng vốn công ty tài chính.



3

Dấu ấn số hóa trong Chiến lược Chuyển đổi

Năm qua, SHB ghi nhận những dấu ấn mạnh mẽ về công nghệ, số hóa với hàng loạt sản phẩm dịch vụ được đưa vào vận hành và ra mắt như: SHB Corporate Mobile cho khách hàng doanh nghiệp, SHB SAHA 1.5, cùng nhiều giải pháp nội bộ giúp tăng năng suất, mang lại tiện ích tối tân cho khách hàng.

Ngân hàng cũng gây ấn tượng mạnh với cú đúp giải thưởng tại Digital CX Awards 2024 với sản phẩm SLINK và ACAS. Không lâu sau đó, SLINK vinh dự được Phó Chủ tịch SHB Đỗ Quang Vinh trình bày, giới thiệu trước Thủ tướng Phạm Minh Chính, tại sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng.



Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm dành cho khách hàng, đơn cử như sự kiện ra mắt SHB Mastercard Truly Free – thẻ tín dụng dành cho Gen Z và Millennials “zero phí” phù hợp với nhu cầu của người trẻ Việt Nam, cùng hệ sinh thái “Gia đình thẻ” và nhiều chương trình ưu đãi hấp dẫn khác.



4

Mở rộng hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn; phát triển khách hàng SME, Micro - SME

Nằm trong chiến lược Chuyển đổi mạnh mẽ và toàn diện, SHB tiếp tục mở rộng hợp tác với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh. Những thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện nổi bật đã được SHB ký kết cùng các Tập đoàn lớn, các đơn vị hành chính sự nghiệp trên cả nước.

Đặc biệt, Ngân hàng tiếp tục thúc đẩy các sản phẩm, hướng dòng vốn tới doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), siêu nhỏ (Micro- SME), đồng hành cùng phát triển, đóng góp vào kinh tế đất nước. Minh chứng cho nỗ lực đó là loạt giải thưởng của tổ chức uy tín được trao tới SHB như Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho SME, Ngân hàng tài trợ bền vững tốt nhất...

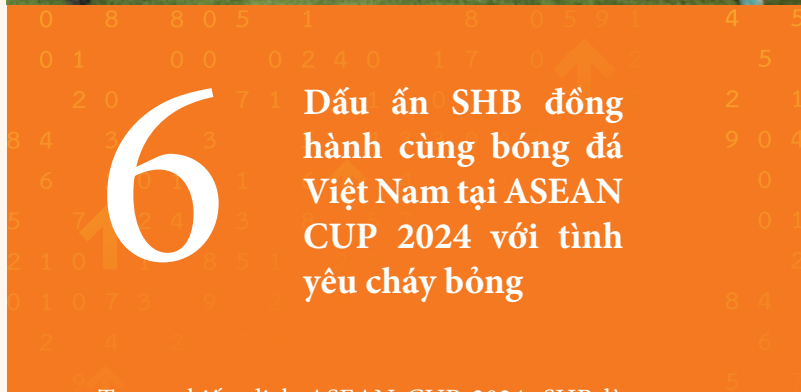
5

Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến cộng đồng

Song hành với kinh doanh, SHB luôn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, các chương trình do Đảng và Nhà nước phát động. Trước những thiệt hại nặng nề do bão Yagi, SHB đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc nhiều địa phương trực tiếp đi khảo sát, hỗ trợ cả về tài chính và tinh thần giúp người dân các tỉnh thành nhanh chóng tái thiết, ổn định cuộc sống. Với sự đồng hành và hỗ trợ kịp thời của SHB, nhiều doanh nghiệp, khách hàng cá nhân đã vượt qua khó khăn do bão Yagi gây ra, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.



Bên cạnh đó, Ngân hàng đã trao tặng tỉnh Sóc Trăng số tiền 100 tỷ đồng nhằm hỗ trợ công tác xây dựng, sửa chữa nhà ở cho những hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trao tặng 2 công trình lớp học cho các trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đồng hành cùng Bộ Công an xây dựng 150 căn nhà và một điểm trường cho đồng bào vùng bị thiên tai; cùng nhiều hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, vì cộng đồng khác. Với những hoạt động ý nghĩa trong năm 2024, SHB được vinh danh là “Ngân hàng vì Con người của năm”, ghi nhận những nỗ lực trong hành trình đồng hành, kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của Ngân hàng.



6

Dấu ấn SHB đồng hành cùng bóng đá Việt Nam tại ASEAN CUP 2024 với tình yêu cháy bỏng

Trong chiến dịch ASEAN CUP 2024, SHB là ngân hàng đầu tiên công bố thưởng cho đội tuyển bóng đá Việt Nam 2 tỷ đồng nếu giành được chiếc cúp vô địch Đông Nam Á lần thứ 3.

Cũng chính SHB là ngân hàng duy nhất tài trợ các chuyến bay và toàn bộ chi phí cho 600 người hâm mộ và người thân các cầu thủ sang Thái Lan cổ vũ cho đội tuyển Việt Nam trong trận chung kết lượt về. Đó là nguồn động viên, tiếp lửa cho các cầu thủ vững tâm, chiến đấu hết mình và giành chiến thắng lịch sử.

SHB từ lâu đã nổi bật với tình yêu bóng đá cháy bỏng được truyền từ Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Hiển, luôn đồng hành cùng tuyển bóng đá Việt Nam và người hâm mộ nước nhà. Các đội bóng đá nội bộ của Ngân hàng cũng giành nhiều thành tích cao trong năm qua như chức Vô địch giải bóng đá 7 người vô địch TP. Hà Nội lần thứ 4; vô địch Giải bóng đá Queen League S1 2024, cùng nhiều danh hiệu khác.



7

Đồng hành, đảm bảo lợi ích cổ đông và nhà đầu tư

Năm 2024, SHB thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 với tổng tỷ lệ 16%, bao gồm 5% bằng tiền mặt và 11% bằng cổ phiếu. Tháng 7/2024, Ngân hàng đã hoàn thành chia cổ tức 2023 đợt 1 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% tới cổ đông. Sau đó, SHB tiếp tục triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 11%, dự kiến nâng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng, vững vàng vị thế TOP5 Ngân hàng tư nhân lớn nhất Việt Nam

Xuyên suốt hành trình phát triển, SHB luôn nỗ lực vì lợi ích của cổ đông và các nhà đầu tư với tỷ lệ chi trả cổ tức hằng năm 10-18% trong 5 năm gần đây. Ngân hàng cũng là một trong 3 tổ chức tín dụng niêm yết cổ phiếu sớm nhất lên thị trường chứng khoán Việt Nam và hiện thuộc nhóm VN30 - nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhất thị trường.



8

Hành trình SHBiLove - Dấu ấn Văn hóa Doanh nghiệp độc bản

SHB là một tổ chức có bản sắc văn hóa rõ nét, được hình thành và phát triển qua lịch sử hơn 30 năm, nổi bật với triết lý khởi nguồn từ “Tâm” và đồng hành cùng sự phát triển của đất nước. Văn hóa nhân văn, làm mọi việc “từ Tâm” là điều được người SHB xây dựng, tích lũy và cũng là nền tảng để SHB chinh phục thành công.

SHB đang bước tiếp trên hành trình kiến tạo và phát triển văn hóa, cam kết mạnh mẽ trong việc thực thi và lan tỏa bộ giá trị cốt lõi 6T “Tâm - Tin - Tín - Tri - Trí - Tầm”. Tất cả SHB cùng xây dựng Bộ Chuẩn hành vi & Quy tắc ứng xử từ 6 giá trị cốt lõi - nền tảng “văn hóa doanh nghiệp độc bản” của SHB.

Hành trình mà những người SHB đã và đang cùng chung bước được gọi tên: SHBiLOVE - SHB I Live Our Values Everyday, đưa giá trị cốt lõi về văn hóa vào công việc và cuộc sống. Hành trình SHBiLove sẽ mang một sứ mệnh đặc biệt, đưa văn hóa doanh nghiệp của SHB trở thành sức mạnh và lợi thế cạnh tranh bền vững của ngân hàng trong hành trình chuyển đổi mạnh mẽ, toàn diện.



9 “Nơi làm việc tốt nhất châu Á”, kiến tạo môi trường làm việc hiện đại chuyên nghiệp

Tiếp nối truyền thống hơn ba thập kỷ, SHB nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại – nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển, tỏa sáng cùng với chế độ đãi ngộ hấp dẫn, cạnh tranh. SHB lần thứ 4 được Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại châu Á HR Asia trao giải thưởng “Nơi làm việc tốt nhất châu Á”. Ngân hàng cũng được CareerViet vinh danh trong Top 3 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất ngành Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán, đồng thời nằm trong Top Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất Khối Doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.

Với việc ký kết hợp tác toàn diện với các trường đại học, SHB đồng thời tạo điều kiện cho các bạn sinh viên có cơ hội thực tập làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, đồng thời mang đến cơ hội việc làm cho những sinh viên trên cả nước.



10

SHB trên hành trình “xanh hóa”, thực thi chiến lược ESG hướng tới phát triển bền vững

Với tầm nhìn trở thành ngân hàng tiên phong về phát triển bền vững tại Việt Nam, SHB tích hợp các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào thực tiễn mọi hoạt động, góp phần thúc đẩy nền kinh tế xanh, xã hội công bằng và quản trị minh bạch, đồng hành cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu.

Những nỗ lực trong việc “xanh hóa” hoạt động ngân hàng nói riêng và thực thi ESG nói chung của SHB đã được nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Năm 2024, SHB lần thứ hai liên tiếp được Tạp chí Finance Asia vinh danh “Ngân hàng có tác động ESG tích cực nhất Việt Nam”.

Trong hành trình phát triển, SHB luôn song hành cùng các Chiến lược Quốc gia, bám sát đường lối của Đảng và Nhà nước, nỗ lực bứt phá để cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



6. Thành tích và sự công nhận của xã hội

Năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt đáng nhớ trong hành trình phát triển mạnh mẽ của SHB, tiếp nối những thành tựu ấn tượng và mở ra một chương mới đầy triển vọng.

Với tinh thần đổi mới không ngừng, SHB tự hào nhận về nhiều giải thưởng danh giá, được Đảng và Nhà nước ghi nhận; đồng thời vươn lên dẫn đầu trong nhiều bảng xếp hạng quốc tế. Những thành tựu này chính là kết quả của chiến lược phát triển bền vững và những nỗ lực không ngừng nghỉ của SHB trong suốt thời gian qua.



Vinh dự được Nhà nước trao tặng

- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 1988, 2013 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2023, 2011 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Cờ thi đua và Bằng khen của UBND TP Hà Nội trao tặng cho tập thể SHB trong nhiều năm
- Cúp Thăng Long của UBND Thành phố Hà Nội vinh danh
- Nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, UBND các tỉnh thành phố có trụ sở SHB...
- SHB được khẳng định là đơn vị dẫn đầu có uy tín cao với nhiều danh hiệu xuất sắc tại các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế.



Khẳng định vị thế dẫn đầu
tại các bảng xếp hạng

TOP 5

NGÂN HÀNG
TMCP TƯ NHÂN
XÉT VỀ
VỐN ĐIỀU LỆ

TOP 10

NGÂN HÀNG
TMCP TƯ NHÂN
UY TÍN

VN30

MÃ CỔ PHIẾU SHB
TRONG NHÓM VN30
CỔ PHIẾU TRỤ CỘT
QUỐC GIA

TOP 50

DOANH NGHIỆP
LỢI NHUẬN XUẤT SẮC
VIỆT NAM

TOP 50

THƯƠNG HIỆU
GIÁ TRỊ NHẤT
VIỆT NAM

TOP 100

NGÂN HÀNG
KHU VỰC
ASEAN

TOP 500

DOANH NGHIỆP
LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

TOP 500

NGÂN HÀNG
CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG

TOP 500

THƯƠNG HIỆU
NGÂN HÀNG GIÁ TRỊ
NHẤT TOÀN CẦU

Các giải thưởng quốc tế 2024



Ngân hàng có hoạt động Tài trợ Bền vững tốt nhất 2024 - Global Finance



Trải nghiệm trên nền tảng số nổi bật nhất – hạng mục Nền tảng quản lý dòng tiền; và Áp dụng công nghệ tốt nhất cho trải nghiệm số - Digital CX Awards 2024.



Ngân hàng có tác động ESG tích cực nhất Việt Nam; Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam;



Ngân hàng có môi trường làm việc Đa dạng, Công bằng & Hòa nhập (DEI) nhất Việt Nam – Finance Asia Awards



Ngân hàng tài trợ bền vững tốt nhất dành cho Doanh nghiệp SME - Alpha Southeast Asia



Sáng kiến hợp tác SME trong nước tốt nhất; Sáng kiến tài chính trong nước với tác động xã hội tốt nhất” - ABF Wholesale Banking Awards 2024



Ngân hàng SMEs tốt nhất Việt Nam – Euromoney



Sản phẩm với phong cách sống nổi bật – Mastercard



Nơi làm việc tốt nhất châu Á

Và nhiều giải thưởng uy tín khác...

Giải thưởng trong nước tiêu biểu 2024



Top 10 Doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất ngành Tài chính



Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc Việt Nam



Top 100 Sao Vàng đất Việt



Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu - VOBA



Ngân hàng Vì con người – Better Choice Awards 2024



Top Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2024

7. Định hướng phát triển



“Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên SHB kiên định thực hiện và hoàn thành các mục tiêu chiến lược của ngân hàng với tinh thần đổi mới và khát vọng vươn xa, quyết tâm đưa SHB trở thành ngân hàng tăng trưởng bền vững, an toàn và mang lại giá trị vượt trội cho khách hàng, doanh nghiệp và cộng đồng. Chúng tôi hành động với tư duy đổi mới toàn diện, triển khai quyết liệt, linh hoạt thích ứng với môi trường; phát huy tối đa sức mạnh nội lực, đột phá trong giải pháp kinh doanh và vận hành ngân hàng với hiệu quả vượt trội..”

Bà Ngô Thu Hà - Tổng Giám đốc

Định hướng của SHB là trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại hàng đầu Việt Nam, chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng công nghệ số, phát triển xanh, phát huy hệ sinh thái khách hàng và chuỗi giá trị mà SHB đang có.

SHB luôn xác định lấy khách hàng là trọng tâm, động lực thúc đẩy là con người và công nghệ, các yếu tố về quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm, dịch vụ,... là nền tảng của sự phát triển.

7.1. Các mục tiêu chủ yếu

Mục tiêu trung dài hạn



Các mục tiêu tài chính chủ yếu năm 2025



7.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược chuyển đổi SHB 2024 – 2028

Chiến lược chuyển đổi 2024-2028 được xác định gồm 03 giai đoạn triển khai, đảm bảo sự chuyển đổi toàn diện từ thiết lập tăng trưởng mang tính nền tảng cơ bản tới phát triển toàn diện các hoạt động của một ngân hàng hiện đại.

Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3
2024 2025	2026 2027	2028
Xây dựng và phát triển nền tảng;	Tăng tốc tăng trưởng;	Đột phá về hiệu quả.

Hai năm đầu tiên (2024 – 2025) là giai đoạn nền tảng rất quan trọng trong quá trình chuyển đổi của ngân hàng với trọng tâm là đầu tư vào công nghệ nhằm xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện đại và năng lực vận hành tích hợp để hỗ trợ xây dựng, khai thác và phát triển các mối quan hệ đối tác chiến lược tệp khách hàng chiến lược và khách hàng lớn của SHB.

Các mục tiêu và sáng kiến chuyển đổi đóng vai trò kim chỉ nam cho hoạt động của ngân hàng trong giai đoạn này gồm có:

- *Thiết lập nền tảng kỹ thuật số vượt trội* để hỗ trợ việc cung cấp các dịch vụ và giải pháp tài chính nói trên, đảm bảo trải nghiệm an toàn, ưu việt, hiệu quả và thân thiện với người dùng (cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân);
- *Hiện đại hóa hoạt động ngân hàng* bằng các công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động, vận hành và cung cấp dịch vụ tới khách hàng;
- *Xây dựng, củng cố nền tảng quản trị vững mạnh* để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và xây dựng các năng lực phát triển mới đáp ứng mục tiêu tăng trưởng hiệu quả của ngân hàng;



- *Mở rộng tăng trưởng Ngân hàng bán lẻ* thông qua ngân hàng hệ sinh thái, cung cấp gói dịch vụ ngân hàng cho nhân viên của nhóm KHDN;
- Tích hợp dịch vụ ngân hàng vào hệ sinh thái của khách hàng trung tâm, *tập trung vào tài trợ chuỗi cung ứng và quản lý dòng tiền*, tự động hóa nghiệp vụ phải trả/phải thu của khách hàng;
- *Phát triển các giải pháp tài chính nhúng* (embedded finance) phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hỗ trợ quản lý tài chính liền mạch và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;

Bước sang năm thứ 2 của giai đoạn nền tảng với trọng tâm là đầu tư vào công nghệ nhằm xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện đại và năng lực vận hành tích hợp để hỗ trợ xây dựng, khai thác và phát triển các mối quan hệ đối tác chiến lược tệp khách hàng chiến lược và khách hàng lớn của SHB, SHB xác định các nhiệm vụ chính như sau:

- (1). Thực hiện hiệu quả tất cả các sáng kiến chuyển đổi nhằm mục đích cải tiến các vấn đề hiện hữu của Ngân hàng hiện tại và gia tăng hiệu quả kinh doanh & hoạt động – mục tiêu doanh thu là 40,6 triệu USD.
- (2). Hoàn thành việc đưa vào vận hành Ngân hàng Tương lai (Bank of the Future) cho mảng khách hàng bán lẻ nhằm thiết lập năng lực nền tảng và công nghệ mới để Ngân hàng đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh chóng và góp phần hoàn thành tầm nhìn chiến lược của Ngân hàng trong kế hoạch 2024-2028.
- (3). Phát triển Con người và đội Nhóm thông qua đào tạo năng lực, thu hút và phát triển tài năng, nâng cao tinh thần đồng đội và giao tiếp, tạo động lực thực hiện bằng cách thiết lập mục tiêu và đánh giá hiệu suất hợp lý
- (4). Thúc đẩy văn hóa chuyển đổi trong Khối Chuyển đổi và ở cấp độ toàn hàng thông qua cơ chế trao quyền và thưởng cho các hoạt động đổi mới, tăng cường hiệu quả truyền thông, hợp tác và thử nghiệm, xây dựng một nơi làm việc đa dạng và hòa nhập cũng như thiết lập văn hóa cải tiến liên tục.
- (5). Tăng cường cơ chế quản trị thông qua việc thiết lập Ủy ban OCTO và Văn phòng PMO nhằm xây dựng & chuẩn hóa các quy trình và thủ tục quản lý Dự án của các dự án chuyển đổi ở cấp độ toàn hàng.
- (6). Thiết lập và quản trị Kiến trúc dữ liệu tập trung vào hoạt động quản trị dữ liệu và khai thác dữ liệu.
- (7). Thực hiện cam kết doanh thu năm 2025 thông qua việc cải thiện trải nghiệm khách hàng trên kênh kỹ thuật số, tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ số và mở rộng cung cấp sản phẩm kỹ thuật số.

- (8). Đảm bảo trải nghiệm khách hàng liền mạch trên các kênh kỹ thuật số bao gồm SAHA 1.5 (ứng dụng, Website), ngân hàng trực tuyến dành cho doanh nghiệp và các sáng kiến khác dựa trên định hướng kinh doanh.

- (9). Duy trì và đồng bộ hóa trải nghiệm đa kênh Omni Channel trên ứng dụng SAHA và tại Chi nhánh.

Sáng kiến BOF (Bank of the Future) là kế hoạch đề xuất nhằm giải quyết các thách thức và tận dụng các cơ hội hiện có trong bối cảnh ngân hàng hiện tại với sự tham gia của các chuyên gia nước ngoài hàng đầu trong nhiều lĩnh vực, sự cộng tác với các đối tác quốc tế như BCG, AWS, SAPE,... giúp đội ngũ nhân viên có cơ hội được tiếp cận và học tập phương pháp làm việc và các xu hướng công nghệ mới, hiện đại trên thế giới. BOF được thiết kế để định vị SHB là Ngân hàng dẫn đầu trong lĩnh vực ngân hàng kỹ thuật số và đảm bảo thành công bền vững bằng cách chuyển đổi cơ bản ngân hàng thành một tổ chức tài chính tiên tiến. Quá trình chuyển đổi này sẽ tận dụng công nghệ kỹ thuật số để mang lại trải nghiệm khách hàng vượt trội, thúc đẩy hiệu quả hoạt động và hỗ trợ tăng trưởng chiến lược.

Các mục tiêu của sáng kiến BOF gồm có:

- Công nghệ hiện đại hóa: Nâng cấp các hệ thống cũ lên kiến trúc linh hoạt có khả năng mở rộng để hỗ trợ đổi mới.
- Hiệu quả hoạt động: Tự động hóa các quy trình để giảm chi phí, cải thiện việc cung cấp dịch vụ và thúc đẩy năng lực mở rộng
- Lấy khách hàng làm trung tâm: Mang đến trải nghiệm được cá nhân hóa và liền mạch trên tất cả các kênh, phù hợp với kỳ vọng của người tiêu dùng trong thời đại kỹ thuật số ngày nay.

7.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

SHB xác định chiến lược phát triển bền vững không chỉ có tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn của chính ngân hàng mà còn thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.

Mục tiêu phát triển bền vững của SHB là tập trung tích hợp toàn diện và có hệ thống các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế và quy định trong nước về Môi trường, Xã hội, và Quản trị (ESG) vào mọi mặt hoạt động và sản phẩm ngân hàng. Qua đó xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn, mở rộng danh mục sản phẩm tài chính bền vững, áp dụng hệ thống quản lý môi trường, xã hội (ESMS) đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, và gia tăng giá trị cho các bên liên quan (cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên, cộng đồng). Theo đó, các mục tiêu cụ thể đến năm 2028 bao gồm:

- **Môi trường (E):** Tăng tỷ trọng tín dụng xanh; Giảm phát thải nội bộ;
- **Xã hội (S):** Đào tạo ESG cho nhân viên và tích hợp ESG trong quá trình ra quyết định; Tăng cường quy mô và tác động của các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR) và đầu tư cộng đồng (Corporate Social Investment – CSI), ưu tiên giáo dục tài chính, văn hóa thể thao, hỗ trợ cộng đồng yếu thế.
- **Quản trị (G):** Quản trị rủi ro ESG với việc thiết lập Hệ thống quản lý Môi trường Xã hội (ESMS) toàn diện vào năm 2028, theo các khung/chuẩn mực quốc tế và các hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước; Tích hợp ESG vào quản trị doanh nghiệp; Công bố báo cáo ESG hàng năm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và các hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán;...

8. Cơ hội, thách thức và các rủi ro:

8.1. Tình hình kinh tế vĩ mô:

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Trong bối cảnh nền kinh tế giới vẫn còn nhiều khó khăn, bất lợi, Việt Nam vẫn thể hiện sự phục hồi rõ nét, là điểm sáng về tăng trưởng và thuộc nhóm nước tăng trưởng cao trên thế giới; tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, bội chi ngân sách nhà nước (NSNN) được kiểm soát, nợ công, nợ Chính phủ thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu cho phép.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê:

- Quy mô GDP năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD, tăng 7,09% so với năm trước, vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra trong Nghị quyết số 103/2023/QH15,
- Lạm phát được kiểm soát trong bối cảnh thế giới biến động mạnh, nhiều khó khăn. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% (tăng 3,63% so với năm trước), thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung, là rất tích cực trong bối cảnh thực hiện tăng lương từ ngày 01/7/2024 và điều chỉnh giá một số dịch vụ.
- Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2024 là 2,24%, giảm 0,04 điểm phần trăm so với năm trước, trong đó khu vực thành thị là 2,53%; khu vực nông thôn là 2,05%.



- Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Tính chung cả năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD (năm 2023 xuất siêu 28,4 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,52 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 50,29 tỷ USD.

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023, đạt mức cao nhất từ năm 2020 đến nay.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 tăng 9,0% so với năm trước, đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Khách quốc tế năm 2024 đạt gần 17,6 triệu lượt người, tăng 39,5% so với năm trước.

Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 8% trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng, xu hướng phục

hồi rõ nét hơn nhưng không đồng đều giữa các quốc gia. Hầu hết các tổ chức quốc tế như WB, ADB, OECD và IMF đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức từ 6,1% - 6,6%. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn địa chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, những chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Để đạt được mức tăng trưởng mục tiêu hướng đến trong năm 2025, Chính phủ đề ra một loạt nhiệm vụ trọng tâm là ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát: Tập trung kiểm soát lạm phát ở mức khoảng dưới 4% (khoảng 3,87% năm 2025 và 3,83% năm 2026), bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Năm 2025, Việt Nam tiếp tục là điểm sáng thu hút dòng vốn ngoại và nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới nhờ những thành tựu về thu hút nguồn vốn FDI trong năm 2024.



Để đạt được mức tăng trưởng GDP mục tiêu (8%) hướng đến trong năm 2025, Chính phủ đề ra một loạt nhiệm vụ trọng tâm bao gồm ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

8.2. Cơ hội và thách thức của ngành ngân hàng trong năm 2025

■ Cơ hội

- *Tăng trưởng kinh tế ổn định và hội nhập quốc tế:*
- + Với việc kinh tế phục hồi và tăng trưởng ổn định (dự kiến khoảng 6-7% GDP, hướng tới mục tiêu 8%), nhu cầu về vốn, tín dụng và các dịch vụ tài chính sẽ tiếp tục tăng, tạo cơ hội cho các ngân hàng mở rộng hoạt động.
- + Hội nhập quốc tế: Các hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA, CPTPP, RCEP sẽ thúc đẩy xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài, kéo theo nhu cầu về dịch vụ tài chính, thanh toán quốc tế và quản lý rủi ro.
- + Thu hút vốn FDI: Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục chảy mạnh vào Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất, công nghệ và năng lượng tái tạo, tạo cơ hội cho các ngân hàng cung cấp dịch vụ tài trợ vốn và quản lý tài sản.
- *Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ*
- + Ngân hàng số (Digital Banking): Xu hướng chuyển đổi số trong ngành ngân hàng sẽ tiếp tục bùng nổ, với việc áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây. Điều này giúp các ngân hàng tối ưu hóa chi phí vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần.
- + Thanh toán không dùng tiền mặt: Chính phủ tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các chính sách hỗ trợ, tạo cơ hội cho các ngân hàng phát triển các sản phẩm thanh toán số, ví điện tử và dịch vụ tài chính trực tuyến.
- + Fintech và ngân hàng: Sự hợp tác giữa các ngân hàng và công ty công nghệ tài chính (fintech) sẽ mở ra cơ hội phát triển các mô hình/ sản phẩm tài chính sáng tạo, như cho vay ngang hàng (P2P lending), quản lý tài sản cá nhân và bảo hiểm số.
- *Tăng trưởng tín dụng và nhu cầu tài chính cá nhân*
- + Tín dụng tiêu dùng: Với nhu cầu tiêu dùng cao và ngày càng gia tăng, tín dụng cá nhân (như vay mua nhà, mua xe, tiêu dùng) sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng cho các ngân hàng. Cải thiện các sản phẩm

cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà và các hình thức vay ưu đãi cho những lĩnh vực ưu tiên đang gia tăng sức hấp dẫn.

- + *Tài chính xanh và bền vững:* Nhu cầu về tài chính xanh, tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo và phát triển bền vững sẽ tăng mạnh, đặc biệt khi Việt Nam cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050.
- + *SME và doanh nghiệp vừa và nhỏ:* Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) là động lực quan trọng của nền kinh tế, và nhu cầu vay vốn, quản lý dòng tiền của nhóm này sẽ là cơ hội lớn cho các ngân hàng.
- *Chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước:*
- + Chính sách tiền tệ linh hoạt: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có thể tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, hỗ trợ tăng trưởng tín dụng nhưng vẫn kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng hoạt động.
- + Cải cách pháp lý: Các quy định về ngân hàng số, quản lý rủi ro và bảo mật thông tin sẽ được hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý minh bạch và thuận lợi hơn cho ngành ngân hàng.
- + Xử lý nợ xấu: các chính sách xử lý nợ xấu tiếp tục được triển khai hiệu quả.
- *Mở rộng thị trường và hợp tác quốc tế:*
- + Thị trường chưa bão hòa: Tỷ lệ tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước phát triển, đặc biệt ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Đây là cơ hội để các ngân hàng mở rộng mạng lưới và phát triển các sản phẩm tài chính phù hợp.
- + Mở rộng thị trường trái phiếu: Chính phủ tích cực hỗ trợ thị trường trái phiếu thông qua các chính sách như gia hạn quy định về nợ và điều chỉnh cơ cấu lãi suất, mở ra cơ hội lớn cho các tổ chức tài chính.
- + Hợp tác quốc tế: Sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế sẽ thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, đồng thời mang lại cơ hội học hỏi và hợp tác.

■ Thách thức & Các rủi ro

- *Rủi ro kinh tế vĩ mô và biến động toàn cầu*
- + Biến động kinh tế toàn cầu: Các yếu tố như lạm phát, suy thoái kinh tế ở các thị trường lớn (Mỹ, EU, Trung Quốc) hoặc xung đột địa chính trị có thể ảnh hưởng đến dòng vốn FDI, xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế Việt Nam, từ đó tác động tiêu cực đến nguồn vốn cũng như nhu cầu vay vốn của ngành ngân hàng.
- + Biến động lãi suất và tỷ giá: Lãi suất và tỷ giá toàn cầu tăng hoặc biến động mạnh, ảnh hưởng tới sự ổn định của nền kinh tế Việt Nam, từ đó, các ngân hàng sẽ đối mặt với rủi ro thanh khoản, chi phí vốn cao hơn và áp lực từ nợ xấu.
- + Lạm phát và chính sách tiền tệ/chính sách tài khóa: Khi lạm phát tăng cao, Ngân hàng Nhà nước có thể thắt chặt chính sách tiền tệ cũng như chính sách tài khóa, làm giảm nhu cầu tín dụng và ảnh hưởng đến lợi nhuận của các ngân hàng.
- *Nợ xấu và rủi ro tín dụng*
- + Nợ xấu gia tăng: Trong bối cảnh kinh tế bất ổn, khả năng trả nợ của doanh nghiệp và cá nhân có thể suy giảm, dẫn đến nợ xấu tăng cao, khó khăn trong việc kiểm soát nợ xấu theo mục tiêu dưới 3% đã đề ra. Đặc biệt, các khoản vay trong lĩnh vực bất động sản, xuất khẩu và tiêu dùng có thể là nguồn rủi ro lớn.
- + Xử lý nợ xấu chưa triệt để: Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, nhưng việc xử lý nợ xấu vẫn gặp khó khăn do thị trường mua bán nợ chưa phát triển, pháp lý chưa hoàn thiện và giá trị tài sản thế chấp giảm.
- *Cạnh tranh trong ngành ngân hàng và áp lực từ Fintech*
- + Cạnh tranh trong ngành: Sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài, ngân hàng số và công ty fintech sẽ làm gia tăng áp lực cạnh tranh, đặc biệt trong các lĩnh vực như thanh toán, tín dụng tiêu dùng và quản lý tài sản.
- + Fintech và ngân hàng số: Các công ty fintech với mô hình kinh doanh linh hoạt, chi phí thấp và khả năng tiếp cận khách hàng nhanh chóng có thể chiếm lĩnh thị phần, đặc biệt trong phân khúc khách hàng trẻ và khu vực nông thôn.
- + Áp lực giảm phí dịch vụ: Để cạnh tranh, các ngân hàng có thể phải giảm phí giao dịch hoặc cung cấp các dịch vụ miễn phí, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.
- *Thách thức từ chuyển đổi số:*
- + Chi phí đầu tư công nghệ cao: Việc chuyển đổi số đòi hỏi đầu tư lớn vào hạ tầng công nghệ, phần mềm và nhân lực. Bên cạnh đó, cần thực hiện đảm bảo an toàn và xử lý các rủi ro giao dịch số hóa, bảo mật thông tin.

I. Thông tin chung

- *Yêu cầu pháp lý và quản trị rủi ro ngày càng cao*
- + Quy định pháp lý khắt khe hơn: Các tiêu chuẩn quốc tế như Basel III, yêu cầu về vốn, quản trị rủi ro và minh bạch thông tin sẽ đặt áp lực lớn lên các ngân hàng, đặc biệt là những ngân hàng có quy mô nhỏ hoặc năng lực tài chính yếu.
- + Quản trị rủi ro chưa đồng bộ: ngân hàng vẫn chưa xây dựng được hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh rủi ro tín dụng, thị trường và công nghệ ngày càng phức tạp.
- Thay đổi hành vi và kỳ vọng của khách hàng
- + Kỳ vọng cao hơn từ khách hàng: Khách hàng ngày càng đòi hỏi các dịch vụ tài chính nhanh chóng, tiện lợi, cá nhân hóa và chi phí thấp. Các ngân hàng không đáp ứng được yêu cầu này có thể đối mặt với việc mất thị phần.
- + Thay đổi hành vi tiêu dùng: Sự phổ biến của các nền tảng số và ví điện tử có thể làm giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng truyền thống, đặc biệt trong lĩnh vực thanh toán.
- *Thách thức từ tài chính xanh và phát triển bền vững*
- + Áp lực từ tài chính xanh: Các ngân hàng sẽ phải chuyển đổi danh mục đầu tư sang các dự án thân thiện với môi trường, nhưng việc đánh giá rủi ro và lợi ích của các dự án này vẫn còn là thách thức lớn.
- + Chi phí tuân thủ ESG: Yêu cầu về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đòi hỏi các ngân hàng phải thay đổi chiến lược kinh doanh, đầu tư vào các dự án bền vững và báo cáo minh bạch, làm tăng chi phí vận hành.
- *Nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh*
- + Thiếu hụt nhân sự chất lượng cao: Ngành ngân hàng đang cạnh tranh gay gắt với các ngành công nghệ và fintech trong việc thu hút nhân tài, đặc biệt trong các lĩnh vực như phân tích dữ liệu, an ninh mạng và quản lý rủi ro.
- + Đào tạo và thích nghi với công nghệ mới: Nhân sự ngân hàng cần được đào tạo liên tục để thích nghi với các công nghệ mới, nhưng việc này đòi hỏi thời gian và chi phí lớn.

■ Chính sách tác động đến ngành tài chính ngân hàng năm 2025

Năm 2024 và năm 2025 là các năm có dấu mốc quan trọng, tác động mạnh mẽ đến tất cả các ngành hoạt động nói chung và ngành Ngân hàng nói riêng. Đặc biệt, năm 2025 là năm cuối cùng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, các chính sách được ban hành trong giai đoạn này không chỉ tạo nền tảng pháp lý quan trọng mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống ngân hàng trong việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Với nhiều đạo luật được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành năm 2024, trong đó đặc biệt kể đến Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023, Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Giao dịch điện tử 2023 và nhiều bản dưới luật (nghị định, thông tư) được gấp rút ban hành trong năm 2024 (một số văn bản dự kiến ban hành trong năm 2025) đã tác động mạnh mẽ tới hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung và của SHB nói riêng, có tác động lớn, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động ngân hàng, tăng tính công khai, minh bạch, kiến tạo, hoàn thiện một số hoạt động mới trong ngành ngân hàng. Cùng với đó, Chính phủ & NHNN đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ để định hướng và kích thích tăng trưởng kinh tế, bao gồm:

- *Các chính sách hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số:*
- + Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- + Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.
- + Nghị định 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử
- + Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 20/02/2025 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng.
- + Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- + Thông tư 08/2024/TT-NHNN quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia;
- + Thông tư 15/2024/TT-NHNN quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt
- *Các chính sách tăng trưởng xanh:*
 - + Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050
 - + Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 9/12/2024 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trong năm 2025 và các văn bản dự kiến ban hành trong năm 2025 cũng đặt ra thách thức với các tổ chức tín dụng nói chung và SHB nói riêng. Trong đó có thể kể đến Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; Nghị định quy định chi tiết Luật Các tổ chức tín dụng về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư quy định về phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;... Đứng trước thách thức này, ngành Ngân hàng cần theo sát tiến độ ban hành văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuẩn bị nguồn lực nhằm đảm bảo việc tiếp cận, triển khai các hoạt động kinh doanh, thực hiện hoạt động nghiệp vụ kịp thời; song song với việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh các văn bản quy phạm nội bộ; đầu tư nâng cấp/thay đổi hệ thống công nghệ;... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật mới và tiến tới hoạt động an toàn, bền vững.



Trí sáng

tạo đà bứt phá

kinh doanh



2024 là năm bản lề trong Chiến lược Chuyển đổi mạnh mẽ và toàn diện của SHB. Với nền tảng tài chính vững mạnh, chiến lược rõ ràng, kết hợp cùng tinh thần đoàn kết nhất tâm, đổi mới sáng tạo và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, SHB đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh Đại Hội đồng cổ đông giao cho năm 2024, tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2025 và từ đó tiến gần hơn đến với các mục tiêu chiến lược năm 2028.





Tình hình hoạt động trong năm 2024

Tình hình hoạt động kinh doanh	67
Tổ chức và nhân sự	68
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	70
Tình hình tài chính	80
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	80
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	81

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2024, SHB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Tổng tài sản của ngân hàng đã tăng trưởng tốt trong bối cảnh chịu tác động những khó khăn của nền kinh tế.

Vốn tự có theo chuẩn Basel II đạt 75.039 tỷ đồng, trong đó, vốn chủ sở hữu đạt 58.067 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2023.

Nguồn vốn huy động dồi dào, dài hạn là điều kiện quan trọng để SHB giải ngân cho vay nhiều lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế theo định hướng của Chính phủ và NHNN. Đến cuối năm 2024, quy mô huy động vốn đạt 660.983 tỷ đồng (tiền gửi từ tổ chức kinh tế và cá nhân, tiền gửi từ TCTD, nguồn vốn huy động từ các tổ chức quốc tế), tăng 107.277 tỷ đồng tương đương tăng 19,3% so với năm 2023. Trong đó, huy động vốn từ TCKT và cá nhân đạt 544.108 tỷ đồng.

Mạng lưới và nhân sự tiếp tục được đầu tư, mở rộng với việc khai trương thêm nhiều chi nhánh mới trong và ngoài nước, nâng tổng số điểm giao dịch lên 587 điểm trong và ngoài nước (trong đó, 1 ngân hàng con 100% vốn với 2 chi nhánh tại Lào; 1 ngân hàng con 100% vốn với 4 chi nhánh tại Campuchia); Văn phòng đại diện tại Myanmar và 1 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC); 1 công ty liên kết (Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance)). Với 6.651 cán bộ nhân viên và mạng lưới trải rộng tại 50 tỉnh thành trong cả nước và nước ngoài, SHB đang phục vụ trên 5 triệu khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và kết nối tới 600 ngân hàng đại lý trên khắp các châu lục.

SHB đã từng bước dịch chuyển cơ cấu thu nhập theo hướng đa dạng hóa thu nhập, giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Bên cạnh tăng trưởng quy mô, thu nhập, SHB kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm tăng hiệu quả hoạt động.

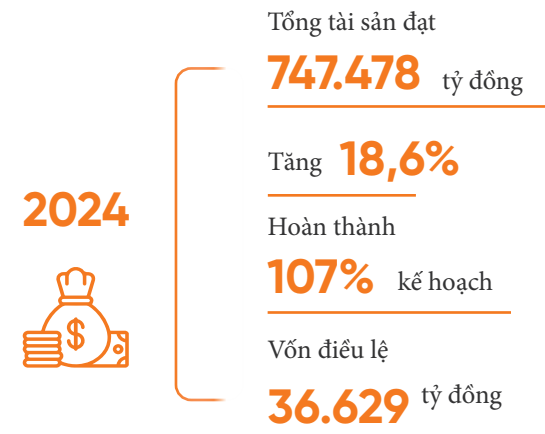
Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II đạt 11,85% (quy định của NHNN là $\geq 8\%$). Tỷ lệ dự nợ/tiền gửi đạt 76,58% (QĐ của NHNN $\leq 85\%$); Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 23,62% (QĐ của NHNN $\leq 30\%$).

Năm 2024, SHB đã hoàn thành việc xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng và phương pháp luận tính vốn theo tiêu chuẩn Basel II – phương pháp nâng cao IRB; đã hoàn thành triển khai và áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phòng chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

Năm qua, SHB tiếp tục được Moody's xếp hạng tín nhiệm ở mức B1, triển vọng ổn định.

Với kết quả đạt được, SHB hiện nằm trong nhóm 5 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch



- SHB được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng theo kế hoạch năm 2024.
- Quy mô huy động vốn đạt **660.983 tỷ đồng**, tăng **19,3%**; trong đó huy động vốn từ TCKT và cá nhân đạt **544.108 tỷ đồng**, hoàn thành **103% kế hoạch**.
- Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt **533.984 tỷ đồng**, trong đó dư nợ tín dụng riêng ngân hàng đạt **522.754 tỷ đồng**, tăng trưởng **18,3%**, đảm bảo hạn mức tối đa do NHNN giao.
- Lợi nhuận trước thuế đạt **11.569 tỷ đồng**, tăng **25,2%**, hoàn thành **102% kế hoạch**.

Các chỉ số an toàn vốn, quản lý rủi ro của SHB đều đạt ở mức tốt hơn so với kế hoạch và quy định của Ngân hàng Nhà nước, thông lệ chuẩn mực quốc tế.

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024)

2. Tổ chức và nhân sự

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB) luôn chú trọng đến việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và sẵn sàng thay đổi tư duy, không ngừng phấn đấu về năng lực để kịp thời đáp ứng tốc độ chuyển đổi của Ngân hàng.

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Danh xưng	Họ tên	Chức vụ/Nhiệm vụ
1	Bà	Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc
2	Ông	Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông	Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà	Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông	Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông	Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc
7	Bà	Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

Lý lịch tóm tắt thành viên Ban Tổng Giám đốc, tham khảo trang 20-23

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Danh xưng	Họ tên	Chức vụ/Nhiệm vụ	Thay đổi
1	Ông	Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc	Thôi tham gia HĐQT SHB
2	Bà	Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Thôi giữ chức vụ
3	Ông	Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Thôi giữ chức vụ

2.3. Danh sách Phụ trách các Khối nghiệp vụ khác

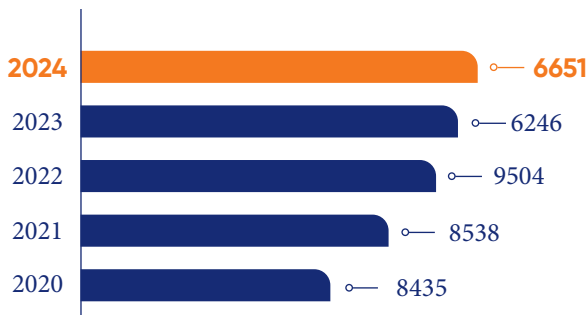
STT	Danh xưng	Họ tên	Chức vụ/Nhiệm vụ
1	Ông	Nguyễn Đình Dương	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ
2	Ông	Đinh Ngọc Dũng	Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp
3	Ông	Vũ Tuấn Anh	Giám đốc Khối Quản lý tín dụng
4	Ông	George Asgari	Giám đốc Khối Ngân hàng số
5	Ông	Đổng Xuân Hòa	Quyển Giám đốc Khối Marketing và Phát triển thương hiệu
6	Bà	Nguyễn Thị Thùy Phương	Giám đốc Khối Vận hành

Lý lịch tóm tắt Giám đốc các khối nghiệp vụ khác tham khảo trang 24-25



2.4. Số lượng cán bộ nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các công ty con của SHB đến 31/12/2024 là 6,651 người (Từ năm 2023, SHBFC không còn là công ty con của SHB).



2.5. Chính sách đối với người lao động

Năm 2024, SHB xác định rõ mục tiêu không ngừng đổi mới và bứt phá để tiến vào kỷ nguyên vươn tầm. Chúng tôi cam kết xây dựng đội ngũ nhân lực không chỉ có trình độ chuyên môn cao mà còn tận tâm, gắn bó lâu dài với sự phát triển bền vững của ngân hàng. Từ đó, chính sách đối với người lao động tiếp tục được hoàn thiện và đổi mới mạnh mẽ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của SHB.

■ Chính sách tuyển dụng:

- Chính sách tuyển dụng của SHB công khai, minh bạch với tiêu chí tuyển dụng rõ ràng cho từng vị trí, qua đó đảm bảo chất lượng đội ngũ nhân sự và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường lao động. SHB luôn ưu tiên tuyển dụng từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho CBNV và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng.
- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, SHB liên tục cập nhật, đổi mới các chính sách tuyển dụng, chú trọng nâng cao trải nghiệm ứng viên và nhân viên mới. Thông tin tuyển dụng được truyền tải mạnh mẽ qua các kênh như website tuyển dụng trực tuyến, bản tin nội bộ và các nền tảng mạng xã hội.

■ Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:

- Trong năm 2024, chương trình đào tạo của SHB được thiết kế chuyên sâu, đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh đối với các vị trí chủ chốt trong ngân hàng, trọng tâm là các khóa đào tạo hoàn thiện kỹ năng quản lý nền tảng và nâng cao năng lực quản lý - lãnh đạo, kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ (ISO, 5S, Lean Six Sigma...), xử lý dữ liệu, kỹ năng thẩm định, kỹ năng mềm....

- Ngoài hàng trăm khóa đào tạo trực tiếp và bên ngoài, SHB tập trung phát triển hoạt động đào tạo thông qua các ứng dụng công nghệ cao, như: hệ thống học trực tuyến (SHB – LMS), khảo sát và đánh giá chất lượng khóa học trực tuyến (SHB – Survey), đào tạo qua cầu truyền hình, qua phần mềm MS Teams/Zoom... Nhờ đó, SHB tối ưu hóa chi phí đào tạo và nâng cao năng suất lao động.
- **Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi:**
 - Năm 2024, SHB tiếp tục cải tiến mạnh mẽ chính sách tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi, tạo ra môi trường làm việc ổn định, thu nhập hấp dẫn cho người lao động.
 - Cụ thể, SHB đã cải tiến chính sách về bảo hiểm, điều chỉnh mặt bằng lương và quy định chi trả thu nhập cho cán bộ nhân viên tại các Đơn vị kinh doanh, góp phần hoàn thiện chính sách tổng đãi ngộ (tài chính và phi tài chính), khuyến khích thúc đẩy hiệu quả công việc, nâng cao khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường.
- **Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản trị nhân sự**
 - Nhằm nâng cao trải nghiệm, chất lượng dịch vụ nhân sự đối với CBNV và đáp ứng được yêu cầu về quản trị, kiểm soát dữ liệu nhân sự tập trung, SHB triển khai dự án “Phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương (còn được gọi là Hệ thống HRMS).
 - Hệ thống HRMS là đầu vào của các hệ thống khác của SHB như LMS, Kế toán, Đánh giá, ... từ đó nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các dữ liệu nhân sự, đảm bảo dễ dàng liên kết và đồng bộ dữ liệu các phần mềm khác trong hệ thống, đáp ứng sự linh hoạt các thay đổi về mô hình quản lý nhân sự.

Chi tiết các chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động, Quý vị vui lòng xem mục Phát triển bền vững – Chính sách liên quan đến người lao động, trang 154.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện các dự án lớn

- *Dự án chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance)*

Ngày 23/5/2023, SHB đã hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn cổ phần tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance) cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan (thành viên chiến lược thuộc Tập đoàn MUFG, Nhật Bản). Hai bên sẽ tiếp tục chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại sau 3 năm theo thỏa thuận đã ký. SHBFinance chính thức chuyển đổi từ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội thành Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

- *Dự án chuyển nhượng cổ phần tại Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội (SHB Lào) và Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)*

Năm 2024, SHB và nhà đầu tư đã ký thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại SHB Lào và hiện đang làm các thủ tục xin phép Chính phủ và NHNN của hai nước để hoàn thiện thỏa thuận. Việc chuyển nhượng vốn tại ngân hàng con tại Lào sẽ mang lại cho cổ đông và ngân hàng nguồn thặng dư vốn đáng kể, đồng thời nâng cao uy tín, hình ảnh của SHB trên thị trường tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước.

Bên cạnh việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại SHB Lào, SHB cũng đang lựa chọn đối tác phù hợp để thực hiện chuyển nhượng vốn/chuyển đổi mô hình hoạt động của SHB Campuchia.



Không ngừng nâng cao năng lực số hóa với định hướng khách hàng là trọng tâm, Ngân hàng SHB đã triển khai và phát triển thành công nhiều dự án chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cải tiến trải nghiệm người dùng.

■ *Các dự án chuyển đổi số 2024:*

Không ngừng nâng cao năng lực số hóa với định hướng khách hàng là trọng tâm, năm 2024, Ngân hàng SHB đã hoàn thiện và phát triển thành công ứng dụng Mobile banking cho khách hàng cá nhân (SAHA 1.5) và khách hàng doanh nghiệp, cải tiến các tính năng trên các kênh ứng dụng Internet Banking nhằm mang tới cho khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp của SHB những trải nghiệm thuận tiện, nhanh chóng và an toàn trên kênh số, cụ thể:

- Hoàn thiện và go-live thành công nền tảng SAHA 1.5 cho KHCN

Hoạt động duy trì và phát triển các nền tảng công nghệ là một phần quan trọng trong chiến lược của Ngân hàng. Ứng dụng SAHA 1.5 đưa ra một số cải tiến về mặt kỹ thuật được thiết kế để cải thiện hiệu suất, gia tăng bảo mật và mức độ hài lòng của người dùng. Một số nâng cấp chính trên ứng dụng SAHA 1.5 bao gồm:

- (1) Tự động hóa quy trình tiếp nhận khách hàng, từ đó giúp tinh giản quy trình mở tài khoản và rút ngắn đáng kể thời gian xử lý giao dịch, gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng;
- (2) Cải tiến đối với dịch vụ ngân hàng trên ứng dụng thiết bị di động, bổ sung thêm các tính năng mới liên quan đến dịch vụ chuyển tiền và quản lý tài khoản nhằm mở rộng tiện ích cho người dùng;

- (3) Tích hợp 149 tính năng từ ứng dụng SAHA 1.0, mở rộng thêm 40 tính năng so với ứng dụng SHB Mobile trước đây;
- (4) Thu thập dữ liệu sinh trắc học và cải tiến các chức năng liên quan đến sản phẩm thẻ, lựa chọn tài khoản ảo, quản lý tiền gửi và xác nhận khoản vay;
- (5) Chuyển từ hạ tầng của Microsoft Azure sang hạ tầng AWS giúp Ngân hàng tận dụng được năng lực tiên tiến của môi trường điện toán đám mây, gia tăng khả năng mở rộng, cải thiện mức độ tin cậy và hiệu suất của hệ thống.

Các thay đổi này, cùng với những cải tiến về trải nghiệm người dùng (UX)/giao diện người dùng (UI) và tối ưu hóa mã code đều đóng góp quan trọng vào việc gia tăng mức độ tin cậy của hệ thống và mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng của Ngân hàng.

Tính đến tháng 12 năm 2024, ứng dụng SAHA 1.5 với 130 tính năng mới được thiết kế nhằm mục đích nâng cao trải nghiệm người dùng và đáp ứng nghĩa vụ tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được ra mắt. Các tiêu chuẩn tuân thủ và quy định mới của Ngân hàng Nhà nước đều được tuân thủ nghiêm ngặt nhằm đảm bảo mức độ bảo mật và tính toàn vẹn của dữ liệu trong mọi hoạt động của Ngân hàng.

Việc phát triển và triển khai thành công SAHA 1.5 góp phần củng cố thêm vị thế của SHB trên thị trường và chứng minh về cam kết không ngừng của SHB trong việc cung cấp các giải pháp ngân hàng ưu việt cho khách hàng.

SHB đồng thời cũng đang triển khai dự án làm mới website ngân hàng, để nâng cấp đồng bộ trải nghiệm khách hàng mượt mà trên các điểm chạm số từ ứng dụng trên thiết bị mobile và website phiên bản máy tính và mobile. Website mới của ngân hàng dự kiến sẽ điều hướng trải nghiệm liên tục, cá nhân hóa thông tin theo nhu cầu người dùng, xây dựng các luồng trải nghiệm bắt đầu từ các vấn đề thực tế của khách hàng và linh hoạt để xuất các giải pháp.

- Saha Branch: Đã phát triển xong các tính năng bao gồm thu thập sinh trắc học và phát triển chỉnh sửa các tính năng về thẻ, tài khoản số đẹp, tiền gửi, xác nhận khoản vay. Thực hiện quản lý thiết bị tại quầy. Đồng

thời áp dụng các tiêu chuẩn tuân thủ và đáp ứng thông tư mới của Ngân hàng nhà nước.

- Hệ thống phê duyệt tín dụng tự động (ACAS) ra mắt năm 2024 đã rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ vay, tăng hiệu quả phục vụ khách hàng.

Giải pháp này đã giành chiến thắng hạng mục Best Technology Implementation for Digital CX (Áp dụng công nghệ tốt nhất cho trải nghiệm số) tại Digital CX Awards - Giải thưởng thường niên do tạp chí The Digital Banker tổ chức với sự đánh giá đồng hành của các đối tác PWC, Deloitte, Forrester và Capco. Đây là hệ thống giải thưởng duy nhất trên thế giới ghi nhận và tôn vinh những sáng kiến đổi mới, tiên phong trong dịch vụ trải nghiệm khách hàng kỹ thuật số trên hệ sinh thái tài chính toàn cầu.

Điểm nổi bật của giải pháp là mang tới trải nghiệm ấn tượng dành cho khách hàng thông qua việc rút ngắn thời gian phê duyệt, áp dụng các quy trình thẩm định bằng công nghệ tự động nhằm cung cấp thẻ tín dụng và thấu chi cho khách hàng mọi lúc, mọi nơi; tối giản các chứng từ, thủ tục mà vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro nghiêm ngặt. Giải pháp ACAS cũng giúp quy trình nội bộ thông suốt, các đơn vị kinh doanh có thể dễ dàng kiểm tra kết quả phê duyệt tín dụng, danh sách khách hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện cùng lý do từ chối để kịp thời thông báo.

So với quy trình cấp tín dụng truyền thống, giải pháp ACAS giúp khách hàng có nhu cầu vay vốn tiết kiệm thời gian và đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ. Khách hàng chỉ cần hoàn thiện mẫu đăng ký trên ứng dụng ngân hàng điện tử, chờ nhận thông báo và hoàn tất thủ tục đăng ký nếu hệ thống ACAS sàng lọc cơ sở dữ liệu kết luận khách hàng đủ điều kiện. Trong vòng 5 phút, khách hàng đã có thể sử dụng hạn mức tín dụng được cấp. Từ năm 2024, ACAS đã được cải tiến để phục vụ các hộ kinh doanh và các khoản vay khách hàng cá nhân như vay mua nhà, vay mua ô tô, sửa nhà,...

- Xây dựng và nâng cao các ứng dụng kỹ thuật số cho Khách hàng doanh nghiệp:

“Dịch vụ thu hộ qua tài khoản định danh SLINK” năm 2024 cũng được vinh danh hạng mục Cash Management Platform (Trải nghiệm trên nền tảng số nổi bật nhất – hạng mục Nền tảng quản lý dòng tiền) tại Digital CX Awards. Sản phẩm của SHB giúp mang lại

Nâng cao trải nghiệm số cho Khách hàng Doanh nghiệp.

Số lượng Khách hàng doanh nghiệp dùng Internet banking tăng

20%

Số lượng giao dịch trên kênh số của SHB tăng trưởng

130%

So với năm 2023

giải pháp quản lý kinh doanh tối ưu hơn so với phương thức truyền thống hiện nay. Các giao dịch chuyển tới tài khoản thanh toán của doanh nghiệp thông qua tài khoản định danh Slink sẽ được phân loại và hệ thống hóa, xử lý nhanh chóng tự động. Khách hàng doanh nghiệp có thể chủ động định danh các điểm kinh doanh theo từng tài khoản; nhận doanh thu từ các điểm kinh doanh về tài khoản thanh toán của doanh nghiệp theo thời gian thực (real time); thuận tiện quản lý dòng tiền/doanh thu của từng điểm kinh doanh qua Internet Banking; hỗ trợ từng điểm kinh doanh dễ dàng truy vấn và quản lý được doanh thu thực tế...

Vào tháng 9 năm 2024, SHB Corporate Mobile - ứng dụng Ngân hàng trên thiết bị di động dành cho khách hàng doanh nghiệp của SHB được ra mắt, cung cấp 71 tính năng được thiết kế theo nhu cầu và vai trò của các đối tượng người dùng.

Cùng với sự hợp tác với Khối khách hàng doanh nghiệp, Khối chuyển đổi và Khối ngân hàng số đã phát triển thành công 11 tính năng chính và hành trình khách hàng, góp phần nâng cao trải nghiệm kỹ thuật số cho khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng. Cụ thể, số lượng KHDN sử dụng Internet Banking tăng 20%, từ 15.062 lên 18.141 khách hàng. Số lượng người dùng sử dụng thường xuyên các dịch vụ tài chính trên Internet Banking tăng mạnh khoảng 43%, gia tăng thêm khoảng

3.031 khách hàng và nâng tổng số khách hàng từ 6.974 lên 10.005. Khối lượng giao dịch trên các kênh kỹ thuật số tăng từ 35% lên 45%...

Cung cấp gói dịch vụ tài chính ngân hàng cho nhân viên KHDN (employee banking), góp phần thúc đẩy phát triển mảng ngân hàng bán lẻ:

Trong năm 2024 vừa qua, SHB đã triển khai thành công dự án cung cấp gói Dịch vụ Tài chính Ngân hàng dành cho Nhân viên của Khách hàng Doanh nghiệp (Employee Banking). Với hơn 70.000 tài khoản trả lương mở mới, dự án tạo ra 1.872 tỷ đồng CASA và ghi nhận một sự tăng trưởng đáng kể về tổng số dư của tài khoản tiền gửi và tỷ lệ bán chéo các sản phẩm khác như thẻ, thấu chi và tài khoản tiết kiệm trực tuyến

Với việc kết hợp với các đối tác quốc tế hàng đầu là AWS, DataMesh, SHB đã thực hiện thành công việc nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển tiền quốc tế, cải thiện hiệu quả vận hành thông qua dự án IPS

Với cam kết không ngừng tăng cường chất lượng của các dịch vụ ngân hàng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp, SHB đã thực hiện triển khai nâng cấp Hệ thống thanh toán quốc tế (IPS). Với chức năng khởi tạo yêu cầu thanh toán quốc tế trên nền tảng kỹ thuật số của đối tác DMG đi kèm với các chính sách và quy trình tinh gọn, thời gian xử lý các giao dịch thanh toán quốc tế đã giảm đáng kể từ hơn một ngày xuống còn chưa đầy bốn giờ, giúp nâng cao đáng kể mức độ hài lòng của khách hàng. Thông qua các quy trình, chính sách tinh gọn và các giải pháp kỹ thuật số tiên tiến, khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng được cung cấp các phương án thanh toán quốc tế nhanh hơn, hiệu quả hơn, phù hợp với nhu cầu cụ thể của họ, từ đó giúp củng cố vị thế của SHB là nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng đổi mới hàng đầu.

Trong năm 2024, Khối chuyển đổi ngân hàng SHB cũng đã thực hiện các dự án đổi mới quy chế, quy định, quy trình theo trụ cột thứ nhất nhằm tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả làm việc như Dự án Quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống văn bản quy phạm nội bộ (IRM), Dự án Xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả hoạt động/công việc (KPIs) cho các chức danh LLB mảng NHBL tại ĐVKD, ...



■ Các dự án nền tảng công nghệ thông tin

Nhằm hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi số, hỗ trợ kế hoạch kinh doanh, củng cố vị thế cạnh tranh và nâng cao trải nghiệm khách hàng, SHB đã triển khai nhiều dự án CNTT quan trọng trong năm 2024, bao gồm:

- Dự án Nâng Cấp Hệ Thống Core Thẻ

Dự án nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường chất lượng dịch vụ thẻ và đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả. Mục tiêu chính gồm:

- Nâng cấp dịch vụ chấp nhận thẻ.
- Đáp ứng các yêu cầu cải tiến và phát triển sản phẩm dịch vụ mới.
- Cải thiện quy trình vận hành thẻ tín dụng.
- Tối ưu hóa công tác quản trị và vận hành kỹ thuật.

- Dự án Phần Mềm Quản Lý Nguồn Nhân Lực (HRMS)

Dự án được triển khai để cải thiện trải nghiệm nhân sự và tối ưu hóa mô hình quản lý nguồn nhân lực. Các mục tiêu nổi bật:

- Trải nghiệm đa nền tảng: Vận hành trên Web và Mobile, nâng cao trải nghiệm CBNV.
- Chuyển đổi hệ thống quản trị nhân sự: Đáp ứng mô hình nghiệp vụ tại SHB, sẵn sàng mở rộng quy mô và hướng tới top 5 NHTMCP tại Việt Nam.
- Tối ưu hóa quy trình: Rút ngắn thời gian xử lý tuyển dụng, chấm công và tính lương.
- Chuẩn hóa và khai thác dữ liệu dùng chung: Tích hợp với các hệ thống như LMS, Kế toán, Đánh giá.
- Báo cáo quản trị: Cung cấp dữ liệu đầy đủ, chính xác để xây dựng các báo cáo thống kê và hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

- Dự án Định Giá Điều Chuyển Vốn Nội Bộ (FTP)

Hệ thống FTP giúp SHB xác định chính xác chênh lệch thu nhập từ tài sản và khoản nợ, hỗ trợ quản lý lãi suất theo từng khách hàng. Các lợi ích chính:

- Cung cấp thông tin nhanh chóng: Hỗ trợ các quyết định chiến lược và yêu cầu báo cáo quản trị.
- Tăng tính minh bạch và chính xác: Đảm bảo mức giá huy động và cho vay phù hợp, tối ưu chi phí và rủi ro.
- Phân tích đa chiều: Hỗ trợ phân tích chuyên sâu, đáp ứng chiến lược kinh doanh.
- Hỗ trợ ra quyết định: Giúp lãnh đạo đưa ra quyết định kịp thời, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông

- Dự án Số Hóa Hoạt Động Nội Bộ Trên Nền Tảng Intranet (SHB HUB)

Dự án SHB HUB là bước tiến quan trọng trong số hóa hoạt động nội bộ, giúp cải thiện hiệu quả xử lý công việc và quản lý tài liệu:

- Xây dựng trang thông tin nội bộ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành giao việc.
- Nâng cấp trải nghiệm người dùng, tối ưu hóa quản lý quyền truy cập.
- Quản lý toàn trình trạng thái văn bản, chỉ đạo giao việc và xuất dữ liệu linh hoạt.
- Hướng đến ngân hàng xanh: Giảm sử dụng giấy tờ, tối ưu quy trình làm việc, thúc đẩy mô hình ngân hàng số bền vững.

- Dự án Triển Khai Phần Mềm Xử Lý Nợ (SHB

Collection)

Dự án giúp SHB tối ưu hóa quy trình xử lý nợ, tự động hóa các nghiệp vụ và hỗ trợ chuyên viên tác nghiệp hiệu quả hơn:

- Tự động hóa quy trình nội bộ: Quản trị nợ, biện pháp xử lý, KPI & Incentive, và chi phí xử lý nợ.
- Cung cấp thông tin kịp thời: Đảm bảo chuyên viên nắm bắt đầy đủ thông tin khách hàng để xử lý nhanh chóng.
- Quản lý toàn diện: Theo dõi quá trình xử lý nợ theo vùng, tổ, chuyên viên phụ trách và quản lý chi phí liên quan.

- Dự án triển khai hạ tầng phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh năm 2024

Các nhóm dự án nâng cấp hạ tầng gồm: dự án nâng cấp hạ tầng ảo hóa, dự án hạ tầng CSDL, dự án hạ tầng sao lưu dữ liệu: đây là các dự án đáp ứng nhu cầu phát triển khách hàng năm 2024, đảm bảo dự phòng, đảm bảo an toàn và sẵn sàng 99.9% của hệ thống CNTT. Ngoài ra còn đáp ứng yêu cầu sao lưu dữ liệu đảm bảo an toàn và tuân thủ quy định NHNN.

- Dự án triển khai đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ



tại DR (DR2)

Dự án DR2 là dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ quan trọng tại DR, trang bị hệ thống ảo hóa, hệ thống mạng bảo mật nhằm đáp ứng hoạt động vận hành và kinh doanh liên tục, tuân thủ BCP và quy định ngân hàng nhà nước:

- Đảm bảo đáp ứng 50% tính dự phòng cho các hệ thống trọng yếu (Core Banking, Core thẻ, ESB, Ebank KHCN, Ebank KHDN...) so với DC, sẵn sàng cho việc triển khai BCP và tuân thủ quy định Ngân hàng nhà nước
- Hoàn thiện vận hành hệ thống cấp độ 3 (gồm VN, Campuchia, Lào) tại DR theo quy định của NHNN



3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty con



**Công ty TNHH MTV quản lý
nợ và khai thác tài sản SHB
(SHAMC)**

TỔNG TÀI SẢN

61
tỷ đồng

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHAMC) được cấp phép thành lập theo quyết định số 508/2009/QĐ-NHNN, ngày 11/03/2009 và chính thức hoạt động vào ngày 5/12/2009.

Sau 15 năm đi vào hoạt động, Công ty ngày càng đóng vai trò quan trọng nhằm hỗ trợ SHB trong các hoạt động xử lý nợ, thực hiện công tác quản lý tài sản của Ngân hàng và của khách hàng an toàn, hiệu quả. SHAMC tiếp tục tập trung vào các hoạt động chính là mua bán, quản lý và khai thác tài sản xử lý nợ và hoạt động dịch vụ bảo vệ để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của SHB. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu về xử lý nợ và quản lý tài sản của SHB, SHAMC còn cung ứng các hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với các TCTD khác trong lĩnh vực xử lý tài sản và nợ tồn đọng theo quy định của pháp luật.

Tổng tài sản của Công ty trong 14 năm qua đã tăng mạnh từ 28 tỷ (31/12/2009) lên 61 tỷ (31/12/2024), cho thấy sự mở rộng về quy mô của Công ty, trong khi vốn điều lệ đạt 20 tỷ đồng.

Trong năm 2024, công ty đã đạt được một số kết quả như sau: Đáp ứng được 100% nhu cầu công tác bảo vệ tại địa điểm kinh doanh của SHB trên toàn quốc, nâng tổng số địa điểm kinh doanh đã triển khai công tác bảo vệ đến 31/12/2024 là 299 mục tiêu đã được AMC tiếp quản và tổ chức triển khai lực lượng bảo vệ (64 Chi nhánh và 229 Phòng giao dịch, 03 Tòa nhà và 03 mục tiêu đặc biệt khác trên toàn quốc). Đảm bảo 100% mục tiêu đảm bảo an ninh an toàn. SHB AMC đang quản lý 16 kho hàng và 7 tài sản xử lý nợ trên phạm vi toàn quốc, đáp ứng 100% nhu cầu triển khai kho do các đơn vị SHB đề nghị. Con số này sẽ còn được mở rộng nữa trong các năm tiếp theo để phục vụ cho công tác bảo vệ, kho bãi của công ty mẹ - SHB.

Tính đến 31/12/2024, tổng số CBNV của Công ty là 884 người; Tổng doanh thu năm 2024 đạt 113,4 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 10,5 tỷ đồng.



Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội (SHB Lào)

TỔNG TÀI SẢN

3.848
tỷ đồng

Ngân hàng TNHH MTV 100% vốn tại Lào được thành lập với vốn điều lệ 50 triệu USD, trên cơ sở chuyển đổi mô hình từ SHB Chi nhánh Lào. Từ năm 2012-2015, SHB Lào hoạt động dưới mô hình là SHB Chi nhánh tại Lào. Ngày 18/12/2015 theo giấy phép số 41 của NHNN Lào, SHB Chi nhánh Lào được cấp phép là ngân hàng TNHH MTV tại Lào và là ngân hàng “con” của SHB. Ngày 15/01/2016 chính thức khai trương trụ sở chính tại thủ đô Vientiane, đánh dấu bước phát triển mới về quy mô hoạt động của SHB Lào. SHB Lào hoạt động với tư cách pháp nhân độc lập và có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng, có hai chi nhánh, một đặt tại tỉnh Champasak và một đặt tại tỉnh Savannakhet. SHB Lào cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính ngân hàng, góp phần đa dạng hóa danh mục kinh doanh, hạn chế rủi ro, chủ động nâng cao khả năng phán quyết và thực hiện nhiều hơn nữa các nghiệp vụ kinh doanh theo quy định cũng như theo sự ủy quyền từ ngân hàng mẹ tại Việt Nam. SHB Lào ra đời mang tới cho SHB nhiều cơ hội trong việc khai thác, tận dụng hết tiềm năng rộng lớn và đầy hứa hẹn của thị trường Lào, thu hút đầu tư, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của SHB trên thị trường tài chính Việt Nam và quốc tế song hành với sứ mệnh phát triển tầm nhìn, thương hiệu SHB với quốc tế, góp phần thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị giữa Việt Nam và Lào.

Sau 13 năm đi vào hoạt động, và 8 năm chuyển đổi mô hình từ SHB Chi nhánh Lào thành Ngân hàng TNHH tại Lào (2016), SHB Lào đã có những chuyển biến tích cực và khả quan trong quá trình đầu tư, phát triển hoạt động kinh doanh của mình tại địa bàn Lào.

Đến 31/12/2024, SHB Lào có 3 điểm giao dịch gồm 1 trụ sở và 2 chi nhánh, 74 cán bộ nhân viên. Tổng tài sản đạt 3.848 tỷ đồng; huy động vốn đạt 434 tỷ đồng; dư nợ tín dụng đạt 2.178 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 59 tỷ đồng.



**Ngân hàng TNHH Sài Gòn
- Hà Nội Campuchia
(SHB Campuchia)**

TỔNG TÀI SẢN

14.242
tỷ đồng

Với vốn điều lệ 75 triệu USD, SHB Campuchia là ngân hàng con 100% vốn thứ 2 của SHB tại thị trường Đông Dương sau SHB Lào. SHB Campuchia hoạt động độc lập, có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng trên nền tảng mô hình chuyển đổi từ SHB chi nhánh Campuchia.

Sau 13 năm hoạt động, SHB Campuchia đã tạo được nền tảng cơ sở khách hàng đa dạng bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia và doanh nghiệp của nước sở tại, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực kinh tế then chốt như cao su, ngành điện, cầu đường, khai thác khoáng sản. Trong thời gian tới, SHB Campuchia sẽ đẩy mạnh phát triển một cách toàn diện để khai thác hết tiềm năng và cung cấp được đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Bước sang năm 2024, mặc dù đối mặt với khó khăn chung của nền kinh tế, chính trị toàn cầu, nhưng SHB Campuchia đã đạt được kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ về tổng dư nợ, động vốn và lợi nhuận trước thuế so với năm 2023.

Tính đến hết 31/12/2024, SHB Campuchia có 5 điểm giao dịch gồm 1 trụ sở và 4 chi nhánh, 59 cán bộ nhân viên. Tổng tài sản đạt 14.242 tỷ đồng; huy động vốn đạt 3.414 tỷ đồng; Dư nợ tín dụng đạt 11.659 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 201 tỷ đồng.

3.2.2. Công ty liên kết



**Công ty tài chính TNHH
SHB (SHBFinance)**

TỔNG TÀI SẢN

8.229
tỷ đồng

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHBFinance) được thành lập ngày 12/12/2016, trên cơ sở Công ty tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF) sáp nhập vào SHB. SHBFinance có vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng, trong đó SHB sở hữu 50% và Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan sở hữu 50% vốn điều lệ.

Năm 2023, SHB hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn cổ phần tại SHBFinance cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan (thành viên chiến lược thuộc Tập đoàn MUFG, Nhật Bản) đã tạo thêm động lực mới và toàn diện cho SHBFinance trong việc đẩy nhanh thực hiện các kế hoạch trung và dài hạn theo các chuẩn mực quốc tế, cũng như trong chiến lược phát triển một công ty tài chính có thể mạnh hàng đầu Việt Nam về công nghệ và số hóa.

Năm 2024 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của SHBFinance với những cải tiến đột phá về sản phẩm và dịch vụ, nhằm tối ưu hóa trải nghiệm cho hàng triệu khách hàng trên khắp Việt Nam.

Dựa trên cam kết “Nhanh hơn - Mạnh mẽ hơn - Cùng nhau tiến bước”, trong suốt năm qua, SHBFinance tập trung vào việc củng cố niềm tin thông qua bảo vệ dữ liệu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, hệ thống quản lý khoản vay (LMS) mới được triển khai nhằm mang lại giá trị gia tăng cho 6 nhóm

khách hàng trọng tâm, bao gồm Đối tác, Chủ sở hữu, Nhân viên, Chính quyền, Cộng đồng, và người sử dụng sản phẩm.

Hướng đến mục tiêu cung cấp các giải pháp tài chính thông minh và tiện lợi, SHBFinance đã ra mắt nhiều sản phẩm vay ưu việt cho khách hàng hiện hữu, chủ thẻ tín dụng và vay trên nền tảng số như SHBFinance, Timo và ZaloPay, đa dạng hóa các phương thức thanh toán từ truyền thống đến kỹ thuật số, duyệt giải ngân trong vòng 5 phút.

Không chỉ tập trung phát triển sản phẩm, SHBFinance cam kết và duy trì lợi ích của đối tác, chủ đầu tư trong suốt quá trình hợp tác. Đảm bảo tuân thủ và đồng hành cùng các cấp chính quyền trong các hoạt động, đóng góp để cùng tạo nên một môi trường tài chính ngày càng vững mạnh. Đối với nhân viên, tại SHBFinance duy trì các chính sách đãi ngộ ưu việt cũng như sự cân bằng hòa hợp giữa công việc và đời sống. Các hoạt động trách nhiệm cộng đồng để xây dựng và nâng cao hiểu biết tài chính cá nhân chính là một trong những cam kết chiến lược của SHBFinance đối với cộng đồng.

Những nỗ lực không ngừng đã giúp SHBFinance đạt được giải thưởng “Công ty tài chính tiêu dùng có trải nghiệm khách hàng tốt nhất Việt Nam năm 2024” do Tạp chí The Global Economics bình chọn và “Nơi làm việc tốt nhất” theo HR Asia – Tạp chí uy tín hàng đầu về nhân sự tại châu Á và 4 giải thưởng thuộc chương trình “Nhà tuyển dụng yêu thích 2023 – Employer of Choice”.

Nhờ chiến lược phát triển bền vững, SHBFinance tăng trưởng 1,5% thị phần so với năm 2023, tiếp tục giữ vững vị thế top 8 các công ty tài chính tiêu dùng chính thống tại Việt Nam.

Đến 31/12/2024, nhân sự của SHBFC là 2.416 người. Tổng tài sản đạt mức 8.229 tỷ đồng; Huy động vốn đạt 7.024 tỷ đồng; Dư nợ cho vay đạt 7.882 tỷ đồng; Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 67,2 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	Tăng trưởng 2024/2023
1. Quy mô vốn				
Tổng tài sản	Tỷ đồng	630.425	747.478	18,6%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	36.193	36.629	1,2%
Vốn tự có	Tỷ đồng	70.268	75.039	16,9%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Huy động vốn	Tỷ đồng	553.706	660.983	19,4%
Dư nợ cấp tín dụng (*)	Tỷ đồng	455.718	533.984	17,2%
Thu nhập thuần	Tỷ đồng	21.328	23.572	10,5%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9.245	11.569	25,2%
3. An toàn				
Tỷ lệ an toàn vốn	%	12,19	11,85	Đảm bảo mức quy định của NHNN theo Basel II (≥ 8%)
Tỷ lệ nợ xấu	%	2,70	2,40	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 3%)
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	4,36	3,27	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 5%)
4. Thanh khoản				
Tỷ lệ dư nợ/huy động (LDR)	%	77,58	76,58	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 85%)
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	26,07	23,62	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 30%)
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	19,66	16,66	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≥ 10%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024)

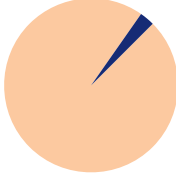
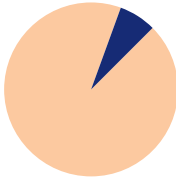
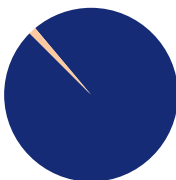
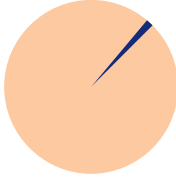
(*) Dư nợ cấp tín dụng theo phương pháp tính tăng trưởng tín dụng do NHNN cấp

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG
3.662.908.542	3.662.412.358	161.151.749	3.501.756.793
Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Tổng số Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông	Biểu đồ
Theo tiêu chí cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			 - Cổ đông nhỏ - Cổ đông lớn (Cổ đông lớn là cổ đông chiếm trên 5% tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ngân hàng. Cổ đông nhỏ là các cổ đông có tỷ lệ sở hữu cổ phần dưới 5%.)
Cổ đông lớn	1	7,85%	
Cổ đông nhỏ	93.720	92,15%	
Tổng cộng	93.721	100%	
Theo tiêu chí Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			 - Tổ chức - Cá nhân
Tổ chức	233	16,7%	
Cá nhân	93.488	83,3%	
Tổng cộng	93.721	100%	
Cổ đông trong nước và nước ngoài			 - Cổ đông nước ngoài - Cổ đông trong nước
Cổ đông trong nước	93.217	97,2%	
Cổ đông nước ngoài	504	2,8%	
Tổng cộng:	93.721	100%	
Cổ đông nhà nước và cổ đông khác			 - Cổ đông khác - Cổ đông nhà nước
Cổ đông nhà nước	8	0,81%	
Cổ đông khác	93.713	99,19%	
Tổng cộng	93.721	100%	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2024, SHB tăng vốn điều lệ từ 36.193.981.000.000 đồng lên 36.629.085.420.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ của SHB tại 31/12/2024: 496.186 cổ phiếu
- Trong năm 2024, SHB không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không

5.6. Các giao dịch cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:

Chi tiết các giao dịch cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Quý vị xem tại mục Quản trị Công ty phần 3.2 trang 119.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Chi tiết báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội, Quý vị xem tại mục Phát triển bền vững trang 152



Báo cáo đánh giá của Ban tổng giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	83
Tình hình tài chính	85
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	93
Kế hoạch phát triển trong tương lai (2025-2028)	95
Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán	95
Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội	97

Bước sang tuổi 32 với sự phát triển và đổi mới không ngừng, SHB tiếp tục tự hào là một trong 5 Ngân hàng Thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam, thực hiện tốt cùng lúc 2 nhiệm vụ lớn: hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, hiệu quả, hướng tới chuẩn mực quốc tế, đồng thời tích cực đi đầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Nhà nước.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong 5 năm vừa qua, kiên định với nguyên lý kinh doanh lấy khách hàng làm trọng tâm, tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu chính trong hoạt động kinh doanh của SHB luôn ổn định, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành, đạt từ 10% - 25%. Các chỉ tiêu hoạt động năm 2024 đều tăng trưởng so với năm 2023 và bám sát kế hoạch đề ra.

Nhờ định hướng có tầm nhìn chiến lược của Hội đồng Quản trị, sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông, Ban điều hành SHB đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành và vượt tất cả các mục tiêu và chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra. Kết quả của năm 2024 càng trở nên ý nghĩa khi đây được coi là năm bản lề của Chiến lược phát triển 5 năm 2024 – 2028:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 11.569 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch ĐHCĐ thông qua, và đạt tăng trưởng 25,2% tương ứng tăng 2.330 tỷ đồng so với năm 2023.
- Tổng tài sản đạt 747.478 tỷ đồng, tăng 116.977 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,6% so với cuối năm 2023, hoàn thành 107% kế hoạch năm 2024. Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản của SHB bình quân trong 03 năm qua đạt 15,3%, cao so với tốc độ tăng trưởng bình quân toàn hệ thống TCTD giai đoạn 2022-2024 là 12,7%.
- Tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế. Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 533.984 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng riêng ngân hàng đạt 522.754 tỷ đồng, tăng trưởng 18,28%, đạt chỉ tiêu tối đa do NHNN giao.
- Hoàn thành việc chia cổ tức 16%, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và củng cố vị thế TOP 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô vốn lớn nhất Việt Nam với vốn điều lệ 40.658 tỷ đồng, vốn tự có 75.039 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2024.
- Sản phẩm huy động vốn đa dạng, linh hoạt với chất lượng dịch vụ khách hàng vượt trội giúp SHB tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô huy động vốn. Tại ngày 31/12/2024, quy mô huy động vốn đạt 660.983 tỷ đồng (tiền gửi từ tổ chức kinh tế và cá nhân, tiền gửi từ TCTD, nguồn vốn huy động từ các tổ chức quốc tế), tăng 107.277 tỷ đồng tương đương tăng 19,4% so với năm 2023.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức lớn, uy tín trong nước và quốc tế với hơn 600 ngân hàng đại lý trên toàn thế giới; với các tổ chức tài chính quốc tế đa phương WB, ADB,... và Chính phủ các nước Đức, Nhật Bản, Phần Lan trong lĩnh vực phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội...
- Duy trì tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa chi phí hoạt động quản lý nhờ nâng cao hiệu quả vận hành vượt trội cùng với đầu tư mạnh vào các dự án chuyển đổi số và hiện đại hóa ngân hàng. Năm 2024, tỷ lệ CIR duy trì ở mức thấp 24,4% – thuộc nhóm tốt nhất thị trường. Tỷ lệ số hóa vận hành nội bộ đạt trên 75%, giúp giảm thiểu thao tác thủ công và rút ngắn thời gian xử lý công việc.
- Các công ty con, ngân hàng con hoạt động hiệu quả, đóng góp chung vào kết quả của toàn ngân hàng
- Công tác kiện toàn tổ chức và mở rộng mạng lưới kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh với mạng lưới rộng khắp gồm 587 điểm giao dịch trải dài tại 49 tỉnh/thành phố trên cả nước, SHB đang đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch tài chính của mọi khách hàng;
- Tích cực đồng hành cùng chính sách quốc gia và các hoạt động an sinh xã hội
- Nâng cao hiệu quả tài chính và hoạt động, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuẩn hóa, số hóa các quy trình nội bộ. Nhờ quyết liệt số hóa trong mọi quy trình hoạt động của ngân hàng, SHB đã đạt mức chi phí trên thu nhập thấp trong bối cảnh vẫn đẩy mạnh đầu tư hiện đại hóa công nghệ.
- Quản trị rủi ro, hướng tới đáp ứng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế: Năm 2024, SHB đã hoàn thành việc xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng và phương pháp luận tính vốn theo tiêu chuẩn Basel II – phương pháp nâng cao IRB; và đang trong lộ trình hoàn thiện toàn bộ khung quản trị rủi ro tiên tiến với mục tiêu năm 2027 đáp ứng toàn bộ yêu cầu của Basel II – IRB, đồng thời phù hợp với định hướng của NHNN về nâng cao năng lực quản trị rủi ro của hệ thống TCTD; Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình cấp tín dụng; Mở rộng ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn (Big Data, AI) trong quản lý rủi ro tín dụng, giúp nâng cao tính chính xác trong đánh giá rủi ro và ra quyết định tín dụng; hoàn thành triển khai và áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phong chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

Trong năm đầu tiên triển khai chiến lược chuyển đổi 5 năm, SHB đã có những bước cải tiến, tiến bộ vượt bậc, đánh dấu sự mở đầu của giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ trong chiến lược chuyển đổi 5 năm – SHB vững bước vào kỷ nguyên mới như:

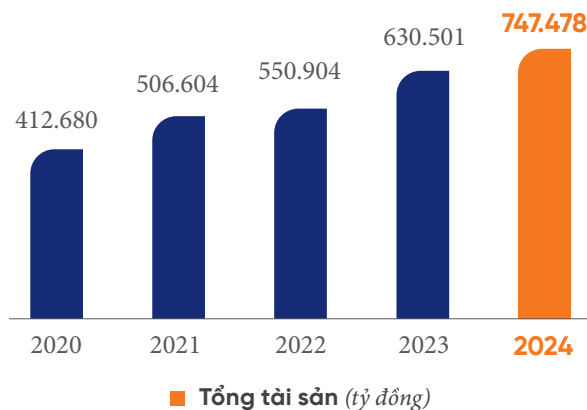
- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch về tài sản, dư nợ cấp tín dụng, huy động vốn, lợi nhuận,...; nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị, giữ vững vị thế là một trong những NHTM CP tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Tăng tốc chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh: Các sản phẩm dịch vụ của SHB đều đang dần tối ưu hóa kênh phân phối theo hướng “Digital first”. Tỷ trọng giao dịch qua ngân hàng số tăng trưởng mạnh giúp SHB phát triển thêm khách hàng mới, nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Hiện nay, 90% các nghiệp vụ SHB trọng yếu đã có thể thực hiện hoàn toàn trên kênh số, 90% số lượng giao dịch của các khách hàng đều được thực hiện hoàn toàn thông qua kênh số Mobile banking, Internet banking.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2024 tăng 18,6% lên mức 747.478 tỷ đồng, tiếp tục duy trì SHB ở nhóm các ngân hàng cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản của SHB bình quân trong 5 năm qua đạt 15,5%



Song song với việc tăng trưởng quy mô, SHB luôn chú ý nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo sinh lời cao mà vẫn an toàn, thanh khoản tốt. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các hoạt động phi tín dụng nhằm giảm sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng.

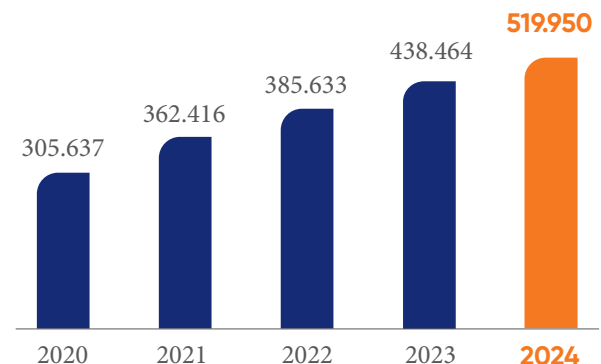


2.2. Hoạt động tín dụng

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp,...

- **Hoạt động tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ, bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước và chiến lược phát triển kinh doanh của Ngân hàng**

Dư nợ cho vay khách hàng (tỷ đồng)



- **Tăng trưởng ấn tượng, bám sát định hướng của NHNN:** Trong năm 2024, SHB tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, tập trung cấp tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng bền vững của nền kinh tế, cho vay các dự án xanh, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, phát triển hạ tầng, nhà ở, du lịch và các ngành kinh tế trọng điểm tại địa phương. Tính đến cuối năm 2024, tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 533.984 tỷ đồng, trong đó, dư nợ cho vay khách hàng đạt 519.950 tỷ đồng. Dư nợ cấp tín dụng riêng ngân hàng đạt 522.754 tỷ đồng, tăng trưởng 18,28%, đạt chỉ tiêu tối đa do NHNN giao. Dư nợ cho vay vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp chế biến chế tạo, các dự án xanh và bảo vệ môi trường, logistic, các doanh nghiệp SME tiếp tục tăng trưởng phù hợp với định

hướng phát triển bền vững của Ngân hàng (tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực xanh chiếm 10,1%/ tổng dư nợ, dư nợ cho vay SME chiếm gần 40% / tổng dư nợ KHDN).

- *Đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân:* Trong năm 2024, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn thách thức, SHB luôn đặt lợi ích chung và sự phát triển bền vững của cộng đồng lên hàng đầu. Ngân hàng đã triển khai các gói hỗ trợ tài chính, giảm lãi suất với tổng số tiền lên tới hàng nghìn tỷ đồng (Chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất; Cho vay gói hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp); đồng thời hỗ trợ khách hàng xây dựng kế hoạch kinh doanh và cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính toàn diện trên nền tảng công nghệ hiện đại, giúp khách hàng quản lý tài chính hiệu quả. SHB cũng tích cực kết nối doanh nghiệp với các tổ chức uy tín, cung cấp thông tin thị trường và chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển. Đặc biệt, sau bão Yagi, SHB đã kịp thời triển khai các giải pháp tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, bao gồm giảm 50% lãi suất cho các khoản dư nợ và cung cấp các khoản vay ưu đãi để giúp khách hàng phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- *Giải pháp tín dụng linh hoạt, tối ưu cho khách hàng:* Để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hiệu quả, SHB đã triển khai cung cấp danh mục sản phẩm tín dụng đa dạng, từ trọn gói đến chuyên biệt theo đặc thù từng vùng kinh tế, các sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, kết hợp với các chính sách tín dụng cạnh tranh như lãi suất ưu đãi, hạn mức linh hoạt và quy trình xử lý hồ sơ nhanh chóng. Hệ thống phê duyệt tín dụng tự động (ACAS) ra mắt năm 2024 đã rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ vay, tăng hiệu quả phục vụ khách hàng.

- *Bán lẻ đột phá – Số hóa để phục vụ tốt hơn:* SHB triển khai loạt sản phẩm cho vay linh hoạt, lãi suất cạnh tranh, thủ tục đơn giản và tích hợp công nghệ số để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Các gói vay được thiết kế linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu từ tiêu dùng, mua nhà, kinh doanh đến hỗ trợ khắc phục thiên tai với quy mô tín dụng lên đến hàng chục nghìn tỷ đồng. Sự kết hợp giữa lãi suất linh hoạt và ứng dụng chuyển đổi số (qua SHB Mobile, ACAS, SLINK) là điểm nhấn trong chiến lược thu hút khách hàng năm 2024 của Ngân hàng.

- *Mảng khách hàng doanh nghiệp - Đồng hành và phát triển:* SHB tập trung các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi để thu hút khách hàng, quy trình nhanh gọn nhờ ứng dụng công nghệ số (SLINK, ACAS) và định hướng hỗ trợ các lĩnh vực ưu tiên như SME, xuất khẩu, FDI và phát triển xanh như “Phát triển bền vững”; “SLINK Chuỗi giá trị”; “Tái thiết và phục hồi”..... Các gói tín dụng này không chỉ đáp ứng nhu cầu vốn mà còn giúp doanh nghiệp phục hồi và hỗ trợ tối ưu hóa hoạt động kinh doanh trong bối cảnh kinh tế biến động. Đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, SHB đã thiết kế các sản phẩm tài chính phù hợp với chu kỳ sản xuất, bao gồm cho vay liên vụ, cho vay qua sổ tín dụng, hỗ trợ nông dân vay vốn ngay tại địa bàn mà không cần đến trụ sở ngân hàng. Đồng thời, việc SHB đẩy mạnh tín dụng theo mô hình chuỗi liên kết ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và xuất khẩu nông sản cũng giúp tối ưu hóa chi phí giao dịch, rút ngắn thời gian quay vòng vốn và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền cho khách hàng.

Với chiến lược tín dụng bám sát nhu cầu thị trường và xu hướng phát triển bền vững, bên cạnh việc đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, SHB đã khẳng định vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân trong từng giai đoạn phục hồi và tăng trưởng.



■ **Cấp tín dụng xanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững**

• SHB xác định ngân hàng xanh là một trụ cột chiến lược trong định hướng phát triển bền vững, góp phần tạo giá trị dài hạn cho nền kinh tế và nâng cao vị thế của Ngân hàng trong hệ thống tài chính. Trong năm qua, SHB đã tiếp tục triển khai hàng loạt gói tín dụng ưu đãi, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, hydro xanh), xử lý nước thải, tái chế rác thải, nông nghiệp xanh, giao thông thân thiện môi trường, nhằm gia tăng tỷ trọng tín dụng xanh và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng bền vững. Đặc biệt, SHB cũng đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp SME và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, thông qua các chương trình tài trợ vốn ưu đãi, tư vấn tài chính, nâng cao năng lực quản trị. SHB đã triển khai hỗ trợ khách hàng từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại với số tiền chiếm tỷ trọng 35% tổng nguồn vốn của dự án, SHB là ngân hàng dẫn đầu trong 5 ngân hàng tham gia.

- Bên cạnh đó, SHB đã xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá rủi ro môi trường – xã hội, đảm bảo các dự án tài trợ đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả.
- SHB là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, huy động nguồn vốn trung – dài hạn từ Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) để phát triển tín dụng xanh trong các lĩnh vực như hỗ trợ SME, tài chính nông thôn, chuyển đổi nông nghiệp bền vững và năng lượng tái tạo. Đặc biệt, SHB được WB, GCF lựa chọn là Đơn vị Quản lý Quỹ Chia sẻ rủi ro của Dự án Thúc đẩy Tiết kiệm Năng lượng trong Công nghiệp Việt Nam (VSUEE) với tổng giá trị 86,3 triệu USD, khẳng định vị thế tiên phong của mình trong lĩnh vực tài chính xanh.
- Với những bước đi chiến lược và đầy quyết tâm, SHB không chỉ tiên phong trong xanh hóa tín dụng, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững của nền kinh tế, từ đó góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển xanh của quốc gia.

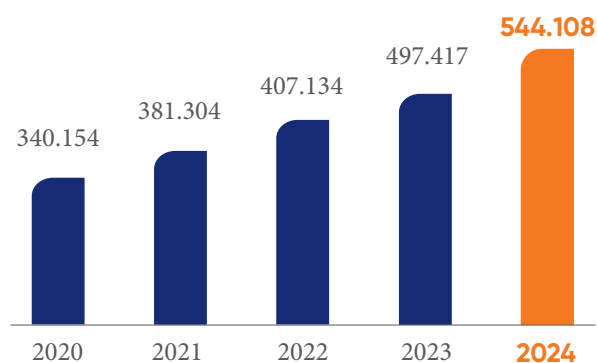
2.3. Hoạt động huy động vốn

- Sản phẩm huy động vốn đa dạng, linh hoạt với chất lượng dịch vụ khách hàng vượt trội giúp SHB tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô huy động vốn

Với chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, SHB đã phát triển mạnh mẽ và toàn diện các kênh huy động vốn, đặc biệt là kênh số với các sản phẩm đa dạng, được thiết kế tùy chỉnh, linh hoạt để mang lại lợi ích tốt nhất cho từng phân khúc khách hàng mục tiêu. Nhờ đó, quy mô huy động vốn của SHB tiếp tục đạt tăng trưởng tốt, thanh khoản dồi dào để phục vụ các kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả.

Tại ngày 31/12/2024, quy mô huy động vốn đạt 660.983 tỷ đồng (tiền gửi từ tổ chức kinh tế và cá nhân, tiền gửi từ TCTD, nguồn vốn huy động từ các tổ chức quốc tế), tăng 107.277 tỷ đồng tương đương tăng 19,4% so với năm 2023. Trong đó, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 544.108 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng huy động vốn từ TCKT và dân cư của SHB trong 03 năm từ 2022-2024 đạt 12,8%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân toàn hệ thống TCTD là 10,2%, chiếm 3,4% thị phần huy động toàn hệ thống. Trong đó, quy mô huy động vốn từ tiền gửi dân cư tăng 35,6% cho thấy sự bền vững trong cơ cấu huy động vốn, khẳng định niềm tin của khách hàng đối với SHB.

Huy động vốn từ TCKT và cá nhân
(tỷ đồng)



- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức lớn, uy tín trong nước và quốc tế

Trong năm 2024, SHB tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với nhiều tổ chức, định chế tài chính quốc tế với hệ thống mạng lưới với hơn 600 ngân hàng đại lý trên toàn thế giới, giúp khẳng định vị thế và nâng cao uy tín của ngân hàng. Đặc biệt, SHB đã huy động nguồn vốn kỳ hạn 3 năm trị giá 250 tr USD các tổ chức tài chính quốc tế để tài trợ cho các dự án xanh theo quy định tại khung tài trợ xanh của SHB. Ngoài ra, khoản vay cũng góp phần vào việc đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn của SHB, đáp ứng tốt tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo quy định của NHNN.

Với những kinh nghiệm, thành tựu đã đạt được trong quá trình triển khai các dự án ODA do các tổ chức tài chính quốc tế đa phương WB, ADB,... và Chính phủ các nước Đức, Nhật Bản, Phần Lan trong lĩnh vực phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội, SHB đã không ngừng nâng cao uy tín với các nhà đầu tư trên thị trường quốc tế, từ đó tiếp tục huy động thành công nguồn vốn trung – dài hạn ổn định từ các tổ chức tài chính lớn, uy tín. Đến cuối năm 2024, nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức này mà SHB được lựa chọn là Ngân hàng cho vay lại và Ngân hàng phục vụ là 2,69 tỷ USD với 29 dự án được triển khai trên toàn hệ thống. Để tham gia hiệu quả các dự án và huy động nguồn vốn trung – dài hạn từ các tổ chức quốc tế, SHB không chỉ tuân thủ đầy đủ quy định của NHNN mà còn chú trọng nâng cao năng lực tài chính, tăng cường quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, xây dựng chiến lược phát triển bền vững rõ ràng và duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ, uy tín với các đối tác toàn cầu.

Đạt được kết quả trên bởi SHB đã nắm bắt sớm nhu cầu của khách hàng, chuyển sang ứng dụng mô hình bán hàng đa kênh từ rất sớm. Tất cả các kênh giao dịch, từ eBanking, Mobile Banking, tổng đài viên, ATM đến kênh giao dịch tại quầy của SHB đều được tối ưu hóa. Các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của SHB đang dần được cải tiến theo mô hình tích hợp với công nghệ số, thiết kế không gian theo hướng hỗ trợ khách hàng chuyển dịch về kênh giao dịch tự động trong khi vẫn phục vụ khách hàng qua các quầy giao dịch truyền thống. Lộ trình và trải nghiệm khách hàng tại quầy giao dịch xuyên suốt và là một phần trong trải nghiệm mô hình đa kênh của khách hàng với ngân hàng. Bên cạnh đó, SHB tận dụng tối đa các hệ thống công nghệ

hiện đại như Core Banking, CRM, RPA và các hệ thống Back Office để nắm bắt nhu cầu giao dịch của khách hàng trên cơ sở áp dụng AI và ML trong phân tích dữ liệu lớn, qua đó giúp thúc đẩy việc tiếp cận và tương tác dựa trên mong muốn của khách hàng. Đến nay, hơn 95% các nghiệp vụ trọng yếu của SHB thực hiện hoàn toàn trên các kênh số. Điều này không chỉ giúp ngân hàng gia tăng tính bảo mật mà còn tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động. Đặc biệt, với hơn 98% giao dịch của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp đều được thực hiện hoàn toàn thông qua kênh số Mobile banking, Internet banking.

Bên cạnh đó, SHB không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm linh hoạt, hiện đại, phù hợp với mọi phân khúc khách hàng, đặc biệt là nỗ lực trong mảng khách hàng cá nhân:

- Liên tục triển khai các chương trình khuyến mại và cơ chế hỗ trợ tăng doanh thu dịch vụ như: tiết kiệm, bảo hiểm, tài khoản số đẹp, kiểu hối, chứng chỉ quỹ.
- Triển khai Dịch vụ mới Tư vấn Chứng chỉ quỹ phù hợp và đáp ứng nhu cầu của nhóm khách hàng giàu có, là tiền đề đóng góp các sản phẩm khi triển khai mô hình Priority banking.
- Triển khai sản phẩm mới Tiết kiệm ưu đãi trả lãi trước đồng thời giúp tăng mới quy mô huy động có kỳ hạn ~12,000 tỷ đồng thời tăng CASA bền vững ~700 tỷ - duy trì qua năm tài chính.
- Triển khai tăng quy mô huy động trung dài hạn hơn 105,000 tỷ lũy kế, hoàn thành vượt mục tiêu.

■ Đồng thời hoạt động marketing, phát triển và gắn kết khách hàng cũng diễn ra sôi động:

Triển khai các chương trình gắn kết như “Tiếp lửa đội tuyển Việt Nam” – Chương trình đặc biệt do ngân hàng SHB tổ chức tài trợ cho 600 người hâm mộ Việt Nam sang Thái Lan cổ vũ đội tuyển Việt Nam tham dự chung kết ASEAN Cup 2024, trong đó phần lớn bao gồm các khách hàng cá nhân thuộc nhiều diện ưu đãi, đặc quyền khác nhau (Khách hàng cao cấp, khách hàng gửi tiền đạt đủ điều kiện chương trình, khách hàng may mắn trúng thưởng, v.v...); Các các sự kiện riêng dành cho KHCN cao cấp, tạo dấu ấn văn hóa và tăng thiện cảm đối với thương hiệu ngân hàng SHB.

Xây dựng các hành trình online mới đáp ứng nhu cầu khách hàng và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật: xác thực sinh trắc học, thẻ debit online, cho vay thấu chi cầm cố STK online. Phát triển marketing automation cho tất cả các hành trình sản phẩm, đưa vào vận hành đảm bảo truyền thông đến khách hàng kịp thời, xuyên suốt.

■ Thực hiện tốt chiến lược bán lẻ trong bán buôn

- Phát triển nhóm Khách hàng Employee Banking: Khối ngân hàng bán lẻ, phối hợp cùng Khối Chuyển đổi và Khối khách hàng doanh nghiệp, cùng sự vào cuộc của các đơn vị kinh doanh toàn hệ thống đẩy mạnh khai thác nhóm KH chi trả lương, kết quả tăng 107% so 2023, và hoàn thành 117% mục tiêu năm 2024.
- Triển khai các chiến dịch bán hàng, phát triển data khách hàng tiềm năng: khách hàng hiện hữu để chăm sóc upsale, bán chéo; mở rộng khách hàng mới thông qua các chiến dịch thu lead tiềm năng.

Với những kết quả đạt được, SHB tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng bán lẻ tiên phong và năng động, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, tận tâm, phù hợp với nhu cầu đa dạng và riêng biệt của mỗi phân khúc, ở mọi lứa tuổi và giai đoạn cuộc đời.

2.4. Hoạt động đầu tư

Danh mục đầu tư chứng khoán tiếp tục được SHB cơ cấu với tỷ trọng hợp lý nhằm sử dụng vốn hiệu quả. Tính đến 31/12/2024, số dư đầu tư chứng khoán nợ và chứng khoán vốn của SHB đạt 37.720 tỷ đồng. Trong đó, số dư trái phiếu TCKT là 14.034 tỷ đồng.

SHB thực hiện mua/bán trái phiếu doanh nghiệp nhằm đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh. Hầu hết các trái phiếu doanh nghiệp SHB đang đầu tư đều có mục đích kinh doanh trong ngắn hạn, góp phần tăng lợi nhuận cho ngân hàng.

Số dư các khoản góp vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2024 là 3.702 tỷ đồng, trong đó góp vốn đầu tư vào công ty con và công ty liên kết là 3.544 tỷ đồng, góp vốn đầu tư dài hạn khác là 158 tỷ đồng.

2.5. Thu nhập, chi phí, lợi nhuận

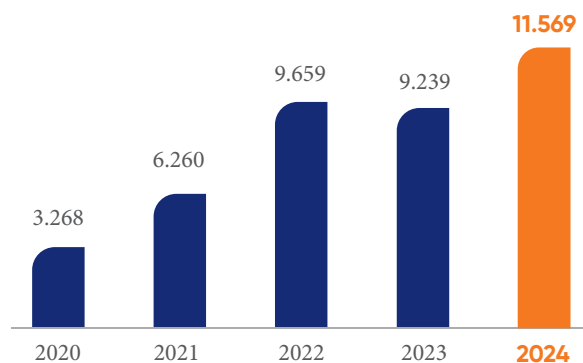
Duy trì tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa chi phí hoạt động quản lý nhờ nâng cao hiệu quả vận hành vượt trội cùng với đầu tư mạnh vào các dự án chuyển đổi số và hiện đại hóa ngân hàng.

Năm 2024, SHB tiếp tục duy trì tăng trưởng doanh thu vững chắc, đồng thời kiểm soát tốt chi phí hoạt động trong bối cảnh mở rộng mạng lưới và đầu tư mạnh vào hiện đại hóa ngân hàng. Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 23.572 tỷ đồng, tăng 10,5% so với năm 2023. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 21.232 tỷ đồng, tăng 10,1%, nhờ tăng trưởng tín dụng khả quan và tối ưu hóa chi phí huy động vốn. Trong khi thu nhập lãi vẫn chiếm phần lớn thu nhập của ngân hàng, thu nhập phi lãi (NII) đã gia tăng hàng năm, đạt 2.340 tỷ đồng năm 2024. Cùng với đó, giải pháp số hóa sản phẩm thanh toán chuyển tiền quốc tế online đã góp phần tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ so với năm 2023. Năm 2024, thu nhập từ dịch vụ đạt mức 1.283 tỷ đồng, tăng 135,5%, đóng góp tích cực vào tăng trưởng tổng thu nhập.

Trong bối cảnh đầu tư mạnh mẽ vào chuyển đổi số và hiện đại hóa, SHB vẫn kiểm soát tốt chi phí hoạt động thông qua cải cách thủ tục, số hóa vận hành và quản trị chi phí chặt chẽ. Tổng chi phí hoạt động năm 2024 là 5.760 tỷ đồng, bám sát kế hoạch chi phí đã được ngân hàng đề ra. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng là 6.243 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 11.569 tỷ đồng, tăng 25,2% so với năm 2023. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm gần đây của SHB đạt 34,9%.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm đạt 34,9%



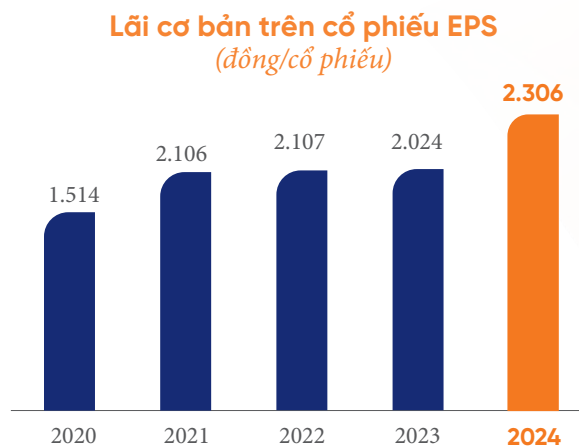
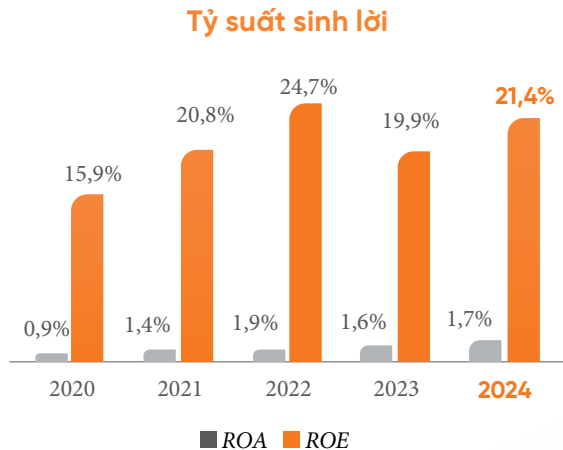
■ Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

SHB được xếp trong top các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân về tăng trưởng lợi nhuận trước thuế cao. Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng phần lớn là do chi phí hoạt động hiệu quả, bao gồm chủ động tìm kiếm nguồn vốn ưu đãi hoặc chi phí thấp, cải thiện chất lượng quản trị rủi ro để giảm thiểu chi phí liên quan đến rủi ro tín dụng và rủi ro hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa và số hóa và đưa công nghệ tiên tiến vào quản trị Ngân hàng để cải thiện năng lực quản trị, cũng như sự gia tăng đáng kể thu nhập phí dịch vụ từ doanh thu dịch vụ thanh toán và tiền mặt. Vì vậy, tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập hoạt động ("CIR") của Ngân hàng đang có xu hướng giảm. Năm 2024, tỷ lệ CIR của SHB là 24,4% và là một trong những ngân hàng kiểm soát tỷ lệ CIR tốt nhất toàn ngành.



2.6. Tỷ suất sinh lời, lãi cơ bản trên cổ phiếu

Năm 2024, tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) của SHB đạt 1,7%. Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 21,4%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.306 đồng/cổ phiếu.



2.7. Chất lượng tài sản

Năm 2024, SHB triển khai Chiến dịch xử lý và thu hồi nợ quá hạn toàn hàng “Quyết liệt – Tốc độ- Hiệu quả” với mục tiêu thu hồi nợ tối đa, xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng nhằm mục đích duy trì tỷ lệ nợ xấu ở tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngân hàng; giảm tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn, giảm thiểu tổn thất cho ngân hàng; phòng ngừa hạn chế và kiểm soát có hiệu quả nợ xấu phát sinh trong tương lai; nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro cho ngân hàng.

Bên cạnh đó, SHB luôn tăng cường trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản. SHB thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo các quy định của pháp luật từng thời kỳ. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ nợ xấu của SHB là 2,40% (theo TT31/2024-NHNN); tổng quỹ dự phòng rủi ro của SHB là 9.481 tỷ đồng.

2.8. An toàn vốn và thanh khoản

SHB luôn tuân thủ chặt chẽ mọi quy định của NHNN về các tỷ lệ an toàn hoạt động

Ngoài những chỉ số ấn tượng về hoạt động kinh doanh, các chỉ số về an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro của SHB đều đạt tốt hơn so với quy định của NHNN và các chuẩn mực quốc tế. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) luôn luôn ổn định trên ngưỡng 8% theo quy định tại Thông tư T41/2016/TT-NHNN; tỷ lệ dự trữ thanh khoản năm 2023 đạt 19,66% (quy định của NHNN $\geq 10\%$); tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn đạt 26,07% (quy định của NHNN $\leq 34\%$); tỷ lệ khả năng chi trả của các loại đồng tiền luôn đảm bảo trong ngưỡng quy định của NHNN.

Năm 2024, SHB đã hoàn thành việc xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng và phương pháp luận tính vốn theo tiêu chuẩn Basel II – phương pháp nâng cao IRB; và đang trong lộ trình hoàn thiện toàn bộ khung quản trị rủi ro tiên tiến với mục tiêu năm 2027 đáp ứng toàn bộ yêu cầu của Basel II – IRB, đồng thời phù hợp với định hướng của NHNN về nâng cao năng lực quản trị rủi ro của hệ thống TCTD.

Bên cạnh đó, ngân hàng cũng đã hoàn thành triển khai và áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phòng chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi. Ngân hàng cũng xây dựng các kịch bản và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản (stress test) định kỳ 6 tháng, đánh giá khả năng thanh khoản và quản trị vốn trong cả điều kiện bình thường và diễn biến bất lợi. Bên cạnh đó, SHB tiếp tục thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động, cân bằng tài sản – nợ phải trả, và theo dõi sát sao các chỉ số thanh khoản đảm bảo ngân hàng luôn chủ động và có phương án ứng phó kịp thời.

An toàn vốn giai đoạn 2020 – 2024

2020	2021	2022	2023	2024
10,08%	11,86%	12,22%	12,19%	11,85%

(*) Quy định của NHNN: theo Basel II ($\geq 8\%$)



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm đầu tiên triển khai chiến lược chuyển đổi 5 năm, SHB đã có những bước chuyển đổi mạnh mẽ nhằm nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa mô hình hoạt động và tăng cường hiệu quả kinh doanh. Các mục tiêu chiến lược của SHB được cụ thể hóa thành các sáng kiến chiến lược với lộ trình triển khai cụ thể. Các sáng kiến được dẫn dắt đưa vào vận hành và kinh doanh đã tạo động lực giúp SHB nâng cao hiệu quả trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức, tạo nền tảng vững chắc để tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2025 và tiến gần hơn đến các mục tiêu chiến lược năm 2028.

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý

- Trong năm 2024, SHB tiếp tục triển khai công tác quản trị điều hành theo nguyên tắc tuân thủ chặt chẽ các định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bám sát chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. SHB áp dụng phương pháp quản lý theo mục tiêu (MBO) để tối ưu hóa nguồn lực, linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ rủi ro và triển khai hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi, giúp ngân hàng nâng cao khả năng thích ứng và duy trì hiệu suất vận hành cao.
- Ngân hàng đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn với mục tiêu chiến lược đến năm 2028 và tầm nhìn tới năm 2035. Một số khối, phòng, ban đã được cấu trúc lại hoặc thành lập mới để tăng cường năng lực hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân quyền rõ ràng và minh bạch giữa Hội sở và các đơn vị kinh doanh, tạo điều kiện để từng đơn vị phát huy tối đa tiềm năng, trong khuôn khổ quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định nội bộ.
- Trong năm 2024, SHB đã thực hiện tối giản, tối ưu hóa và tự động hóa quy trình làm việc để giảm thiểu chi phí nhân sự và thời gian xử lý giao dịch; tăng năng suất lao động thông qua công tác đào tạo, cải thiện kỹ năng và môi trường làm việc để tăng hiệu suất; áp dụng công nghệ thông tin tiên

tiến: Sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, phân tích dữ liệu để nâng cao hiệu suất và giảm thiểu sai sót. Nhờ quyết liệt số hóa trong mọi quy trình hoạt động của ngân hàng, SHB đã đạt mức chi phí trên thu nhập thấp trong bối cảnh vẫn đẩy mạnh đầu tư hiện đại hóa công nghệ.

3.2. Cải tiến về quản trị rủi ro, hướng tới đáp ứng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế

- Năm 2024, SHB đã hoàn thành việc xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng và phương pháp luận tính vốn theo tiêu chuẩn Basel II – phương pháp nâng cao IRB; và đang trong lộ trình hoàn thiện toàn bộ khung quản trị rủi ro tiên tiến với mục tiêu năm 2027 đáp ứng toàn bộ yêu cầu của Basel II – IRB, đồng thời phù hợp với định hướng của NHNN về nâng cao năng lực quản trị rủi ro của hệ thống TCTD.
- Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình cấp tín dụng. Đồng thời, SHB không ngừng mở rộng và nâng cao năng lực trong việc tăng trưởng tín dụng xanh cũng như thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, phát triển danh mục tín dụng xanh một cách bền vững.
- Mở rộng ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn (Big Data, AI) trong quản lý rủi ro tín dụng, giúp nâng cao tính chính xác trong đánh giá rủi ro và ra quyết định tín dụng.
- SHB đã hoàn thành triển khai và áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phòng chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

SHB đã hoàn thiện khung quản trị rủi ro hoạt động, đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và thông lệ quốc tế nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng và nâng cao hiệu quả vận hành. Đặc biệt, SHB đã triển khai vận hành luân phiên hệ thống Core Banking nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh và khả năng phục hồi nhanh chóng khi xảy ra sự cố.

3.3. Cải tiến về công nghệ và sản phẩm

- Các sản phẩm dịch vụ của SHB đều đang dẫn đầu ưu hóa kênh phân phối theo hướng “Digital first”. Tỷ trọng giao dịch qua ngân hàng số tăng trưởng mạnh giúp SHB phát triển thêm khách hàng mới, nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Hiện nay, 90% các nghiệp vụ SHB trọng yếu đã có thể thực hiện hoàn toàn trên kênh số, 90% số lượng giao dịch của các khách hàng đều được thực hiện hoàn toàn thông qua kênh số Mobile banking, Internet banking.
- Để đạt được những kết quả tích cực này, SHB đã tăng tốc chuyển đổi số, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, tự động hóa quy trình vận hành và ứng dụng số hóa toàn diện vào mọi hoạt động của Ngân hàng. Trong ba năm gần đây, SHB liên tục đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ, xây dựng và ra mắt nhiều sản phẩm với các tính năng số mới hiện đại và vượt trội. Ứng dụng di động dành cho khách hàng doanh nghiệp - SHB Corporate Mobile ra đời vào tháng 9 năm 2024 với 71 tính năng được thiết kế theo nhu cầu và vai trò của các đối tượng người dùng khác nhau nhằm giúp các doanh nghiệp chủ động trong việc thực hiện và kiểm soát giao dịch,

truy vấn tài khoản, mua bán và thanh toán ngoại tệ mọi lúc mọi nơi. Ứng dụng SHB SAHA cho khách hàng cá nhân được go-live vào cuối tháng 11/2024 ứng dụng nhiều công nghệ và kỹ thuật hiện đại như chuyển dịch hạ tầng sang nền tảng điện toán đám mây tiên tiến của AWS, tối ưu hóa mã code và nâng cấp trải nghiệm/giao diện người dùng (UI/UX) cùng cải tiến nhiều khía cạnh quan trọng như tự động hóa quá trình tiếp nhận khách hàng (onboarding), tích hợp trên 130 tính năng cần thiết và bổ sung các tính năng mới so với SHB Mobile, phát triển các tính năng mới liên quan đến dịch vụ chuyển tiền và quản lý tài khoản, thu thập dữ liệu sinh trắc học, lựa chọn tài khoản ảo, quản lý tiền gửi và xác nhận khoản vay... Quá trình chuyển dịch khách hàng sang SHB SAHA cũng được triển khai suôn sẻ, mượt mà với nhiều phản hồi tích cực từ khách hàng về tốc độ xử lý, giao diện ứng dụng và tiện ích ứng dụng và đặc biệt là tính an toàn bảo mật cao. Việc phát triển và triển khai thành công ứng dụng SHB SAHA và ứng dụng SHB Mobile KHDN trong năm 2024 đã góp phần củng cố thêm vị thế của SHB trên thị trường và chứng minh cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng trong việc cung cấp các giải pháp kỹ thuật số tiên tiến cùng các trải nghiệm vượt trội cho khách hàng.



4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (2025–2028)

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2024, nghiên cứu dự báo môi trường kinh doanh, SHB tiếp tục xác định triển khai 4 trụ cột và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm 2025 của toàn hệ thống như sau:

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN DỰ KIẾN NĂM 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	
			(+/-)	(%)
1	Tổng tài sản	832.221	84.743	11,00%
2	Vốn điều lệ *	45.942	5.285	13,00%
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng **	617.624	83.640	16,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	14.500	2.931	25,00%
5	Tỷ lệ nợ xấu theo TT31	≤ 2,00%	-	-
6	Cổ tức dự kiến	18%	-	-

(**) Tăng trưởng tín dụng được điều chỉnh theo chấp thuận của NHNN, Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng thực tế, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán Deloitte không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính SHB



“

Xuất phát từ giá trị “Tâm” làm cốt lõi, Ban Lãnh đạo SHB cùng CBNV các cấp dành nhiều thiện tâm xây dựng một xã hội Việt Nam phát triển bền vững.

6. Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

SHB không thực hiện đánh giá các thông số về môi trường do các tòa nhà, điểm giao dịch của SHB hiện nay chủ yếu đi thuê.

Là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, hoạt động kinh doanh của SHB không sản sinh nhiều lượng khí thải nhà kính cũng như tác động đáng kể tới môi trường. Các nguồn phát thải khí nhà kính nếu có chủ yếu đến trực tiếp từ hoạt động sử dụng các thiết bị công cụ lao động, và gián tiếp đến từ hoạt động thấp sáng trong các tòa nhà, sửa chữa, bảo trì thiết bị, hệ thống phát điện, điều hòa cũng như phương tiện lưu thông của nhân viên và khách hàng xung quanh các điểm giao dịch.

Là một ngân hàng TMCP, trách nhiệm đối với môi trường còn được SHB nỗ lực thực hiện thông qua hướng dòng vốn cho các lĩnh vực phát triển bền vững của đất nước thông qua nhiều chương trình tín dụng xanh.

Hoạt động đào tạo, tuyên truyền được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường nơi làm việc, cùng với kiểm soát hợp lý chi phí nhằm nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, nguyên vật liệu, năng lượng và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với người lao động, SHB luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ việc làm, tiền lương, bảo hiểm và hoàn thiện, bổ sung các chế độ phúc lợi cạnh tranh mỗi ngày, xây dựng môi trường lao động nhân văn, truyền cảm hứng để tăng năng suất làm việc và phát huy tối đa năng lực của bản thân.

Không ngừng cập nhật, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động cũng như phổ biến các quy định trong quan hệ lao động.

Công tác công đoàn, Đảng đoàn được đẩy mạnh, giải quyết kịp thời các quyền và nghĩa vụ cũng như nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của SHB đối với cộng đồng địa phương

Chi tiết báo cáo đánh giá liên quan tới trách nhiệm môi trường và xã hội, Quý vị xem tại mục Phát triển bền vững, trang 152

Vươn tầm

chuyển đổi xanh
chuyển đổi số
cùng đất nước



Tầm nhìn của SHB đến năm 2028 là trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả; Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh.

4 trụ cột chiến lược vẫn luôn là là điểm tựa để SHB hiện thực hóa các mục tiêu tham vọng trong giai đoạn mới, trong đó hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là mũi nhọn được ngân hàng dồn nguồn lực mạnh mẽ, sẵn sàng vươn tầm cùng đất nước trong kỷ nguyên mới!



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ngân hàng

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của SHB	101
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	102
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	103

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của SHB

Năm 2024 tiếp tục là một năm với không ít thách thức đối với cả nền kinh tế Việt Nam nói chung, hệ thống ngân hàng nói riêng. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị cùng với sự đồng thuận, ủng hộ mạnh mẽ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng đã đạt được những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội.

Với vai trò định hướng và chỉ đạo chiến lược, năm 2024, HĐQT SHB đã chủ động, linh hoạt đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp với diễn biến thị trường, tạo động lực mạnh mẽ để toàn hệ thống tập trung nguồn lực, bứt phá trong hoạt động kinh doanh. Với nền tảng tài chính vững mạnh, chiến lược rõ ràng, cùng sự đoàn kết, quyết tâm cao độ, tinh thần đổi mới sáng tạo của toàn thể cán bộ nhân viên, SHB đã xuất sắc hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024, tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín, tạo nền tảng vững chắc để tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2025 và tiến gần hơn đến các mục tiêu chiến lược năm 2028.

- Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản ở mức hơn 747 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với cuối năm trước. Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 533.984 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng riêng ngân hàng đạt 522.754 tỷ đồng, tăng trưởng 18,28%. Ngân hàng bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của nền kinh tế. Ngân hàng tiếp tục đảm bảo các chỉ số an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro tuân thủ và tốt hơn so với quy định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn CAR ở mức trên 12% theo tiêu chuẩn Basel II, tỷ lệ rủi ro thanh khoản đạt chuẩn Basel III, hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Năm 2024 – năm bản lề của Chiến lược Chuyển đổi giai đoạn 2024-2028, SHB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 11.569 tỷ đồng, tăng 25,2% so với năm 2023 và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua. Tỷ lệ chi phí hoạt động/

tổng thu nhập hoạt động (CIR) ở mức 24,4% – nhóm thấp nhất toàn ngành nhờ thúc đẩy số hóa quy trình và ứng dụng công nghệ vào hoạt động, dịch vụ, sản phẩm trên toàn hệ thống. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 21,4%, duy trì hiệu quả sinh lời nhóm đầu ngành.

- HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đã luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động kinh doanh của ngân hàng, định hướng, theo dõi, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 và theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tỷ lệ chi phí hoạt động/ tổng thu nhập hoạt động (CIR) ở mức 24,4% – nhóm thấp nhất toàn ngành nhờ thúc đẩy số hóa quy trình và ứng dụng công nghệ vào hoạt động, dịch vụ, sản phẩm trên toàn hệ thống.

- HĐQT phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cổ đông. SHB đã và đang thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng.

- HĐQT SHB đã định hướng hoạt động cho năm 2024 và các năm tiếp theo cho Ban Điều hành cùng toàn hệ thống quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển ngân hàng dựa trên 04 trụ cột như sau:

Thể chế, cơ chế; Con người; Lấy khách hàng làm trọng tâm; Nền tảng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế, cơ chế, tinh gọn hệ thống văn bản nội bộ và tái cấu trúc mạnh mẽ Hội sở về bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực và đào tạo.

- Tiếp tục đảm bảo quyền lợi của cổ đông, trong năm 2024, SHB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2023 đợt 1 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 11%, qua đó tăng vốn điều lệ lên 40.657 tỷ đồng. Ngày 12/3/2025, SHB đã nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán nhà nước xác nhận kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 11%.

- Với uy tín và năng lực tài chính, năm qua SHB tiếp tục là đối tác của nhiều định chế tài chính quốc tế như: IFC, ADB, WB... với giá trị hợp tác lên đến hàng trăm triệu USD.

Trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế đầy khó khăn và thách thức, SHB luôn đặt lợi ích chung, sự phát triển bền vững của quốc gia, cộng đồng lên hàng đầu, lấy trách nhiệm xã hội làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Trong năm 2024, căn cứ các chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; với phương châm hoạt động kinh doanh “lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm”, SHB đã triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân linh hoạt, kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh hỗ trợ hoạt động kinh doanh, SHB luôn tích cực lan tỏa “Tâm” yêu thương tới mọi miền Tổ quốc, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn,...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ngân hàng có đội ngũ quản lý tâm huyết và có nhiều năm kinh nghiệm, bao gồm các chuyên gia uy tín với hàng chục năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản trị kinh doanh, ngân hàng và tài chính rong và ngoài nước. Được điều hành bởi một đội ngũ quản lý tâm huyết và nhiều kinh nghiệm, trong năm 2024, SHB đã tăng trưởng bền vững và được vinh danh tại nhiều giải thưởng uy tín từ các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

- Dưới sự định hướng, chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc SHB đã hoàn thành các chủ trương, chính sách và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao, điều hành hoạt động linh hoạt và chỉ đạo sát sao các đơn vị, có những giải pháp, đề xuất kịp thời lên HĐQT đảm bảo mọi hoạt động tại từng đơn vị trong toàn hệ thống được kiểm tra, kiểm soát đầy đủ, kịp thời, an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.



Để thực hiện mục tiêu chiến lược dài hạn, HĐQT đã lựa chọn các đối tác, những đơn vị tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới đồng hành cùng SHB hoạch định, giám sát tổ chức thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Bám sát và hưởng ứng tích cực các chính sách của Đảng, Chính phủ, NHNN và trên cơ sở thường xuyên nghiên cứu phân tích tình hình trong nước, quốc tế và định hướng chiến lược, quản trị chiến lược hướng tới hiệu quả, phát triển an toàn bền vững, SHB luôn đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế song hành phát triển xã hội. SHB xác định năm 2025 là một năm bứt phá của chuyển đổi, chuyển mình mạnh mẽ, vừa tăng cường nội lực, vừa duy trì đà tăng trưởng theo hướng bền vững, hiệu quả.

Tiếp nối hành trình phát triển đầy tự hào, với một tâm thế mới, sức mạnh mới, SHB đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2028 là Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả, Ngân hàng số được yêu thích nhất, Ngân hàng bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh. Tầm nhìn đến năm 2035, SHB trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, Ngân hàng xanh, Ngân hàng số trong TOP đầu của khu vực.

SHB đang tiếp tục tập trung nguồn lực để triển khai Chiến lược chuyển đổi toàn diện dựa trên 4 trụ cột: Cải cách cơ chế, chính sách, quy định, quy trình; Con người là chủ thể; Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm; Hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số và kiên định theo 6 giá trị văn hóa cốt lõi “Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm”.

HĐQT chỉ đạo toàn hệ thống triển khai quản trị tập trung cao độ vào 6 định hướng trọng tâm sau:

1. Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm trong hoạt động; Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững song hành cùng sự phát triển của đất nước.

Tập trung kiện toàn mô hình kinh doanh trên cơ sở mang đến các giá trị tốt nhất cho khách hàng. Từ thiết kế sản phẩm, vận hành dịch vụ đến mô hình phục vụ, tất cả sẽ được tối ưu theo hành trình khách hàng, phân khúc hóa theo vùng miền – hệ sinh thái – ngành nghề.

Trên cơ sở bám sát định hướng của Chính phủ, ngân hàng nhà nước đối với hoạt động của các Ngân hàng thương mại cổ phần và nghiên cứu định hướng chiến lược, cập nhật tình hình xu thế thị trường trong và ngoài nước, SHB tập trung phát triển tín dụng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của Chính

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ngân hàng

phủ, địa phương. Trong đó, ưu tiên với các khách hàng trong lĩnh vực thi công xây lắp (đặc biệt là hạ tầng giao thông) phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia; lĩnh vực năng lượng đặc biệt là năng lượng tái tạo, năng lượng xanh; lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; lĩnh vực xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện môi trường; hoạt động lưu trú, du lịch...SHB cũng tiếp tục tập trung phát triển tín dụng thông qua hệ sinh thái, chuỗi cung ứng của khách hàng chiến lược. Đồng thời, duy trì và phát triển đối với khách hàng hiệu quả đang hiện hữu.

SHB đang và sẽ tiếp tục chuyển đổi, ứng dụng tối đa các công nghệ tiên tiến vào hành trình trải nghiệm của khách hàng nhằm đem đến cho khách hàng các trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ tại SHB. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng để xây dựng các giải pháp toàn diện cho khách hàng về tài chính và phi tài chính.

2. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản trị

Trên nền tảng công nghệ hiện đại được đầu tư về quản trị số, nguồn nhân lực số và cơ sở hạ tầng số, SHB sẽ tiếp tục tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng những công nghệ số hiện đại nhất trong hoạt động ngân hàng nhằm đưa ra các giải pháp tài chính khách hàng phù hợp nhất, năng lực cá thể hóa giải pháp và gói giải pháp cao và tạo thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng là cơ sở để phát triển khách hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

SHB đang triển khai công cuộc chuyển đổi căn bản để nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng trải nghiệm khách hàng thông qua việc sử dụng công nghệ số và dữ liệu. Quan hệ đối tác chiến lược của SHB với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới, bao gồm SAP, SAP Pioneer, AWS và Google, có vai trò quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu chiến lược.

Trong năm 2025, trọng tâm chuyển đổi của SHB tập trung vào việc cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng và nâng cao hiệu quả bán hàng thông qua các giải pháp then chốt sau:



Triển khai các công cụ cải tiến qui trình bán hàng và quản lý bán hàng, quản lý cho vay mảng ngân hàng bán lẻ và ngân hàng doanh nghiệp.

Chuyển đổi các kênh kỹ thuật số để mang lại trải nghiệm khách hàng trực tuyến mượt mà và trực quan hơn với tính an toàn bảo mật đẳng cấp quốc tế.

Hiện đại hóa giải pháp quản lý dòng tiền và đa dạng hóa sản phẩm thanh toán nhằm cung cấp cho khách hàng các tùy chọn thanh toán linh hoạt, hiệu quả và an toàn hơn, nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng và hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh cho khách hàng.

Hiện đại hóa hệ thống chi nhánh để tạo ra một môi trường vận hành hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

Ngân hàng Tương lai (BOF) - chiến lược chuyển đổi và số hóa toàn diện trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Một trong những nền tảng trọng tâm trong chiến lược chuyển đổi của SHB là sáng kiến Ngân hàng Tương lai (BOF). Đây là chương trình chuyển đổi sẽ mang lại nền tảng có khả năng mở rộng được xây dựng với các nhà cung cấp công nghệ ngân hàng hàng đầu thế giới và Việt Nam, bao gồm SAP, SAP Fioneer, AWS, CMC... Sáng kiến này sẽ thay đổi năng lực cạnh tranh và năng lực phục vụ khách hàng của SHB và sẽ mang lại những kết quả quan trọng trong năm 2025 và 2026, bao gồm: Các dịch vụ kỹ thuật số nâng cao; Số hóa hành trình khách hàng; Tăng cường tự động hóa trong hoạt động; Tăng trưởng hiệu quả dựa trên kỹ thuật dữ liệu; Hiện đại hóa ngân hàng lõi; Hiện đại hóa các quy trình kinh doanh và vận hành tại các ĐVKD; Thiết lập một nền tảng công nghệ có khả năng mở rộng trong tương lai để hỗ trợ sự tăng trưởng và đổi mới của ngân hàng trong dài hạn.

Với chiến lược chuyển đổi theo 04 trụ cột và cam kết đầu tư cho chiến lược chuyển đổi và số hóa mạnh mẽ, kế hoạch thực thi quyết liệt sẽ thúc đẩy sự phát triển đột phá của SHB, nâng cao sự hài lòng của khách hàng và nâng cao vị thế của SHB như một tổ chức tài chính hàng đầu trong nước và trong khu vực.

3. Đặt “con người là chủ thể”, kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiện đại

HDQT xác định con người là trụ cột chiến lược, quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của SHB. Vì vậy, SHB luôn không ngừng thay đổi, hoàn thiện các chiến lược, chính sách nhân sự chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp công bằng, minh bạch, đổi mới, sáng tạo để tạo động lực cho cán bộ nhân viên phát triển.

Năm 2025, SHB tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, thu hút và phát triển đội ngũ có chuyên môn, đạo đức “vừa có tâm, vừa có tầm”, sẵn sàng thay đổi, sẵn sàng đột phá và cam kết gắn bó lâu dài. Đồng thời, Ngân hàng cũng đang tiếp tục tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có năng lực số để đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế chuyển đổi số trong ngành ngân hàng. Thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, SHB đã xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có khả năng vận hành các hệ thống ngân hàng điện tử, ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào các quy trình làm việc và dịch vụ của ngân hàng. Việc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn tạo ra những sản phẩm, dịch vụ sáng tạo, hiện đại hơn để phục vụ khách hàng, người dân tốt hơn trong kỷ nguyên số.

Trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ của toàn hệ thống SHB, mỗi cán bộ SHB cũng đồng thời là một hạt nhân chuyển đổi, luôn không ngừng học hỏi – cải tiến – sáng tạo – gắn bó với tinh thần kiến tạo và khát vọng phụng sự, mang lại giá trị cho cá nhân, tổ chức và cho đất nước

4. Nâng cao năng lực quản trị điều hành, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động của các cấp

Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản trị theo chuẩn mực quốc tế và kiện toàn bộ máy quản lý điều hành phù hợp với chiến lược kinh doanh, thị trường và khách hàng

Cấu trúc tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ chế phân cấp – phân quyền- giao quyền – giám sát rõ ràng, đảm bảo tính chủ động, minh bạch và linh hoạt trong quản lý điều hành kinh doanh ngân hàng. Quy trình ra quyết định được rút ngắn, kiểm soát nội bộ vận hành theo mô hình dữ liệu số và cảnh báo sớm.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số hóa, tự động hóa các quy trình nội bộ phục vụ công tác quản trị của ngân hàng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động vận hành, quản lý rủi ro, từ đó, giúp SHB nâng cao hiệu quả, giảm chi phí vận hành, nâng cao hơn nữa tính bảo mật, minh bạch, và mang đến cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, góp phần tạo nền tảng vững mạnh cho sự phát triển bền vững của ngân hàng trong kỷ nguyên số.

5. Tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ theo các chuẩn mực tiên tiến

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế hiện đại, hiệu quả, bền vững:

SHB đã và đang tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị rủi ro toàn diện: áp dụng các mô hình và công cụ hiện đại để đánh giá, đo lường và kiểm soát rủi ro; duy trì các tiêu chuẩn về rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III và đưa vào ứng dụng trong hoạt động với mô hình đo lường rủi ro tín dụng theo Basel II nâng cao. Với những cải tiến liên tục trong công nghệ, quy trình quản lý, đào tạo nhân sự và xây dựng văn hóa quản trị rủi ro, SHB hướng tới xây dựng một môi trường hoạt động có bản sắc văn hóa kiểm soát rủi ro rõ nét, có tác động thiết thực và tích cực đến mọi hoạt động, là nền tảng quan trọng để ngân hàng phát triển an toàn, bền vững, hiệu quả... từ đó góp phần phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn và đóng góp ngày càng nhiều hơn vào sự phát triển ổn định của nền kinh tế.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tuân thủ:

SHB xây dựng một hệ thống quản lý tuân thủ toàn diện nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động của ngân hàng đều tuân thủ các yêu cầu của cơ quan quản lý, đúng quy định pháp luật và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. SHB tiếp tục tăng cường nâng cao và số hóa các công cụ kiểm soát và giám sát tuân thủ trên toàn hệ thống và đến từng đơn vị, đảm bảo mọi giao dịch và hoạt động đều minh bạch và tuân thủ các quy định.

Tập trung phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

SHB xác định công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, lâu dài, thể hiện cam kết trong việc duy trì môi trường làm việc minh bạch, công bằng và hiệu quả. SHB thiết lập một hệ thống giám sát nghiêm ngặt để phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực và lãng phí. Mọi vi phạm sẽ được điều tra kỹ lưỡng và xử lý theo đúng quy định của pháp luật và các chính sách nội bộ của ngân hàng. SHB luôn chú trọng tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho cán bộ nhân viên về các vấn đề liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, đồng thời nâng cao nhận thức về tác hại của những hành vi này. Đây là một trong những chiến lược quan trọng của ngân hàng nhằm khẳng định uy tín, giá trị “Lấy Tâm làm gốc” của người SHB, gia tăng niềm tin của khách hàng, đối tác và xã hội, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững của SHB.

Đẩy mạnh hoạt động quản lý và xử lý nợ

Năm 2025, SHB đẩy mạnh và tập trung vào việc giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu, đảm bảo sự ổn định tài chính, duy trì mức độ rủi ro tín dụng trong tầm kiểm soát thông qua các biện pháp giải pháp: Tiếp tục cải thiện các biện pháp kiểm soát chất lượng tín dụng và phòng ngừa rủi ro ngay từ giai đoạn đầu; Chủ động tư vấn thực hiện các biện pháp tái cấu trúc nợ theo quy định pháp luật; Tăng cường hiệu quả hoạt động xử lý nợ, xây dựng các chính sách XLN đặc thù; Cải tiến mô hình, quy trình thực hiện đảm bảo minh bạch và tuân thủ pháp luật; Đầu tư công nghệ, triển khai phần mềm quản lý nợ hiện đại nhằm phát hiện và phòng ngừa cũng như quản lý giám sát công tác xử lý nợ đảm bảo công khai, minh bạch, an toàn, hiệu quả.

6. **Nắm bắt, dự báo xu thế tương lai, tập trung phát triển các giải pháp khoa học, chuyển đổi số để bứt phá:**

Trong các hoạt động đầu tư và phát triển, SHB luôn đặt mục tiêu song hành vừa đáp ứng yêu cầu hiện tại vừa chuẩn bị và dự trù cho tương lai.

Bám sát theo chủ trương định hướng của Chính phủ trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh. Với tầm nhìn phát triển mạnh mẽ trong tương lai, SHB sẽ tiếp tục đầu tư vào các giải pháp công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa quy trình, mang đến những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng và tạo ra những dịch vụ ngân hàng số hiện đại, tiện lợi và an toàn,

SHB cũng luôn chú trọng đến việc củng cố nền tảng tài chính vững mạnh để có thể chuẩn bị với những thay đổi của thị trường.

SHB tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hợp tác với các tập đoàn công nghệ, định chế tài chính hàng đầu quốc tế và các tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Những quan hệ đối tác này không chỉ giúp SHB tăng cường khả năng cạnh tranh ngay trong hiện tại mà còn mang lại nhiều cơ hội phát triển mới cho SHB trong tương lai.

SHB liên tục nghiên cứu, cập nhật, phân tích tình hình biến động của kinh tế, chính trị, xã hội vĩ mô của thế giới và của Việt Nam có tác động đến hoạt động của các ngành hàng nói chung và SHB nói riêng, từ đó chủ động xây dựng các chiến lược, giải pháp để linh hoạt ứng phó. Đồng thời, chuẩn bị các sản phẩm dịch vụ mới, mang tính đột phá, phù hợp với xu hướng và nhu cầu của khách hàng trong tương lai.

7. **Tiếp tục đóng góp cho sự thịnh vượng của đất nước, công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn**

Trong suốt hành trình phát triển, SHB luôn đồng hành, kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế đất nước. Mọi hoạt động kinh doanh đều được đặt trong mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích ngân hàng – khách hàng – cộng đồng.

Khởi nguồn từ Tâm, xuyên suốt hơn 30 năm xây dựng và phát triển, SHB luôn đặt chữ Tâm lên hàng đầu và coi đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song hành với kinh doanh, năm 2025, SHB cam kết tiếp tục tham gia các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng, các chương trình do Đảng và Nhà nước phát động. Đồng thời, SHB sẽ tiếp tục đóng góp và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động đầu tư cho nhiều lĩnh vực như phát triển giáo dục, yom măm, bảo vệ trẻ em, hỗ trợ sức khỏe y tế và các hoạt động bảo vệ môi trường.

SHB sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, quyết tâm đổi mới, sáng tạo, phát triển dựa trên 4 trụ cột của Ngân hàng. Trong đó, SHB luôn xác định lấy con người làm chủ thể, không ngừng đổi mới, sáng tạo, liên tục học hỏi, đổi mới tư duy trong cách nghĩ, cách làm. Đồng thời, tiếp tục chủ động kết nối các nguồn lực xã hội, khơi dậy tinh thần dân tộc, mang lại nhiều hơn nữa các giá trị cho khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông, cộng đồng; đóng góp vào sự phồn thịnh của đất nước, đồng hành cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



Quản trị công ty

Hội đồng quản trị	109
Ban Kiểm soát	119
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	120
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	126
Quản trị rủi ro	144

Nền kinh tế đang chuyển động nhanh chóng với những yêu cầu cấp thiết về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới tư duy quản trị và tối ưu hóa mọi nguồn lực. Trước bối cảnh đó, ban lãnh đạo SHB xác định rõ vai trò trách nhiệm trong việc định hướng chiến lược, quản trị điều hành theo mục tiêu: mỗi lãnh đạo sẽ là hạt nhân kiến tạo, dẫn dắt sự chuyển mình toàn hệ thống, quản trị ngân hàng hoạt động hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông - nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

1. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng, với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh SHB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SHB theo quy định của Pháp luật.

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Cơ cấu Quản trị - Điều hành của SHB tuân thủ các điểm trọng yếu theo quy định của pháp luật và định hướng về quản trị công ty ban hành bởi Cơ quan Quản lý Nhà nước như: Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, và các văn bản sửa đổi bổ sung; Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất ban hành tháng 8/2019 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC.

Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2024 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (Nhiệm kỳ 2022-2027)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT <i>Không tham gia điều hành</i>	26-04-2022	2,724
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Tham gia điều hành</i>	26-04-2022	2,768
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT <i>(Miễn nhiệm từ 25/4/2024)</i>	11-04-2023	0,005
4	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT <i>Không tham gia điều hành</i>	26-04-2022	0,005
5	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT <i>Tham gia điều hành</i>	11-04-2023	0,078
6	Phạm Viết Dẫn	Thành viên HĐQT <i>Không tham gia điều hành</i>	11-04-2023	0,004
7	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	26-04-2022	0,004
8	Haroon Anwar Sheik	Thành viên HĐQT độc lập <i>(Miễn nhiệm từ 25/4/2024)</i>	11-04-2023	

(*) Lý lịch tóm tắt của các thành viên Hội đồng quản trị, tham khảo trang 13-16



Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 06 thành viên.
Số lượng thành viên độc lập: 01 thành viên.

Trong năm 2024, SHB đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 32, thông qua miễn nhiệm 2 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, là Ông Đỗ Đức Hải, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc SHB; ông Haroon Anwar Sheikh, Thành viên HĐQT độc lập.

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT
4	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT
5	Phạm Viết Dẫn	Thành viên HĐQT
6	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập

Chức danh tại các công ty khác của Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức danh	Chức danh Thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch Hiệp hội các Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội; - Phó chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; - Ủy viên Ủy ban TW MTTQ Việt Nam; - Giám đốc Vận hành Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T; - Chủ tịch CLB Cựu sinh viên Doanh nhân Đại học Quốc Gia Hà Nội;
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS); - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM;
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024)	- Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm UBĐH Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào; - Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm UBĐH Ngân hàng TNHH ĐC Sài Gòn – Hà Nội Campuchia
4	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT	Không có
5	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT	Không có
6	Phạm Viết Dẫn	Thành viên HĐQT	Không có
7	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	Không có
8	Haroon Anwar Sheikh	Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024)	Không có

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Năm 2024, HĐQT đã kiện toàn nhân sự các Ủy ban (Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro) cùng các Ban chỉ đạo để kịp thời chỉ đạo, định hướng và giám sát Ban Điều hành quyết liệt triển khai và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Các Ủy ban/Ban/Trung tâm là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu cho HĐQT trong hoạt động quản trị, giám sát Ngân hàng gồm:

- Ủy ban Chiến lược;
- Ủy ban Nhân sự;
- Ủy ban Quản lý rủi ro;
- Ban An ninh nội bộ.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2024

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Quang Hiến	9/9	100%	
2	Ông Đỗ Quang Vinh	9/9	100%	
3	Ông Thái Quốc Minh	9/9	100%	
4	Ông Đỗ Văn Sinh	9/9	100%	
5	Bà Ngô Thu Hà	9/9	100%	
6	Ông Đỗ Đức Hải	6/9	66,7%	Ngày 25/04/2024 được ĐHĐCĐ thông qua Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027
7	Ông Phạm Viết Dẫn	9/9	100%	
8	Ông Haroon Anwar Sheikh	1/9	11,1%	- Trước ngày 25/4/2024: các cuộc họp vắng mặt có đơn xin nghỉ không hưởng thù lao; - Ngày 25/04/2024 được ĐHĐCĐ thông qua Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hoạt động quản trị, giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SHB, Quy chế Tổ chức hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị của Ngân hàng, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- HĐQT SHB triển khai cơ chế kiểm soát toàn diện, thường xuyên và kịp thời thông qua phân tích, đánh giá các báo cáo định kỳ, đột xuất từ Ban Điều hành về toàn bộ hoạt động cũng như các nội dung theo từng lĩnh vực chuyên môn, đảm bảo hoạt động của ngân hàng bám sát các định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kế hoạch hoạt động của HĐQT luôn bám sát mục tiêu chiến lược của Ngân hàng, do đó công tác giám sát mang tính chủ động, linh hoạt, hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành trong việc triển khai các chiến lược kinh doanh. Bên cạnh đó, các báo cáo từ Ban Kiểm soát và Khối Kiểm toán nội bộ giúp HĐQT chủ động nhận diện, phòng ngừa hiệu quả các rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ SHB.
- Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT cho thấy Ban Điều hành đã bám sát định hướng và kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các chỉ đạo của HĐQT, thực thi tốt các chiến lược kinh doanh của SHB năm 2024.

Thông qua các cuộc họp trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 29 nghị quyết liên quan đến các hoạt động như sau:

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2024

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	15/01/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp	100%
2	02/NQ-HĐQT	17/01/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp hạn mức bảo lãnh cho khách hàng doanh nghiệp	100%
3	03/NQ-HĐQT	23/01/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Phê duyệt Phương án vay vốn và sử dụng vốn vay Khoản vay A IFC Đợt tiếp theo	100%
4	04/NQ-HĐQT	30/01/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc xử lý cổ phiếu còn dư nợ của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
5	05/NQ-HĐQT	21/02/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu còn dư của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
6	06/NQ-HĐQT	23/02/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
7	07/NQ-HĐQT	28/02/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Ký kết và thực hiện tái tục các hợp đồng dịch vụ Bảo hiểm toàn diện rủi ro gian lận và Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tại SHB năm 2024	100%
8	08/NQ-HĐQT	06/03/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Xác định loại chứng khoán lưu ký	100%
9	09/NQ-HĐQT	08/3/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 32	100%
10	10/NQ-HĐQT	25/3/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027	100%
11	11/NQ-HĐQT	08/5/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Phân công nhiệm vụ đối với Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027	100%
12	12/NQ-HĐQT	10/5/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng	100%
13	13/2024/NQ-HĐQT	28/5/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký kết các hợp đồng giữa ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội và Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội	100%
14	14/2024/NQ-HĐQT	06/6/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua phương án Phát hành Trái phiếu SHB ra công chúng nhằm mục đích tăng vốn cấp 2 năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	15/2024/NQ-HĐQT	06/6/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký kết hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu và các dịch vụ liên quan đến chào bán Trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội năm 2024	100%
16	16/2024/NQ-HĐQT	25/6/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Lần 1 năm 2024	100%
17	17/2024/NQ-HĐQT	26/6/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Đăng ký thay đổi Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	100%
18	18/2024/NQ-HĐQT	28/6/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua bộ Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2024	100%
19	19/2024/NQ-HĐQT	01/7/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
20	20/2024/NQ-HĐQT	27/8/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp hạn mức giao dịch tiền gửi đối với khách hàng Định chế tài chính	100%
21	21/2024/NQ-HĐQT	23/9/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua triển khai phương án Phát hành trái phiếu SHB ra công chúng năm 2024 và chi tiết Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu	100%
22	22/2024/NQ-HĐQT	23/9/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2024	100%
23	23/2024/NQ-HĐQT	25/9/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của SHB	100%
24	24/2024/NQ-HĐQT	11/10/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ	100%
25	25/2024/NQ-HĐQT	21/10/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc phát hành bảo lãnh đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
26	26/2024/NQ-HĐQT	01/11/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký hợp đồng hợp tác triển khai sản phẩm cho vay chứng khoán với Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội	100%
27	27/2024/NQ-HĐQT	04/11/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc bán/ chuyển nhượng vốn tại Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội và các nội dung liên quan	100%
28	28/2024/NQ-HĐQT	21/11/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Ký kết thỏa thuận vay vốn SMBC và phê duyệt Phương án vay và sử dụng vốn vay	100%
29	29/2024/NQ-HĐQT	16/12/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký kết các hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội và Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội	100%

1.4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy chế/quy định nội bộ của SHB và theo Quyết định phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực góp phần thành công vào kết quả kinh doanh năm 2024 của SHB.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR); Ủy ban Chiến lược và đã đưa ra đầy đủ các ý kiến đối với các vấn đề được thông qua tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của HĐQT.
- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn đúng với vai trò, vị trí được đảm nhiệm theo phân công của HĐQT; Hỗ trợ HĐQT một cách hiệu quả trong việc kịp thời đưa ra các quyết định cho quá trình quản trị hoạt động kinh doanh ngân hàng.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Các Ủy ban/Ban là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu cho HĐQT trong hoạt động quản trị, giám sát Ngân hàng gồm: Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Quản lý rủi ro; Ban An ninh nội bộ. Việc thành lập các Ủy ban/Ban đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và pháp luật. Các Ủy ban/Ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng đơn vị do HĐQT ban hành.

Các Ủy ban và đơn vị trực thuộc HĐQT thường xuyên báo cáo kịp thời về các nội dung thuộc phạm vi phụ trách, đảm bảo HĐQT nắm bắt thông tin đầy đủ, toàn diện về tình hình hoạt động của Ngân hàng, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.5.1. Ủy ban Chiến lược (UBCL)

Ủy ban Chiến lược (UBCL) là đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT), tham mưu giúp việc HĐQT trong việc thiết lập tầm nhìn, định hướng, hoạch định chiến lược và giám sát thực thi chiến lược của SHB thông qua các sáng kiến chuyển đổi. Trong năm 2024, UBCL tiếp tục thực hiện chức năng tham mưu theo định hướng chiến lược của của HĐQT để ra, tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược, có tính đến triển vọng kinh tế trên cơ sở nhìn nhận tổng quan về môi trường kinh doanh trong nước và toàn cầu, tham khảo xu thế của các ngân hàng hiện đại, tiên tiến trên thế giới.
- Hoạch định và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo thể mạnh của SHB, giám sát Ban điều hành và các đơn vị trong hệ thống triển khai thực hiện các dự án/đề án về phát triển chiến lược kinh doanh và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại SHB trong công cuộc đổi mới, hiện đại hóa ngân hàng.
- Đầu mối làm việc với các công ty tư vấn chiến lược trong nước và nước ngoài, tham mưu/đề xuất cho HĐQT trong việc quyết định và lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp với mục tiêu chiến lược toàn hàng và mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn.
- Đầu mối đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chiến lược, đề xuất thay đổi chiến lược và thúc đẩy việc thực hiện chiến lược nhằm đảm bảo đạt mục tiêu của HĐQT giao.
- Nghiên cứu, đề xuất với HĐQT về các giải pháp trong đó có thể chế, cơ chế và chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác quản trị, điều hành của Ngân hàng.



1.5.2. Ủy ban Nhân sự (UBNS).

UBNS là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị về công tác tổ chức nhân sự; cụ thể trong năm 2024 UBNS đã thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung:

- Cải cách cơ chế, chính sách, về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, tiền lương, phúc lợi để tăng năng suất, hiệu quả làm việc, tạo động lực cho NLĐ, gia tăng gắn kết cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ vận hành hướng tới tinh gọn, tối ưu.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa vào công tác quản trị nhân sự để tăng trải nghiệm tích cực cho NLĐ, rút ngắn thời gian xử lý nghiệp vụ, công khai, minh bạch quy trình tác nghiệp.
- Khuyến khích thi đua đạt thành tích lao động cao, tăng cường công tác giám sát tuân thủ kỷ luật lao động, có chế tài khen thưởng – kỷ luật nghiêm minh.
- Xem xét, thẩm định các nhân sự vào các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT giao.

1.5.3. Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

UBQLRR là cơ quan được HĐQT thiết lập nhằm thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do HĐQT phân công thực hiện liên quan đến kiểm tra giám sát và quản trị rủi ro của hoạt động ngân hàng. Thực hiện kế hoạch hành động 2024, trong năm, Ủy ban QLRR đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ, 01 cuộc họp về rủi ro công nghệ thông tin và nhiều cuộc làm việc với Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các Khối, Ban để giám sát, đánh giá, tham mưu đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro. Qua đó, UB QLRR đã có các nghị quyết đề xuất, tham mưu cho HĐQT về các nội dung quan trọng trong công tác quản lý rủi ro của SHB:

- Đề xuất và giám sát việc thực hiện các giải pháp quản lý rủi ro công nghệ thông tin; duy trì hoạt động liên tục của hệ thống CNTT; thực hiện Quyết định 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2024 của Thống đốc NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng và kiến nghị thành lập bộ phận chuyên trách quản lý dữ liệu hệ thống;



- Tham mưu hoàn thiện cơ cấu, tổ chức Khối Xử lý nợ; thành lập Khối Pháp Chế và Tuân thủ thực hiện chức năng tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - Giám sát hoạt động cho vay tuân thủ thông tư 06/2023/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
 - Giám sát và tham mưu việc triển khai dự án tính tài sản có rủi ro tín dụng theo phương pháp nội bộ (IRB);
 - Tham mưu, đề xuất giám sát việc phân loại tài sản có và kiến nghị thành lập bộ phận quản lý nợ chuyên trách bảo đảm tuân thủ Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
 - Thông qua định hướng phát triển tài sản có rủi ro tín dụng năm 2024;
 - Tham mưu và thông qua việc sửa đổi các chính sách về quản lý rủi ro, chính sách tín dụng bảo đảm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng 2024 và các thông tư hướng dẫn của NHNN đúng thời hạn;
 - Tham mưu triển khai thực hiện quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESG), thực hiện các cam kết về quản trị rủi ro với các đối tác;
 - Giám sát và đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro tập trung với khách hàng có dư nợ từ 5% vốn tự có trở lên theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam (đã sửa đổi bổ sung) quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Định hướng năm 2025, ngoài việc kiện toàn nhân sự, Ủy ban QLRR tiếp tục tập trung thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao trong công tác quản trị rủi ro nhằm giám sát toàn diện các rủi ro trong hoạt động kinh doanh và tham mưu rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ; triển khai các dự án về quản trị rủi ro và thực hiện tiêu chuẩn Basel III.

1.5.4. Ban ninh nội bộ

Ban An ninh nội bộ là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch HĐQT/HĐQT về công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động kinh doanh của SHB và các đơn vị thành viên trong năm 2024 gồm:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược, chính sách an toàn, an ninh trong hệ thống ngân hàng; xây dựng biện pháp bảo đảm an ninh nội bộ, an ninh thông tin đối với các hoạt động của SHB (tham mưu cho các đơn vị nghiệp vụ các biện pháp tăng cường giám sát, kiểm soát trong hoạt động công nghệ thông tin; tham mưu cho đơn vị hành chính và quản trị rủi ro xây dựng các phương án phòng ngừa các tình huống tập trung đông người gây cản trở cho hoạt động của ngân hàng, cướp có vũ trang xảy ra tại trụ sở của SHB;...).
- Công tác điều tra, thu thập thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng để hạn chế các rủi ro, tổn thất cho SHB: xây dựng và triển khai công tác điều tra, thu thập thông tin liên quan đến nghi vấn sai phạm tại Hội sở và chi nhánh trong toàn hệ thống ngân hàng; tham gia xử lý các vấn đề về thu hồi nợ cùng Ban Chỉ đạo xử lý nợ và kiến nghị lên Chủ tịch HĐQT các phương án xử lý, các biện pháp tăng cường quản lý rủi ro cho ngân hàng.
- Công tác giám sát bảo đảm an ninh trong hệ thống ngân hàng: Kiểm tra và đề xuất các phương án bảo vệ bên trong và bên ngoài tại các địa điểm giao dịch của ngân hàng; kiến nghị giải pháp đối với an ninh thông tin, bảo mật thông tin khách hàng; Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc tuân thủ chính sách, pháp luật trong hệ thống ngân hàng Định kỳ báo cáo hoạt động của Ban theo quý và các báo cáo đột xuất: Hàng quý, Ban ANNB thực hiện báo cáo công việc lên Chủ tịch HĐQT và báo cáo đột xuất khi phát sinh sự kiện để đề xuất lên CT HĐQT các biện pháp, phương án xử lý phù hợp với ngân hàng.

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ngân hàng SHB luôn chú trọng tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty do Sở Giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức về quản trị công ty theo các quy định của pháp luật, các thông lệ tốt nhất của Việt Nam và trên thế giới.
- Từ 2018 – nay, SHB đã tổ chức khóa đào tạo cho 31 cán bộ bao gồm các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc các đơn vị thuộc Trụ sở chính, cán bộ VP HĐQT, người phụ trách quản trị công ty và đội ngũ Trợ lý, Thư ký HĐQT/Ban TGD... tham gia và hoàn thành khóa đào tạo cấp chứng chỉ về Quản trị Công ty theo quy định. Các thành viên HĐQT và cán bộ văn phòng HĐQT còn tham gia các khóa đào tạo về Quản trị theo các chuẩn mực Quốc tế, Quản trị chiến lược và kiến trúc hệ thống quản trị hiện đại, Hội nghị nâng cao năng lực Quản trị công ty của các Doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Bên cạnh đó, SHB cũng triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp của Ngân hàng; đồng thời cử cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo, chương trình hội thảo, tập huấn do Sở GDCK, UB CKNN, các cơ quan quản lý, các đơn vị và tổ chức có uy tín trong nước, quốc tế tổ chức nhằm cập nhật kịp thời những thay đổi của pháp luật có liên quan về quản trị công ty, cũng như tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành và quản trị tổ chức cho cán bộ nhân viên. Năm 2024, SHB đã triển khai nhiều hoạt động đào tạo nâng cao năng lực quản trị, quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo ngân hàng.
- Hợp tác với trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh triển khai chương trình đào tạo “Giám đốc Ngân hàng hiệu quả” cho gần 300 cán bộ quản lý chức danh Giám đốc/ Phó giám đốc Đơn vị kinh doanh.

Ngoài ra, SHB đã cử 477 cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức về pháp luật, tín dụng, quản trị ngân hàng, công nghệ thông tin và công nghệ số.

2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, có trách nhiệm kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định nội bộ, các quy định của pháp luật, Điều lệ và việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; thực hiện việc kiểm toán nội bộ các hoạt động kinh doanh và các báo cáo tài chính của SHB

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban	0,006%
2	Lê Thanh Cẩm	Thành viên chuyên trách	0,002%
3	Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên chuyên trách	0,002%

Tóm tắt lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát, tham khảo trang 19

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của BKS SHB trong năm 2024 đã bám sát các quyền hạn và nhiệm vụ của BKS theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của SHB, theo kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS đề ra trong năm và từng thời kỳ; thực hiện các công tác khác theo đề nghị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc (TGD) SHB.

Trong năm 2024, BKS tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (được thực hiện vào tuần thứ 2 của tháng đầu quý), với nội dung đánh giá tình hình hoạt động quý trước và định hướng hoạt động quý tiếp theo của BKS. Các cuộc họp đều có đủ 100% số thành viên tham dự và tỷ lệ biểu quyết 100%.

Trên tinh thần thống nhất nội dung trong các cuộc họp, BKS đã hoàn thành kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ công tác đề ra trong năm 2024 và trong từng Quý. Cụ thể các nhiệm vụ chính đã hoàn thành như sau:

(1) Thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, TGD SHB theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB từng thời kỳ.

Công tác giám sát đối với HĐQT và TGD được BKS triển khai toàn diện, thường xuyên, tập trung vào các nội dung chính như: (i) Các định hướng cũng như việc chỉ đạo của HĐQT đối với TGD và các đơn vị khác trong phạm vi thẩm quyền, hoạt động giám sát cấp cao của HĐQT; (ii) Việc TGD triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ theo các quy định của pháp luật và SHB; hoạt động quản trị, điều hành và giám sát cấp cao của TGD.

Trong đó có cả các hoạt động như: Giám sát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung kịp thời các chính sách, quy chế, quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ (theo thẩm quyền) kịp thời theo quy định của pháp luật và SHB; Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của SHB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Giám sát tỷ lệ cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ SHB trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD SHB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ SHB trở lên; Giám sát về việc chấp hành các quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của SHB được quy định tại Chương VII Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội có hiệu lực từ 01/7/2024 (Luật Các TCTD số 32/2024/QH15) v.v...

(2) Ban hành các quy định nội bộ của BKS và KTNB trong kỳ bảo đảm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Điều lệ và các quy định hiện hành khác của SHB, cụ thể:

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS SHB đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua phù hợp theo Luật Các TCTD số 32/2024/QH15. Ngoài ra BKS cũng đã rà soát các văn bản hiện hành liên quan đến hoạt động của KTNB SHB để chỉ đạo Khối KTNB tham mưu chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ về KTNB như Quy chế Tổ chức và hoạt động của Khối KTNB SHB, Quy trình KTNB, Cẩm nang KTNB, Quy định hoạt động theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của BKS và Khối KTNB, Quy định tiêu chí xác định mức độ trọng yếu, rủi ro và tần suất thực hiện KTNB v.v... bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SHB từng thời kỳ.

(3) Đảm bảo thực hiện tốt chức năng KTNB của BKS:

- Thông qua việc chỉ đạo hoạt động của Khối KTNB bằng các cuộc kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất (theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, Thanh tra NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc theo yêu cầu của BKS, HĐQT, đề xuất của TGD); công tác KTNB của BKS đã được thực hiện một cách độc lập, thường xuyên, toàn diện các hoạt động tại từng đơn vị SHB.
- BKS cũng đã chỉ đạo Khối KTNB thực hiện công tác giám sát từ xa đối với hoạt động của các đơn vị SHB theo quy định tại Quy trình KTNB cũng như giám sát các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của NHNN; ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ giám sát, hoạt động KTNB SHB.
- Thực hiện theo dõi giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các tồn tại được phát hiện qua quá trình kiểm toán; chỉ đạo Khối KTNB tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo triển khai thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN và nội bộ SHB bảo đảm đầy đủ và đúng thời hạn.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên KTNB để đảm bảo hoạt động của KTNB đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

(4) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của KTNB theo quy định tại Điều lệ, các quy định khác của SHB và của pháp luật có liên quan.

(5) Đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của SHB theo quy định của pháp luật và SHB.

(6) Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của SHB và kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện vi phạm của người quản lý ngân hàng.

(7) Duy trì mối quan hệ với HĐQT, TGD, ĐHĐCĐ, NHNN, các cơ quan bên ngoài khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ SHB, Quy chế Nội bộ về quản trị SHB, Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS từng thời kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Tỷ đồng

	2024
Hội đồng Quản trị	11,719
Ban Kiểm soát	4,620
Ban Tổng Giám đốc	28,373

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Giao dịch cổ phiếu SHB của người nội bộ SHB và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	99.539.881	2,750%	99.787.412	2,724%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD; Con trai	939.722	0,026%	101.388.408	2,768%	- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB; - Mua cổ phiếu
3	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm TGD	2.634.761	0,073%	2.854.347	0,078%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
4	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	140.729	0,004%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
5	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT	-	-	176.665	0,005%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
6	Phạm Viết Dẫn	Thành viên HĐQT	-	-	140.729	0,004%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
7	Phạm Hòa Bình	Trưởng BKS	199.712	0,006%	219.712	0,006%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
8	Lê Thanh Cẩm	Thành viên BKS	-	-	80.000	0,002%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
9	Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên BKS	-	-	80.000	0,002%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB

V. Quản trị công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
10	Lê Đăng Khoa	Phó TGD	-	-	176.270	0,005%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
11	Đỗ Đức Hải	Phó TGD	181	0,000%	177.849	0,005%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
12	Nguyễn Huy Tài	Phó TGD	-	-	176.270	0,005%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
13	Ninh Thị Lan Phương	Phó TGD	131.533	0,004%	293.103	0,008%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
14	Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng	-	-	30.000	0,001%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
15	Phạm Bích Liên	Người phụ trách quản trị công ty	-	-	69.199	0,002%	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
16	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Người có liên quan của ông Đỗ Quang Hiến - Chủ tịch HĐQT	25.733.094	0,711%	-	-	Bán cổ phiếu
17	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Tổ chức có liên quan	361.888.485	9,999%	287.388.485	7,846%	Bán cổ phiếu
18	Vũ Thị Hòa	Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Tài - Phó TGD	600	0,00002%	-	-	Bán cổ phiếu

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0103085460	86 Bà Triệu, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	17/01/2024	02/NQ-HĐQT ngày 17/01/2024	Cấp hạn mức bảo lãnh cho khách hàng doanh nghiệp. Hạn mức bảo lãnh 200 tỷ đồng
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0103085460	86 Bà Triệu, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	28/02/2024	07/NQ-HĐQT ngày 28/02/2024	Ký kết và thực hiện tái tục các hợp đồng dịch vụ Bảo hiểm toàn diện rủi ro gian lận và Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tại SHB năm 2024
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	28/05/2024	13/2024/NQ-HĐQT ngày 28/05/2024	Ký kết các hợp đồng giữa SHB và Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
4	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	06/06/2024	15/2024/NQ-HĐQT ngày 06/06/2024	Ký kết hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu và các dịch vụ liên quan đến chào bán trái phiếu ra công chúng của SHB
5	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	0107779290	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	27/08/2024	20/2024/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức giao dịch tiền gửi đối với khách hàng định chế tài chính
6	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông lớn; Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0100233223	Số 31-33 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	21/10/2024	25/2024/NQ-HĐQT ngày 21/10/2024	Phát hành bảo lãnh đối với khách hàng doanh nghiệp Số tiền phát hành bảo lãnh: 18.789.618.720 đồng

V. Quản trị công ty

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/11/2024	26/2024/NQ-HĐQT ngày 01/11/2024	Ký hợp đồng hợp tác triển khai sản phẩm cho vay chứng khoán với Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
8	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	0107779290	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	04/11/2024	27/2024/NQ-HĐQT ngày 04/11/2024	Bán/chuyển nhượng toàn bộ phần vốn điều lệ còn lại của SHB tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
9	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	16/12/2024	29/2024/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024	Ký kết các hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội. Giá trị hợp đồng dưới 20% vốn điều lệ của SHB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

STT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	- Công ty do Ông Đỗ Quang Hiến là cổ đông sáng lập - Công ty do Ông Đỗ Vinh Quang (người có liên quan của thành viên HĐQT SHB) là Phó Chủ tịch HĐQT	0100233223 Ngày cấp: 15/08/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 31-33 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tiền gửi tại SHB	Trong năm 2024	Hợp đồng tiền gửi tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT	0102524651 Ngày cấp: 15/11/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tiền gửi tại SHB	Trong năm 2024	Hợp đồng tiền gửi tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
3	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (“SHB FC”)	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh đã từng là Chủ tịch/Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	0107779290 Ngày cấp: 27/03/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Tiền gửi tại SHB	Trong năm 2024	Hợp đồng tiền gửi tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
4	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (“SHB FC”)	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh đã từng là Chủ tịch/Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	0107779290 Ngày cấp: 27/03/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	SHB gửi tiền tại SHBFC	Trong năm 2024	Hợp đồng tiền gửi tại SHBFC không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin



SHB luôn tin rằng hoạt động quản trị công ty của Ngân hàng tốt nhất là đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp, giúp mang lại niềm tin và tối đa hóa lợi ích cổ đông.

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát SHB đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. SHB báo cáo quản trị công ty theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020. Song song với việc tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với công ty niêm yết, công tác quản trị của SHB được từng bước hoàn thiện theo những thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực và trên thế giới như “Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN”, hay tài liệu “Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất” do UBCKNN và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phát hành tháng 8/2019.

Để kiện toàn hoạt động quản trị Ngân hàng, SHB đã có những thay đổi tích cực, đạt nhiều tiêu chí hơn so với những năm trước đây thông qua việc đối chiếu với các tiêu chí đánh giá tại Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN như một kim chỉ nam nhằm xác định một lộ trình cải thiện các chuẩn mực và thông lệ quản trị, giảm thiểu rủi ro và hướng tới sự phát triển bền vững của ngân hàng. Trong đó, 5 nguyên tắc quản trị công ty mà SHB luôn đảm bảo là: Quyền của cổ đông; Đối xử bình đẳng với cổ đông; Vai trò với các bên liên quan; Công bố thông tin minh bạch; Trách nhiệm của HĐQT.

4.1. Đánh giá chung về quản trị công ty của SHB

(i) SHB đảm bảo quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông

- *Đảm bảo quyền của cổ đông*
 - Cổ đông được tham gia vào quá trình phê duyệt và thông qua Điều lệ, phát hành cổ phiếu của SHB; bầu HĐQT và Kiểm soát viên; thông qua các vấn đề nghị sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Cổ đông căn cứ các tài liệu Đại hội được đăng tải trên website để biểu quyết các vấn đề có liên quan và gửi về SHB trước Đại hội, các biểu quyết này của cổ đông được coi là hợp lệ và được tính vào số phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến khi kiểm phiếu tại Đại hội;
 - Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐQT ra Nghị quyết về chi trả cổ tức và trong vòng 06 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
 - Cung cấp Thông báo họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ tại website của ngân hàng; Cung cấp đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình cho các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội;
 - Công bố đầy đủ thông tin về ứng viên HĐQT, chính sách chi trả cổ tức trong tài liệu ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên.
 - Cổ đông có quyền đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị bất kể là cổ đông lớn hay cổ đông thiểu số.
 - Tham dự ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cổ đông.
- *Cung cấp thông tin minh bạch, đảm bảo quyền lợi cổ đông*
 - Là một tổ chức niêm yết với số lượng cổ đông lớn, SHB luôn coi trọng tính minh bạch trong việc công bố thông tin và luôn chủ động công bố thông tin định kỳ/ bất thường đầy đủ, kịp thời, tuân thủ thời hạn theo quy định, trên các phương tiện truyền thông như Website (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), trang thông tin điện tử của các Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam,...

Trong năm 2024, SHB đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ theo đúng quy định, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty, báo cáo thường niên, thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức,...

- SHB tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tại ĐHĐCĐ thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình được trình bày, cổ đông có quyền trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo SHB trước khi biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của SHB. Các tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải đầy đủ trên website SHB, đảm bảo minh bạch thông tin để tất cả cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư đều tiếp cận đầy đủ.

- Ngoài ra, SHB đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các câu hỏi cũng như yêu cầu cung cấp thông tin của nhà đầu tư thông qua các kênh gián tiếp như email, điện thoại và website...

■ Chính sách cổ tức

- SHB xây dựng chính sách cổ tức ổn định, mang lại hiệu suất sinh lời cao cho nhà đầu tư, trên cơ sở hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và cân đối, đảm bảo nguồn lực phát triển cho SHB. Tỷ lệ chi trả cổ tức trung bình 5 năm qua của SHB là 13,9%, trong đó, năm 2024, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt của năm 2023 đợt 1 là 5% và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2023 đợt 2 là 11%.

(ii) SHB đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan

- SHB công bố chính sách và thực hiện chính sách an sinh xã hội với cộng đồng tại địa phương có các điểm giao dịch của SHB; công bố chính sách và thiện hiện các chính sách về sức khỏe, an toàn, phúc lợi và chương trình đào tạo cho nhân viên.

- Cung cấp thông tin liên hệ trên website của ngân hàng và báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan như khách hàng, đối tác, cổ đông,...có thể giải quyết các vấn đề;

- Xây dựng, ban hành và công bố nội bộ, website quy trình khiếu nại về hành vi không hợp pháp như công

bố bộ Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, Quy chế phòng chống tham nhũng để định hướng văn hóa doanh nghiệp;

- Xây dựng và thực hành quy trình và thủ tục lựa chọn và cung cấp/nhà thầu;

- Có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của đơn vị.

(iii) SHB thực hiện công bố thông tin và minh bạch

■ Truyền thông rộng rãi trên các phương tiện đại chúng

Bên cạnh đó, trên phương tiện thông tin đại chúng/báo chí, các thông tin cung cấp đến cổ đông được SHB đăng tải thường xuyên, liên tục trên nhiều báo, đài truyền hình, trang tin trong nước và quốc tế có độ phủ sóng cao nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch, chính thống tới nhà đầu tư, cổ đông.

Đặc biệt những thông tin mang tính chiến lược, có tác động lớn tới quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông, luôn được SHB chú trọng truyền thông sâu rộng: thông tin trước, trong và sau ĐHĐCĐ, thông tin chi trả cổ tức, tăng vốn điều lệ, kết quả kinh doanh, triển vọng, định hướng chiến lược, sự kiện hợp tác ký kết, xếp hạng tín nhiệm và các giải thưởng,... qua đó khẳng định năng lực, uy tín của SHB.

SHB đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và minh bạch trên Báo cáo thường niên bản Tiếng Việt, Tiếng Anh tại website như: Thông tin về cổ đông, cấu trúc sở hữu của ngân hàng, hệ thống công ty con và các thông tin tài chính, phi tài chính;...

Tổ chức họp báo cáo và thông cáo báo chí các thông tin kết quả hoạt động kinh doanh và các chiến lược hoạt động.

■ Đẩy mạnh hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ các nhà đầu tư

Trong năm 2024, SHB đã và đang triển khai gặp gỡ, làm việc với nhiều nhà đầu tư nước ngoài bày tỏ sự quan tâm tới cơ hội đầu tư vào SHB như các Ngân hàng, các Quỹ đầu tư, các Tập đoàn tài chính uy tín hàng đầu thế giới, từ đó học hỏi, khai thác, cộng hưởng các thế mạnh của nhau đồng thời thúc đẩy, mở rộng cơ hội hợp tác, phát triển.

Các hoạt động trên đã và đang góp phần đẩy mạnh tính chuyên nghiệp và minh bạch trong việc cung cấp thông

tin nói riêng và tăng cường quan hệ với các nhà đầu tư nói chung, từ đó gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu của SHB trên thị trường.

Trong thời gian tới, SHB sẽ ngày càng đẩy mạnh hơn nữa các thông tin chia sẻ, các bản tin tới nhà đầu tư để ngày càng nâng cao tính chuyên nghiệp và tăng mức độ tín nhiệm trên thị trường chứng khoán nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và tạo ra những giá trị dài hạn cho cổ đông.

(iv) SHB luôn tăng cường trách nhiệm của HĐQT

- Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT SHB và quy định về quản trị công ty được nêu chi tiết tại Điều lệ SHB, quy chế quản trị công ty.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trong năm 2024 và công bố thông tin tham dự họp của từng thành viên trên báo cáo thường niên.
- Thành lập các ủy ban trực thuộc HĐQT; Thực hiện đánh giá các thành viên HĐQT và các ủy ban thuộc HĐQT và được công bố trên báo cáo thường niên.

4.2 Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị công ty của SHB

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, SHB tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

- *Cải thiện các chuẩn mực liên quan đến Công bố thông tin và minh bạch:*
 - Tiếp tục hoàn thiện, ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, tuân thủ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định về công bố thông tin của pháp luật có liên quan;
 - Phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực quy định tại các quy định hiện hành và thông lệ quốc tế để cung cấp các thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- *Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng Quản trị:*
 - Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình

định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của SHB có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.

- Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo thông lệ quản trị tốt nhất và quy định pháp luật Việt Nam.
- Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban để tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT.
- Tăng cường các cuộc họp HĐQT mở rộng ngoài các cuộc họp định kỳ để thảo luận các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng hoạt động kinh doanh và giải pháp trọng tâm.
 - *Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và Tuân thủ trong khung quản trị nội bộ của SHB với mục tiêu:*
 - (i) Đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác;
 - (ii) Góp phần quan trọng trong việc tăng cường thực hành quản trị doanh nghiệp;
 - (iii) Là các tuyến phòng thủ bảo vệ nguồn vốn đầu tư và kiến tạo các giá trị bền vững trong dài hạn cho cổ đông.

4.3. Đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty của SHB theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A	Quyền của cổ đông		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	Trong năm 2024 SHB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức đợt 1 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% cho cổ đông hiện hữu và đã được NHNN chấp thuận SHB phát hành gần 403 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 đợt 2 với tỷ lệ 11%	Tuân thủ
A2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A2.1	Sửa đổi quy chế công ty?	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng	Tuân thủ
A2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	Thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật	Tuân thủ
A2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật	Tuân thủ
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ bao gồm các thủ tục biểu quyết		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên đều thể hiện nội dung này.	Tuân thủ
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử thành viên Hội đồng Quản trị?	Cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Ngân hàng	Tuân thủ
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng Quản trị?	Quy định tại Điều 29 Quyền của cổ đông Điều lệ SHB	Tuân thủ

V. Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Quy định và công bố trên Website của SHB trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông (theo quy định)	Tuân thủ
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Toàn bộ các câu hỏi và trả lời của cổ đông đều được đưa vào biên bản họp ĐHĐCĐ và được thông qua tại đại hội	Tuân thủ
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	Tuân thủ
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	Tuân thủ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Công bố trên website của SHB	Tuân thủ
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Cổ đông vắng mặt được ủy quyền cho người khác tham dự đại hội và biểu quyết các vấn đề tại đại hội	Tuân thủ
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Thể hiện tại quy chế Đại hội cổ đông	Tuân thủ
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	SHB công bố và xin ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ	Tuân thủ
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Biên bản họp và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2024 được công bố trên cổng thông tin đại chúng của SHB theo đúng quy định	Tuân thủ
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Công bố tại website SHB	Tuân thủ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/ hoặc các báo cáo đính kèm?	Mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết đều có Tờ trình/Báo cáo chi tiết kèm theo	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Toàn bộ các câu hỏi và trả lời đều được đưa vào biên bản họp ĐHĐCĐ và được thông qua tại đại hội	Tuân thủ
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	SHB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của SHB và của cổ đông SHB	Tuân thủ
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B	Đối xử Bình đẳng với Cổ đông		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/ sổ giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông	Tuân thủ
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	SHB không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	Tuân thủ
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ của SHB được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu tiếng Việt trên website của SHB	Tuân thủ

V. Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	SHB thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Được thể hiện qua các tờ trình trình thông qua Đại hội tại Phiên họp ĐHĐCĐ 2024	Tuân thủ
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Được công bố trên Website đồng thời được gửi trực tiếp tới cổ đông theo đường bưu điện kèm thư mời họp	Tuân thủ
B.3	Giao dịch bên liên quan của Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Thể hiện trong điều lệ SHB	Tuân thủ
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Thành viên HĐQT khi trước và sau khi giao dịch cổ phiếu phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định	Tuân thủ
B.4	Giao dịch bên liên quan (GDBLQ) của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Các GDBLQ được rà soát, báo cáo HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện giao dịch theo quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	SHB quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế TCHĐ của Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
B.4.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	SHB quy định cụ thể tại Quy chế cho vay, tuân thủ các trường hợp không được cấp tín dụng theo Điều 134 Luật các TCTD	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	SHB thực hiện công bố theo quy định pháp luật	Tuân thủ
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Việc biểu quyết được thực hiện theo quy định pháp luật	Tuân thủ
C	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	SHB Ban hành đầy đủ Chính sách và Quy trình Xử lý khiếu nại của KH; công bố đường dây nóng, địa chỉ hòm thư điện tử trên web, các ấn phẩm tờ rơi, ứng dụng Ngân hàng điện tử,...	Tuân thủ
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	SHB đăng tải trên website	Tuân thủ
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên, mục Phát triển bền vững	Tuân thủ
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên, mục Phát triển bền vững	Tuân thủ
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	SHB đã công bố và thực hành Quy định Phòng chống rủi ro hoạt động và Phòng chống rửa tiền thể hiện trong Báo cáo thường niên (mục Quản trị rủi ro) và các quy định nội bộ khác	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	SHB Ban hành đầy đủ Chính sách và Quy trình Xử lý khiếu nại của KH; công bố đường dây nóng, địa chỉ hòm thư điện tử trên web, các ấn phẩm tờ rơi, ứng dụng Ngân hàng điện tử,...	Tuân thủ
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	SHB có công bố đường dây nóng và điện thoại liên hệ trên website ngân hàng và điện thoại trên Báo cáo thường niên.	Tuân thủ
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	SHB thể hiện trong báo cáo thường niên và các văn bản nội bộ. Có chính sách phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	Tuân thủ
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	SHB đã công bố và thực hành vấn đề Rủi ro hoạt động và Phòng chống rửa tiền thể hiện trong Báo cáo thường niên (mục Quản trị rủi ro) và các văn bản nội bộ khác. Đường dây nóng được công bố trên website ngân hàng.	Tuân thủ
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi	Thể hiện trong Quy tắc ứng xử, nội quy lao động và các văn bản nội bộ khác. Cần xây dựng quy trình cụ thể và chính sách bảo vệ người tố giác.	Tuân thủ
D	Công bố thông tin và minh bạch		
D.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.2	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ

V. Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.4	Chính sách cổ tức	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.5	Chi tiết tiêu sử của thành viên HĐQT	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, nhưng chỉ công bố riêng biệt tổng thù lao của HĐQT, của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.	Tuân thủ một phần
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Mục Quản trị Công ty	Tuân thủ
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Phần Báo cáo tài chính/Giao dịch với các bên liên quan.	Tuân thủ
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Phần Báo cáo tài chính/Giao dịch với các bên liên quan.	Tuân thủ
D.4	Thành viên/uỷ viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?	Công bố trên website SHB, Sở Giao dịch chứng khoán	Tuân thủ
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	SHB không có phí dịch vụ phi kiểm toán	
D.6	Phương tiện truyền thông		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
D.6.1	Báo cáo quý	SHB công bố đầy đủ trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	SHB công bố đầy đủ trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Chủ động cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích của các đơn vị/chuyên gia	Tuân thủ
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	SHB thực hiện thông cáo báo chí định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng	Tuân thủ
D.7	Nội/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?		Tuân thủ
D.8	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Cập nhật thường xuyên	Tuân thủ
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng và được tải về	Tuân thủ
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ

V. Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng và được tải về	Tuân thủ
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Công bố trên website SHB	Tuân thủ
E	Trách nhiệm của HĐQT		
E.1	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ Ngân hàng; Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị ngân hàng.	Tuân thủ
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	SHB thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên, báo cáo ĐHCĐ và các báo nội bộ khác.	Tuân thủ
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Vai trò của Thành viên HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị công ty.	Tuân thủ
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Vai trò và hoạt động của Thành viên HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị công ty.	Tuân thủ
E.2	Cơ cấu Hội đồng Quản trị		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Được công bố công khai trên toàn hệ thống SHB	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Thể hiện trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, được công bố công khai trên Website Công ty.	Tuân thủ
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế nội bộ về quản trị được công bố công khai trên toàn hệ thống SHB	Tuân thủ
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?	SHB thực hiện theo Quy định của Pháp luật về điều kiện độc lập của Thành viên HĐQT độc lập	Tuân thủ
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	SHB có quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT	Tuân thủ
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Không phát sinh	Tuân thủ
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	Ủy Ban nhân sự tại SHB được thành lập trực thuộc HĐQT	Tuân thủ
E.2.9	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Nhân sự?	Thể hiện trong báo cáo thường niên,...	Tuân thủ
E.2.10	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	Thể hiện trong báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.2.11	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	SHB có Ban Kiểm soát. Hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc	Tuân thủ
E.2.12	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.	Tuân thủ
E.2.13	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
E.2.14	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, Điều lệ SHB, quy chế nội bộ...	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.2.15	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Các thành viên đều đảm bảo có kinh nghiệm chuyên môn	Tuân thủ
E.2.16	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.2.17	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Thể hiện tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
E.3	Quy trình HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	HĐQT SHB họp định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ SHB. Tối thiểu 04 cuộc họp định kỳ/năm	Tuân thủ
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Năm 2024 Hội đồng Quản trị đã tổ chức 9 cuộc họp trực tiếp. Thể hiện trong báo cáo thường niên.	Tuân thủ
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Thể hiện trong báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	Tuân thủ
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?		Tuân thủ
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	SHB có quy định tại Điều lệ và luôn tuân thủ	Tuân thủ
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	SHB bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, thực hiện nhiệm vụ Thư ký công ty đảm bảo hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả	Tuân thủ
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	SHB đảm bảo yêu cầu	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế tổ chức của HĐQT;.	Tuân thủ
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế nội bộ SHB.	Tuân thủ
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?	Nhiệm kỳ của HĐQT SHB là 5 năm, Quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ SHB	Tuân thủ
E.3.12	Công ty có công bố chính sách về thù lao đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết	Tuân thủ
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty.	Thể hiện tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	SHB có Khối Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Tuân thủ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Kiểm soát.	Tuân thủ
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục các rủi ro	Tuân thủ
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty và các hệ thống quản lý rủi ro?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục Quản trị công ty	Tuân thủ
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục các rủi ro	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.4 Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	SHB có Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc riêng biệt	Tuân thủ
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chủ tịch HĐQT là thành viên Không điều hành	Tuân thủ
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Không có	Tuân thủ
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	Quy định tại Điều lệ	Tuân thủ
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	SHB có 01 Thành viên HĐQT độc lập có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và ngân hàng	Tuân thủ
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng.	Tuân thủ
E.5 Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	SHB có chương trình học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho thành viên HĐQT.	Tuân thủ
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	SHB có chương trình học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho mọi thành viên HĐQT.	Tuân thủ
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		Tuân thủ
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, Báo cáo thường niên.	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, công bố trên web SHB	Tuân thủ
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, công bố trên web SHB	Tuân thủ
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên.	Tuân thủ

5. Quản trị rủi ro

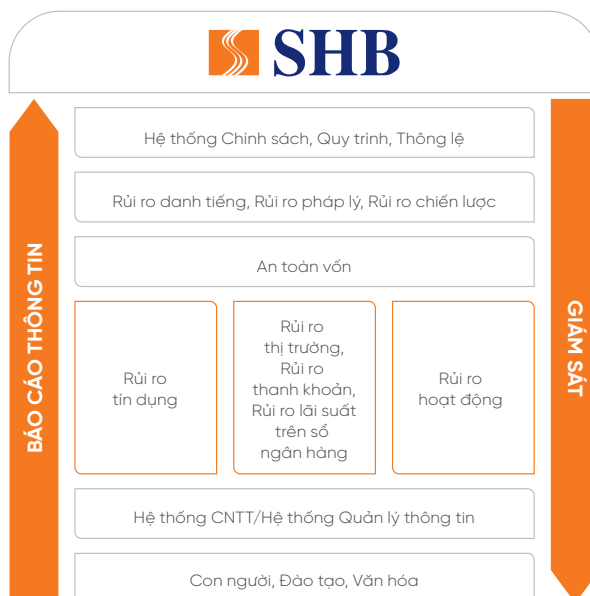
Đối mặt với những khó khăn, thách thức của thị trường, SHB luôn nỗ lực không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, góp phần ổn định và thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế. Đồng thời, công tác quản trị rủi ro liên tục được cải tiến và triển khai toàn diện, làm nền tảng bền vững để SHB đổi mới, bứt phá trong bối cảnh mới..

Các hoạt động trọng yếu và rủi ro trọng yếu được SHB thực hiện rà soát và đánh giá định kỳ hàng năm nhằm đánh giá tổng thể trạng thái và quy mô các loại rủi ro mà ngân hàng đang phải đối diện. Căn cứ trên các hoạt động kinh doanh trọng yếu và rủi ro trọng yếu xác định được, SHB thực hiện đánh giá, đo lường mức độ rủi ro và xác định khả năng chịu đựng rủi ro của Ngân hàng. Đây là cơ sở để SHB xây dựng khẩu vị rủi ro, xây dựng chiến lược quản trị, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để kiểm soát các loại rủi ro trọng yếu và đảm bảo đủ vốn để bù đắp cho các tổn thất có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

5.1. Khung quản trị rủi ro tại SHB

SHB thiết lập khung quản trị rủi ro toàn diện đảm bảo có đầy đủ hệ thống chính sách, quy định, quy trình và hướng dẫn triển khai đồng bộ để điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược và mục tiêu quản trị rủi ro của Ngân hàng. Trong đó, các loại rủi ro trọng yếu được nhận dạng, đo lường và kiểm soát chặt chẽ. Đồng thời, SHB duy trì tỷ lệ an toàn vốn đầy đủ, tương xứng với hồ sơ rủi ro của Ngân hàng nhằm đảm bảo khả năng ứng phó với các biến động bất ngờ.

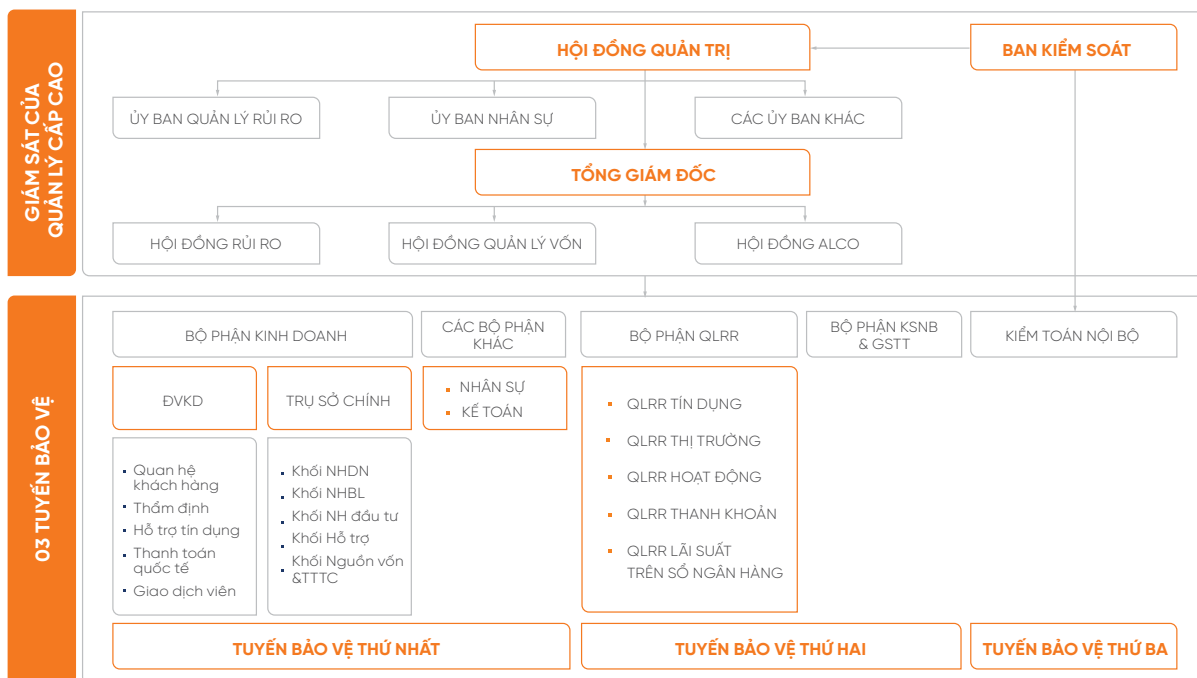
Năm 2024, hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) tại SHB được thiết lập với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình cấp tín dụng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.



Để nâng cao hiệu quả của khung quản trị rủi ro, SHB đã thiết lập hệ thống thông tin đầy đủ cùng với hệ thống báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về mức độ rủi ro của Ngân hàng. Hệ thống này không chỉ hỗ trợ giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh mà còn hỗ trợ đánh giá tác động của các rủi ro trong danh mục tài sản, cung cấp các dự báo về hoạt động kinh doanh, chất lượng tài sản phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

Song song, SHB chú trọng đến công tác đào tạo, truyền thông về quản lý rủi ro thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo chuyên đề và truyền thông nội bộ, làm nền tảng xây dựng văn hóa quản lý rủi ro xuyên suốt trong hệ thống để toàn thể cán bộ nhân viên nhận thức rõ ràng và áp dụng các nguyên tắc quản lý rủi ro trong mọi hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản trị và phát triển bền vững của SHB.

5.2. Cơ cấu kiểm soát, giám sát và quản trị rủi ro tại SHB



Hoạt động QTRR tại SHB được triển khai theo mô hình 03 tuyến phòng vệ trong mọi hoạt động, trong đó:

Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro. Tuyến bảo vệ thứ hai được xây dựng để giám sát các hạn mức rủi ro cùng với các chức năng liên quan đến các vấn đề pháp lý và tuân thủ. Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ có chức năng giám sát, đánh giá độc lập về sự hiệu quả, tính đầy đủ trong các hoạt động QLRR ở tầng bảo vệ thứ nhất và thứ hai. Bên cạnh đó, SHB cũng thành lập đầy đủ các Ủy ban, Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao trong hoạt động Ngân hàng.

Hệ thống văn bản, chính sách quản lý rủi ro được SHB xây dựng và kiện toàn nhằm quản lý rủi ro hiệu quả, đảm bảo an toàn hoạt động, tuân thủ theo quy định của Luật, NHNN và định hướng quản trị rủi ro của SHB và luôn hướng đến chuẩn mực quản trị rủi ro theo các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, trong năm 2024, SHB đã hoàn thành dự án xây dựng phương pháp luận đo lường rủi ro tín dụng và tính vốn theo phương pháp nâng cao Basel II- IRB dưới sự tư vấn của Công ty tư vấn quốc tế EY. Trước đó, năm 2023, SHB đã hoàn thành triển khai quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và kết quả thực hiện đã được rà soát xác thực bởi công ty kiểm toán độc lập Big 4.

Bên cạnh đó, với mục tiêu duy trì đủ vốn cho các loại rủi ro trọng yếu, SHB thường xuyên thực hiện các biện pháp tối ưu hóa RWA và cải thiện năng lực vốn của Ngân hàng, thông qua đó đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN luôn trên 11%, cao hơn mức tối thiểu quy định của NHNN là 8% và duy trì trên tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu của SHB trong cả điều kiện bình thường và điều kiện có diễn biến bất lợi. Việc này nhằm đảm bảo SHB có bộ đệm vốn nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo tăng trưởng bền vững, hiệu quả.

5.3. Quản lý các rủi ro trọng yếu

5.3.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

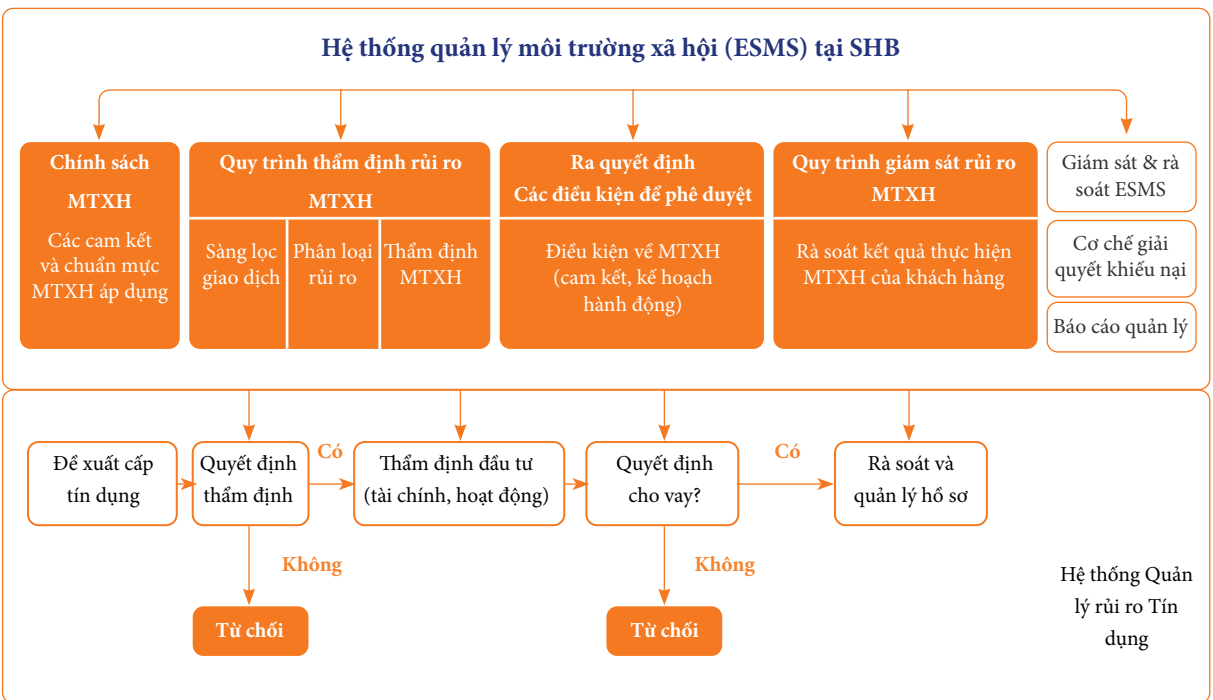
Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả, SHB đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc: (i) Thiết lập môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp; (ii) Hoạt động theo quy trình cấp tín dụng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận thực hiện; (iii) Nhận diện, đo lường, giám sát rủi ro theo 3 tuyến bảo vệ đảm bảo kiểm soát đầy đủ rủi ro tín dụng.

SHB cũng thực hiện đo lường rủi ro tín dụng trong điều kiện hoạt động bình thường và trong điều kiện thị trường có diễn biến bất lợi. Trong đó, với tình huống thị trường có diễn biến bất lợi SHB sử dụng phương pháp kịch bản để dự báo tốc độ tăng trưởng tín dụng và chất lượng nợ để từ đó xây dựng kế hoạch dự phòng, có các biện pháp kiểm soát, giám sát và giảm thiểu nợ xấu kịp thời, phù hợp.

5.3.2 Rủi ro môi trường và xã hội

Tín dụng xanh đang là xu hướng của ngành tài chính toàn cầu và Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Nhận thức rõ tầm quan trọng của tín dụng xanh, SHB không ngừng mở rộng và nâng cao năng lực trong việc tăng trưởng tín dụng xanh cũng như thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, phát triển danh mục tín dụng xanh một cách bền vững.

Hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) tại SHB được thiết lập với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình cấp tín dụng. Sơ đồ dưới đây minh họa các bước chính trong việc quản lý rủi ro môi trường xã hội, từ chính sách, thẩm định, phê duyệt đến giám sát sau vay, đảm bảo rằng rủi ro môi trường xã hội được nhận diện, kiểm soát và quản lý hiệu quả xuyên suốt hoạt động tín dụng.



Trong năm 2024, SHB đã triển khai hàng loạt các hoạt động quan trọng nhằm tăng cường công tác quản lý rủi ro môi trường xã hội và phát triển tín dụng xanh:

- Cập nhật khung chính sách và quy định về môi trường xã hội: SHB đã hoàn thiện và nâng cấp quy định quản lý rủi ro môi trường xã hội áp dụng cho toàn bộ danh mục tín dụng, bao gồm cả khách hàng doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), và khách hàng cá nhân. Đồng thời, tích hợp tiêu chí ESG vào quy trình đánh giá, thẩm định tín dụng và các quyết định đầu tư nhằm đảm bảo sự phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.
- Triển khai công nghệ hỗ trợ đánh giá rủi ro môi trường xã hội: SHB đã áp dụng công cụ đánh giá rủi ro môi trường xã hội trong toàn bộ quy trình tín dụng.
- Hợp tác quốc tế và nâng cao tiêu chuẩn quản lý môi trường xã hội: SHB tiếp tục hợp tác chặt chẽ với WB, IFC và ADB... và đã cập nhật và triển khai Bộ tiêu chuẩn môi trường xã hội mới phù hợp với yêu cầu của NHNN và thông lệ quốc tế.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và thúc đẩy nhận thức về rủi ro môi trường xã hội trong toàn hệ thống. Các nội dung đào tạo, truyền thông bao gồm: tiêu chí ESG, phương pháp đánh giá rủi ro môi trường xã hội và kế hoạch hành động giảm thiểu rủi ro.
- Thực hiện các sáng kiến môi trường xã hội nổi bật: Triển khai dự án Hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội trong tài trợ thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu đáp ứng tiêu chuẩn ESG; Triển khai dự án Hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay đối với khách hàng SME.

Với sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và cam kết mạnh mẽ từ ban lãnh đạo, SHB tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong quản lý rủi ro môi trường xã hội và phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam, hướng tới một tương lai tài chính bền vững.



5.3.3 Rủi ro hoạt động

Là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với SHB (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

SHB đã triển khai toàn diện khung quản lý rủi ro hoạt động (RRHĐ) đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các thông lệ quốc tế.

Năm 2024, SHB tăng cường triển khai các hoạt động nâng cao văn hóa quản lý rủi ro RRHĐ tại tất cả các Đơn vị kinh doanh SHB, thiết lập nhân sự Đầu mối tại mỗi Chi nhánh/Trung tâm kinh doanh và duy trì công tác chia sẻ, đào tạo nội bộ về quản lý RRHĐ tại chính các Đơn vị. SHB ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai công tác đánh giá rủi ro và đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát nhằm đảm bảo chủ động nhận diện, phòng ngừa RRHĐ với các sản phẩm/quy trình nghiệp vụ/dự án trọng yếu của Ngân hàng.

SHB đẩy mạnh việc triển khai đánh giá RRHĐ thuê ngoài, rủi ro đối tác, đặc biệt, đối với hoạt động thuê ngoài là dịch vụ công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Bên cạnh đó, công tác quản trị kinh doanh liên tục được SHB chú trọng trong năm 2024 qua việc rà soát, sửa đổi các văn bản chung và các kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) của các Đơn vị kinh doanh, Đơn vị Hội sở trọng yếu. Đồng thời, SHB đã tổ chức kiểm thử việc ứng phó với các tình huống gián đoạn tại hơn 100 điểm giao dịch và một số Đơn vị Hội sở nhằm đảm bảo SHB ứng phó kịp thời, không đứt gãy các hoạt động kinh doanh, giao dịch của Khách hàng và các hoạt động vận hành của SHB.

5.3.4 Rủi ro Công nghệ thông tin

Rủi ro Công nghệ thông tin (CNTT) là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro CNTT liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Hoạt động CNTT tại SHB được tổ chức mô hình vận hành theo tiêu chuẩn ITIL (Information Technology Infrastructure Library). SHB tuân thủ hầu hết các quy định về an toàn bảo mật của NHNN, đồng thời luôn duy trì áp dụng những tiêu chuẩn bảo mật quốc tế nhằm kiện toàn bảo mật hệ thống CNTT nội bộ (ISO 27001:2013, PCI DSS, 3D Secure, Khung bảo mật CSCF của SWIFT).

Trong năm 2024, SHB tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ đám mây, nâng cao trải nghiệm khách hàng, cung cấp dịch vụ 24/7 và giảm thiểu các rủi ro CNTT. Đặc biệt, trong năm 2024, SHB đã tập trung nguồn lực đánh giá rủi ro cho một số hệ thống cấp độ 3 và trong đó đặc biệt ưu tiên nguồn lực thực hiện đánh giá rủi ro CNTT đối với ứng dụng Online banking nhằm đảm bảo tính sẵn sàng cung cấp dịch vụ và an toàn bảo mật cho các dịch vụ trực tuyến. Ngoài ra, ngân hàng tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các quy định, quy trình đánh giá rủi ro CNTT đã ban hành, thực hiện đánh giá rủi ro cho các hệ thống và dự án CNTT trọng yếu, góp phần nâng cao khả năng kiểm soát và quản lý rủi ro trong môi trường công nghệ thông tin.

5.3.5 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. SHB đối mặt với 2 loại rủi ro thị trường chính là rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. SHB đã xây dựng và kiện toàn hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro thị trường; trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với công tác quản lý rủi ro thị trường.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất, tỷ giá tập trung tại Hội sở chính; Ngân hàng ban hành áp dụng đầy đủ hệ thống hạn mức để quản lý như: hạn mức trạng thái/danh mục, hạn mức giao dịch viên, hạn mức lỗ/cắt lỗ, hạn mức độ nhạy... Các hạn mức được rà soát định kỳ tối thiểu hàng năm hoặc đột xuất trong trường hợp thị trường có biến động lớn. Công tác đo lường rủi ro thị trường được thực hiện thông qua phương pháp và hệ thống các chỉ số như: Trạng thái mở, độ nhạy PV01, đánh giá lãi lỗ PnL theo giá trị thị trường (MtM), giá trị rủi ro VaR. Các phương pháp, công cụ đo lường thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa nhằm lượng hóa chính xác rủi ro, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ.





5.3.6 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

SHB chủ trương đa dạng nguồn huy động, thời hạn huy động nhằm tăng tính ổn định của nguồn vốn; duy trì mức độ cân bằng hợp lý giữa tài sản có và nợ phải trả, đảm bảo đủ tài sản có tính thanh khoản cao. Các kế hoạch về huy động được xây dựng và theo dõi an toàn, hiệu quả trong từng thời kỳ dựa trên kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị và chiến lược chung toàn hàng, đảm bảo khả năng thanh khoản hàng ngày và dự phòng trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

SHB đã ban hành và áp dụng các hạn mức rủi ro thanh khoản như: hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ LDR, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn,.... Công tác đo lường, theo dõi rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày. Trong năm 2024 – 2025, SHB tiếp tục triển khai thực hiện Dự án ALM, bao gồm nâng cấp và hoàn thiện khung chính sách, phương pháp luận quản lý rủi ro thanh khoản góp phần tăng tính hiệu quả quản lý bằng cân đối và giảm thiểu, phòng ngừa rủi ro cho Ngân hàng.

5.3.7 Rủi ro Lãi suất số ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng. Để quản lý rủi ro lãi suất, SHB thực hiện duy trì mức độ cân bằng hợp lý về cơ cấu kỳ hạn/kỳ tái định giá giữa tài sản có và nợ phải trả, áp dụng chính sách lãi suất cơ sở phù hợp,... từ đó hạn chế rủi ro lãi suất mà Ngân hàng có thể gặp phải như rủi ro định giá lại (repricing risk), rủi ro cơ bản (basic risk),...

SHB ban hành và áp dụng hạn mức rủi ro lãi suất số ngân hàng phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh và khẩu vị rủi ro, bao gồm: Hạn mức Gap lãi suất, hạn mức NII. Ngân hàng đo lường rủi ro lãi suất đối với VND và ngoại tệ có giá trị từ 5% tổng tài sản trở lên thông qua phương pháp và các chỉ số như: Gap nhạy cảm với lãi suất; đánh giá tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần (NII) và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (EVE); xác định vốn yêu cầu cho rủi ro lãi suất số ngân hàng thông qua phương pháp Delta EVE theo hướng dẫn của Basel III. Cùng với việc triển khai Dự án ALM trong năm 2024-2025, SHB tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện khung chính sách, phương pháp luận quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.



5.3.8 Phòng chống rửa tiền

Thông qua hoạt động hỗ trợ đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các ngân hàng quốc tế, SHB xây dựng các cơ chế kiểm soát công tác phòng, chống rửa tiền phù hợp với các quy định trong và ngoài nước, đáp ứng được các chuẩn mực của quốc tế, tạo điều kiện cần thiết để hợp tác với ngân hàng quốc tế, thông qua đó tăng cường hệ thống ngân hàng đại lý, nâng cao doanh thu đem lại từ các giao dịch thanh toán quốc tế. Các cơ chế kiểm soát đang được thực hiện bao gồm: xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách các quốc gia bị cấm vận và các lĩnh vực/ đồng tiền bị cấm vận bởi từng quốc gia; cảnh báo, khuyến nghị về quan hệ đại lý đối với những ngân hàng có rủi ro cao hoặc không đáp ứng yêu cầu về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

SHB cũng tăng cường giám sát giao dịch khách hàng, nhằm phát hiện ra các giao dịch đáng ngờ, giao dịch vi phạm pháp luật. SHB xây dựng hệ thống tự động kiểm soát giao dịch của khách hàng dựa trên các kịch bản đã được thiết lập sẵn. Mọi giao dịch của khách hàng sẽ được hệ thống tự động rà soát và cảnh báo với các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ/ vi phạm pháp luật. Các cảnh báo phát sinh hàng ngày được rà soát đánh giá và được báo cáo ngay đến các cơ quan nhà nước có thẩm

quyền khi có phát sinh. Trong năm 2024 SHB đã phối hợp với cơ quan công an bắt giữ 01 đối tượng truy nã đến giao dịch tại SHB. Bên cạnh đó, các thủ đoạn vi phạm pháp luật cũng được SHB truyền thông rộng rãi cho các cán bộ nhân viên nhằm giảm thiểu tối đa cho khách hàng và cho chính ngân hàng.



Kỷ nguyên mới

giàu mạnh, thịnh vượng,
phồn vinh, song hành với
phát triển bền vững



Song hành với Chiến lược chuyển đổi, SHB đã tích hợp các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào thực tiễn mọi hoạt động, góp phần thúc đẩy nền kinh tế xanh, xã hội công bằng, đồng hành cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu phát triển xanh và bền vững.

Tự hào gìn giữ chiều sâu văn hóa doanh nghiệp dựa trên 6 chữ T – **Tâm, Tin, Tín, Tri, Trí, Tầm** là bản sắc giúp ngân hàng SHB vững tầm ảnh hưởng trong cộng đồng, góp phần phát triển văn hóa xã hội Việt Nam.



Báo cáo phát triển bền vững

Chính sách liên quan đến nhân sự	156
Trách nhiệm cộng đồng	164
Báo cáo tác động liên quan tới môi trường	168

Báo cáo phát triển bền vững được SHB tổng hợp hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của SHB và các công ty con cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2024. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Tại SHB, người chịu trách nhiệm cao nhất liên quan đến chính sách phát triển bền vững là Tổng giám đốc. Chính sách phát triển bền vững được cụ thể hóa trong các văn bản nội bộ do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành. Tổng Giám đốc cùng các tổ dự án bám sát chỉ đạo và định hướng của HĐQT, tích cực triển khai các hoạt động để đạt được mục tiêu.

Mục tiêu phát triển bền vững của SHB là tập trung tích hợp toàn diện và có hệ thống các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế và quy định trong nước về Môi trường, Xã hội, và Quản trị (ESG) vào mọi mặt hoạt động và sản phẩm ngân hàng. Qua đó xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn, mở rộng danh mục sản phẩm tài chính bền vững, áp dụng hệ thống quản lý môi trường, xã hội (ESMS) đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, và gia tăng giá trị cho các bên liên quan (cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên, cộng đồng). Theo đó, các mục tiêu cụ thể đến năm 2028 như sau:

Môi trường (E)

- **Tín dụng xanh:** Tăng tỷ trọng tín dụng xanh lên tối thiểu 25% tổng dư nợ vào năm 2028, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ, cơ sở hạ tầng bền vững và quản lý tài nguyên.
- **Giảm phát thải nội bộ:** Giảm ít nhất 30% phát thải khí nhà kính trong hoạt động nội bộ thông qua áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, nước và tích hợp ESG vào hoạt động mua sắm.

Xã hội (S)

- **Đào tạo ESG:** 100% nhân viên hiểu biết về ESG và phát triển bền vững, trong đó 100% cán bộ quản lý được đào tạo nâng cao về phân tích rủi ro ESG, chuẩn mực quốc tế và tích hợp ESG trong quá trình ra quyết định.
- **Trách nhiệm xã hội:** Tăng cường quy mô và tác động của các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR) và đầu tư cộng đồng (Corporate Social

Investment – CSI), ưu tiên giáo dục tài chính, văn hóa thể thao, hỗ trợ cộng đồng yếu thế.

Quản trị (G)

- **Quản trị rủi ro ESG:** Thiết lập Hệ thống quản lý Môi trường Xã hội (ESMS) toàn diện vào năm 2028, theo các khung/chuẩn mực quốc tế và các hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước. Hệ thống bao gồm nhận diện, đánh giá, đo lường và giám sát rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
- **Tích hợp ESG vào quản trị doanh nghiệp:** Xây dựng lộ trình lồng ghép tiêu chí ESG vào chiến lược tổng thể, quy trình phê duyệt tín dụng, quản trị chuỗi cung ứng, thù lao và đánh giá hiệu quả cán bộ quản lý.
- **Công bố báo cáo ESG hàng năm** tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và các hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán

Để đưa ra các sáng kiến và triển khai các chính sách về vấn đề môi trường, xã hội, SHB đã chính thức thành lập Tổ dự án Phát triển Ngân hàng Xanh trực thuộc Tổng Giám đốc năm 2024. Nhằm đảm bảo các hoạt động triển khai được thực hiện hiệu quả, đồng bộ, tối ưu hóa quy trình nội bộ và đạt được các mục tiêu chiến lược của dự án, Tổ triển khai ESG trực thuộc Tổ Dự án Phát triển Ngân hàng Xanh đã được thành lập. Dự án được dự kiến triển khai theo 3 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1: Khởi động – Thiết lập nền tảng:** Thiết lập cơ cấu tổ chức, định hướng chiến lược và triển khai các sáng kiến ESG nền tảng.
- **Giai đoạn 2: Tích hợp và Mở rộng:** Tích hợp các sản phẩm đã phát triển vào hệ thống chung, mở rộng quy mô và chuẩn hóa.
- **Giai đoạn 3: Dẫn đầu và hoàn thiện:** Trở thành ngân hàng dẫn đầu trong thực hành ESG, đạt công nhận quốc tế.

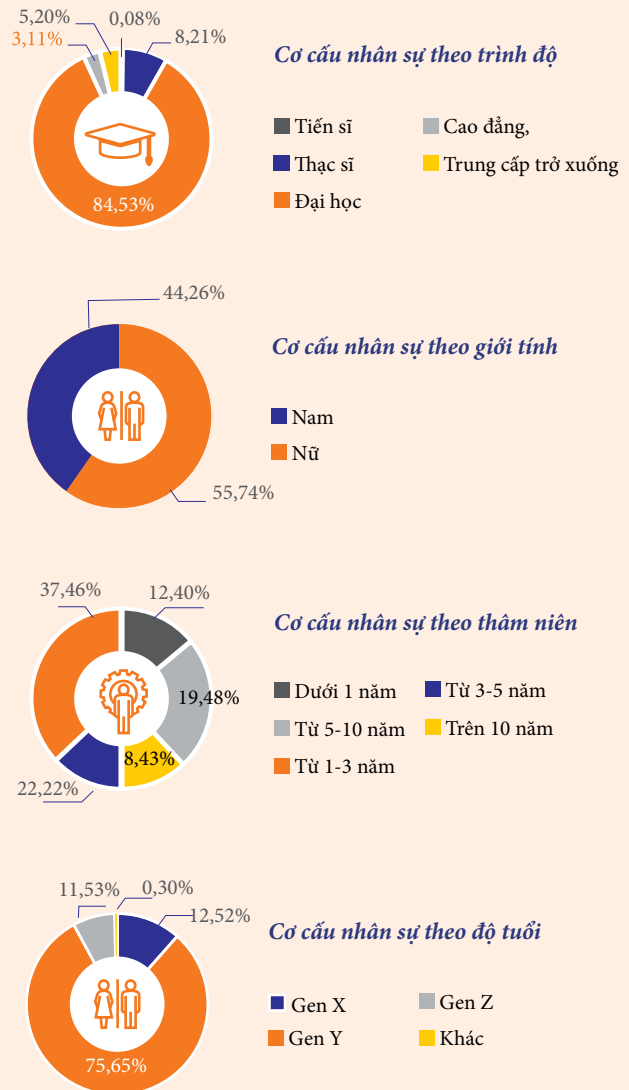
1. Chính sách liên quan đến người lao động

1.1. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số cán bộ nhân viên của SHB và các công ty con là 6.651 người. Đội ngũ lao động tập trung chủ yếu tại nhóm tuổi từ 30-35 tuổi. Đây là nhóm nhân lực có nhiều tiềm năng để phát triển và bồi dưỡng cho những vị trí trọng yếu của ngân hàng.
- SHB luôn coi con người là trung tâm của mọi chiến lược phát triển và là yếu tố cốt lõi trong hành trình chuyển đổi và phát triển bền vững của ngân hàng. SHB đang tiếp tục xây dựng các chính sách nhân sự nhằm thu hút, phát triển đội ngũ nhân sự với trình độ chuyên môn cao, khả năng thích nghi nhanh chóng với xu hướng chuyển đổi của ngân hàng, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai.
- SHB ưu tiên các chính sách nhằm thu hút ứng viên từ bên ngoài, song song với quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ kế cận từ nguồn nội bộ, đảm bảo sẵn sàng nguồn lực cho các vị trí chủ chốt của ngân hàng như các vị trí quản lý, chuyên gia...
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 29,19 triệu đồng/tháng, tăng 26,9% so với năm 2023

Cơ cấu nhân sự năm 2024



1.2. Chính sách lao động ưu việt nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của người lao động

Các chính sách nhân sự của SHB luôn mang đến các giá trị vượt trội cho người lao động, với mục tiêu tạo ra một môi trường làm việc không chỉ ổn định mà còn phát triển bền vững.

■ Giá trị 1: Phúc lợi cạnh tranh

SHB thấu hiểu và quan tâm tới đội ngũ CBNV bằng những phúc lợi thiết thực và cạnh tranh. SHB không ngừng cải tiến chính sách phúc lợi mỗi năm để đảm bảo cạnh tranh so với thị trường, giúp thu hút và giữ chân nhân tài và đặc biệt, SHB luôn ưu tiên phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên nữ và phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho CBNV.

■ Giá trị 2: Môi trường nhân văn và có trách nhiệm

Tại SHB, con người luôn được đặt lên hàng đầu. Văn hóa doanh nghiệp của SHB được hình thành rõ nét dựa trên giá trị cốt lõi “6 chữ T”, trong đó lấy “Tâm” làm gốc giúp nhân viên có thể yên tâm phát triển sự nghiệp lâu dài. SHB hiểu rằng, sau tất cả, tinh thần nhân văn của tổ chức mới là động lực lớn nhất để người lao động yên tâm cống hiến và phát triển sự nghiệp bền vững.

■ Giá trị 3: Ngân hàng tư nhân có tầm nhìn quốc tế

Với tầm nhìn vươn tầm khu vực và quốc tế, SHB đã và đang hợp tác với những tổ chức, thương hiệu hàng đầu thế giới như Amazon, CLB bóng đá Barcelona, CLB bóng đá Manchester City và nhiều thương hiệu lớn khác. SHB cũng là ngân hàng TMCP đầu tiên có văn phòng tại ASEAN. Thử thách bản thân và ghi danh với các dự án hợp tác lớn là cơ hội cho người lao động khi gia nhập SHB.

■ Giá trị 4: Đồng hành cùng khát vọng của doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiển

Tại SHB, người lao động không chỉ làm việc mà còn được truyền cảm hứng và đồng hành cùng khát vọng cống hiến cho tầm vóc quốc gia của Doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiển.

1.2.1. Chế độ lương và khen thưởng

■ SHB trả lương theo đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và hệ thống KPI được tiếp tục hoàn thiện, hướng tới chi trả thu nhập hàng tháng công bằng, chính xác theo năng lực cống hiến của người lao động và chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận nghiệp vụ. Mức lương và thu nhập của người lao động được gắn liền với hiệu quả, mức độ đóng góp cũng như tình hình kinh doanh của SHB.

■ SHB duy trì ổn định chính sách chi thưởng hàng năm cho CBNV vào các dịp lễ, Tết và kỷ niệm ngày thành lập ngân hàng.

■ Đặc biệt, SHB luôn khuyến khích các sáng kiến và thành tích xuất sắc bằng các chính sách khen thưởng, Bằng khen/Giấy khen hàng quý/năm do Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trao tặng. Điều này thúc đẩy CBNV không ngừng phấn đấu, thúc đẩy năng suất và đóng góp nhiều ý tưởng, sáng kiến vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

1.2.2. Chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, an toàn và phúc lợi

- Điểm nổi bật khiến chính sách lương thưởng của SHB trở nên khác biệt và thu hút là chính sách trả lương “net” thay vì lương “gross”. Theo đó, SHB đang chi trả thay người lao động các khoản trích nộp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và công đoàn phí. Chính sách không chỉ giúp đảm bảo và cải thiện thu nhập cho người lao động mà còn thể hiện trách nhiệm của ngân hàng đối với CBNV.
- SHB tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện hàng đầu và cấp bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện qua chương trình SHB Care liên kết với các công ty bảo hiểm uy tín. Chính sách này liên tục được cải thiện để mang lại giá trị bảo hiểm ngày càng tốt hơn cho người lao động.
- Các chế độ phụ cấp đặc thù như phụ cấp độc hại; phụ cấp trang điểm cho bộ phận ngân quỹ, kiểm đếm tiền, giao dịch trực tiếp với khách hàng; hay phụ cấp kiêm nhiệm; phụ cấp xăng xe/gửi xe... đều được SHB thực hiện đầy đủ và kịp thời. Ngoài ra, ngân hàng còn bố trí xe đưa đón cho lãnh đạo Hội sở và chi nhánh.
- Ngoài việc thực hiện chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, SHB còn áp dụng nhiều chương trình phúc lợi bổ sung cho nhân viên hàng năm như: cấp phát đồng phục; trang bị công cụ làm việc hiện đại; tổ chức các hoạt động nghỉ mát; hội thao bóng đá; hội diễn văn nghệ quần chúng, và hỗ trợ nhân viên vay ưu đãi mua nhà, ô tô, tiêu dùng



1.3. Chính sách tuyển dụng công khai – minh bạch

- Năm 2024, SHB tiếp tục phát triển nguồn nhân lực từ các chương trình thực tập sinh, giới thiệu nhân tài... hướng đến nhiều đối tượng từ các sinh viên tiềm năng đến cấp cán bộ quản lý/chuyên gia xuất sắc. SHB luôn đặt niềm tin và trao cơ hội cho những người trẻ sẵn sàng thử thách, đổi mới và sáng tạo.
- Bên cạnh đó, SHB luôn hữu nghị, duy trì hợp tác với các trường đại học lớn như Đại học Thương Mại, mở rộng cơ hội cho sinh viên tiềm năng. Năm 2024, ngân hàng tham gia 08 sự kiện ngày hội việc làm/workshop tại các trường đại học/cao đẳng trên cả nước và chia sẻ cơ hội việc làm tại SHB tới hơn 5,000 sinh viên tiềm năng.





- Trong năm 2024, SHB đã ban hành 02 chính sách quan trọng:
 - Quy định tiếp nhận và hội nhập dành cho cán bộ nhân viên mới tại SHB (QĐ số 160/2024/QĐ-TGĐ ban hành ngày 23/01/2024) nhằm nâng cao trải nghiệm dành cho CBNV mới.
 - Quy định về Chương trình Giám đốc lưu động tại ĐVKD SHB (QĐ số 150/2024/QĐ – HĐQT ban hành ngày 15/05/2024) nhằm chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực chất lượng, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của SHB.
- Trong năm 2024, SHB đã tuyển dụng thành công 1.253 nhân sự, trong đó có 106 vị trí quản lý và 1.147 vị trí chuyên viên. Tổng số lượt ứng tuyển là 61.932 với 2.351 vị trí tuyển dụng được đăng công khai.
- Tại các tỉnh/thành trong nước và nước ngoài có sự hiện diện của SHB, lao động địa phương được ưu tiên tuyển dụng bởi nền tảng am hiểu thị trường địa phương một cách cặn kẽ và sự gắn bó, tâm huyết của người lao động.
- Với những nỗ lực không ngừng trong công tác tuyển dụng và có các chính sách nhân sự ưu việt, SHB vinh dự nhận được các giải thưởng cao quý với 03 hạng mục giải thưởng trong năm 2024:
 - **TOP 3 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất** Khối Doanh nghiệp lớn - ngành Tài chính - Ngân hàng – Chứng khoán;
 - **TOP 19 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất** Khối doanh nghiệp lớn;
 - **TOP 100 nơi làm việc tốt nhất Châu Á** (lần thứ 3 liên tiếp).

1.4. Hoạt động đào tạo và phát triển lao động.

■ SHB luôn coi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của ngân hàng, vì vậy mỗi cá nhân tại SHB đều có cơ hội được tham gia học tập, đào tạo và phát triển. SHB tạo mọi điều kiện để mỗi cá nhân người lao động đều có cơ hội phát triển nghề nghiệp thông qua các chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo tối đa cho người lao động, lộ trình nghề nghiệp, các chương trình đào tạo chất lượng.



- SHB bồi dưỡng, phát triển năng lực cho người lao động thông qua 06 nhóm chương trình đào tạo với 152 khóa học được triển khai: (1) Công nghệ thông tin; (2) Hiệu quả cá nhân và quản lý, (3) Marketing- bán hàng- dịch vụ, (4) Pháp luật và tuân thủ, (5) Rủi ro và tài chính, (6) Sản phẩm và quy trình.
- Năm 2024, tổng số giờ đào tạo SHB đã thực hiện là 327.488 giờ, tương đương số giờ học tập trung bình của mỗi một nhân viên tại SHB là 54,6 giờ/ người/ năm.

Đối tượng	Tổng số giờ đào tạo đã thực hiện	Số giờ đào tạo trung bình/một nhân viên/năm
Nhân viên	255.215	52
Cán bộ quản lý	72.273	66,3
Toàn SHB	327.488	54,6

- SHB thực hiện đào tạo trên cơ sở khung tiêu chuẩn năng lực của từng chức danh và theo cấp độ năng lực yêu cầu của từng vị trí. Các chương trình đào tạo đa dạng, liên tục cải tiến, cập nhật về nội dung, hình thức, phù hợp với nhiều đối tượng, được thiết kế trên cơ sở danh mục đào tạo theo 04 nhóm chức danh: (i) Quản lý cấp cao; (ii) Quản lý cấp trung; (iii) Quản lý cấp cơ sở và (iv) Chuyên viên/Nhân viên.

- Với cán bộ nhân viên mới:** Chương trình đào tạo hội nhập được tổ chức hàng tháng với 32 chuyên đề về hội nhập, nhận thức - tuân thủ và chuyên môn nghiệp vụ được triển khai cùng sự tham gia hướng dẫn của các cán bộ có kinh nghiệm lâu năm, giúp nhân viên mới dễ dàng thích nghi với công việc và văn hóa của SHB.
- Với cán bộ nhân viên có thâm niên và kinh nghiệm lâu năm:** Năm 2024, SHB cung cấp 82 khóa học nghiệp vụ nâng cao, chuyên sâu với sự tham gia của hơn 37.499 lượt học viên và cử 477 cán bộ tham dự 32 khóa đào tạo/tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn, pháp luật, quản trị tài chính, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin và công nghệ số.

- Với các cấp quản lý:** SHB ưu tiên đẩy mạnh và chuẩn hóa chương trình đào tạo quản lý nhằm phù hợp với từng cấp chức danh quản lý tại SHB. SHB đã hợp tác với Trường ĐH Kinh tế Quốc dân và Đại học Quốc gia TP.HCM xây dựng & triển khai chương trình đào tạo kỹ năng quản lý – lãnh đạo cho các chức danh Ban Giám đốc Chi nhánh/ Phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ quy hoạch cho các vị trí từ Trưởng phòng trở lên tại ĐVKD, và đã hoàn thành 19 khóa học kỹ năng lãnh đạo cho 784 cán bộ quản lý trên toàn hệ thống.

- SHB triển khai linh hoạt nhiều hình thức đào tạo khác nhau, đồng thời SHB đẩy mạnh ứng công nghệ cao trong các hoạt động thiết kế bài giảng, hoạt động giảng dạy, mang đến những trải nghiệm học tập tích cực và tối ưu chi phí đào tạo.

Tổng số giờ đào tạo

327.488

82 Khóa học nghiệp vụ nâng cao

với sự tham gia của
lượt học viên

37.499

19 Khóa học kỹ năng lãnh đạo

với sự tham gia của
cán bộ quản lý

784



1.5. Phát triển văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp tại SHB được hình thành là kết quả của một hành trình dài 31 năm kiên định và bền bỉ. Văn hóa SHB không chỉ nằm trong những hành động lớn mà hiện diện trong những việc làm hàng ngày, từ những chi tiết nhỏ nhất.

Tiếp tục lan tỏa 6 giá trị cốt lõi

Trong năm 2024, SHB tiếp tục khẳng định và phát huy bản sắc văn hóa thông qua việc triển khai và phát triển 6 giá trị cốt lõi: Tâm, Tin, Tín, Tri, Trí, Tầm. Các giá trị này đã được lan tỏa và trở thành phần không thể thiếu trong hoạt động của mỗi cán bộ nhân viên, thấm nhuần và hòa quyện vào công việc và suy nghĩ hàng ngày của mỗi thành viên SHB.

Hành Trình SHBiLOVE: Phát triển văn hóa thành sức mạnh bền vững

SHB đã tích cực truyền thông và phổ biến các giá trị văn hóa cốt lõi 6T thông qua nhiều sự kiện và hoạt động quy mô lớn, góp phần gia tăng sự gắn kết và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp trong toàn hệ thống. Các giá trị văn hóa này được tích hợp vào các chương trình trọng điểm của ngân hàng, bao gồm Hội nghị tổng kết, sơ kết toàn hàng, cùng sự tham gia của hơn 1000 lãnh đạo trên toàn quốc. Đây cũng là lần đầu tiên các giá trị 6T



SHB khẳng định Bản Sắc và tiếp tục phát huy văn hóa từ Tâm: “Khởi nguồn từ Tâm – Gây dựng niềm Tin – Xác lập Uy Tín – Tích lũy Tri thức – Đạt tầm Trí tuệ để không ngừng vươn Tầm cao mới”.

được thực hiện đồng bộ bởi toàn bộ lãnh đạo và cán bộ nhân viên, thể hiện tinh thần đoàn kết và quyết tâm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, chuyên nghiệp và nhân văn.

Đặc biệt, SHB đã tổ chức **hội thảo văn hóa doanh nghiệp “Khơi dòng”** lần đầu tiên vào năm 2024, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hệ thống hóa và phát triển các giá trị cốt lõi của ngân hàng. Đây là cơ hội để các thành viên trong hệ thống cùng nhau chia sẻ và đóng góp ý tưởng xây dựng Bộ Chuẩn hành vi và Quy tắc ứng xử, một công cụ quan trọng để cụ thể hóa giá trị 6T vào công việc hàng ngày. Bộ Chuẩn hành vi & Quy tắc ứng xử này sẽ là nền tảng để xây dựng một văn hóa doanh nghiệp vững mạnh hơn.





Truyền cảm hứng và phát động thi đua ý nghĩa

SHB đã tạo ra sự khác biệt trong việc lan tỏa văn hóa doanh nghiệp thông qua các câu chuyện truyền cảm hứng. Những câu chuyện đời thường nhưng đầy ý nghĩa từ những cán bộ nhân viên nhỏ nhất đã góp phần khẳng định tinh thần 6T: sự tận tâm trong công việc, niềm tin, cam kết mạnh mẽ, tinh thần học hỏi và khát vọng vươn lên. Những hành động dù nhỏ nhưng ý nghĩa đã trở thành tấm gương, khuyến khích tất cả mọi người sống và làm việc theo tinh thần 6T.

Các chương trình thi đua và sáng tạo, như “Tù Tâm dụng Trí”, “Vận hành vượt trội”, và “21 Days Challenge”, cũng là đại diện cho những nỗ lực không ngừng của SHB trong việc khuyến khích tinh thần sáng tạo và cải tiến trong công việc, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng.

Nhân dịp kỷ niệm 31 năm thành lập, SHB đã tổ chức một chuỗi hoạt động nội bộ đầy ý nghĩa, tri ân sâu sắc các thành viên trong hệ thống. Thông điệp “Cảm ơn bạn đã cùng SHB vươn Tầm suốt 31 năm” được truyền tải trong các hoạt động tri ân từ Ban lãnh đạo, đồng đội và gia đình của mỗi cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, SHB cũng ra mắt sản phẩm âm nhạc “Tiến tới Vinh quang”, một câu chuyện văn hóa gắn liền với hành trình chinh phục những đỉnh cao mới, khơi dậy niềm tự hào và tinh thần đoàn kết trong cộng đồng SHB.

SHB cũng khẳng định giá trị nhân văn trong văn hóa doanh nghiệp thông qua các hoạt động xã hội, như Quỹ Tầm yêu thương, hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Bắc sau cơn bão Yagi. Những hành động này phản ánh rõ nét “Tâm” của người SHB, luôn sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

Ngoài ra, SHB cũng thể hiện tinh thần yêu thể thao, đặc biệt là trong việc đồng hành cùng đội tuyển bóng đá Việt Nam tại Asean Cup 2024, thể hiện khát vọng vươn tầm, đoàn kết và đổi mới, những giá trị cốt lõi của SHB.

Kế Hoạch Năm 2025: Tiếp Tục Phát Triển Văn Hóa SHB

Năm 2025, SHB tiếp tục khẳng định bản sắc văn hóa qua các giá trị Tâm, Tin, Tín, Tri, Trí, Tầm, đồng thời sẽ hệ thống hóa các giá trị này qua Bộ Chuẩn hành vi & Quy tắc ứng xử. SHB sẵn sàng đối mặt với thử thách mới, hướng đến phát triển bền vững và tiếp tục lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến cộng đồng.

Đặc biệt, năm 2025, SHB và tập đoàn T&T cùng tổ chức một chương trình đặc biệt “Ngày hội văn hóa – Vững bước vào kỷ nguyên mới” với quy mô lớn nhất từ trước đến nay, mang sứ mệnh gắn kết cán bộ nhân viên, lan tỏa tinh thần tự hào và các giá trị văn hóa doanh nghiệp của hai đơn vị.

2. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2024, thiên tai đã gây ra những mất mát to lớn, khởi đầu bằng sự tàn quét của cơn bão Yagi, sau đó là mưa lũ kéo dài, lũ quét và sạt lở đất trên miền đã gây thiệt hại nặng nề cho các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Những cơn sóng dữ dội của thiên tai khiến cuộc sống của người dân trở nên vô cùng khó khăn. Trong bối cảnh ấy, SHB đã nhanh chóng hành động, thể hiện trách nhiệm cộng đồng sâu sắc, không chỉ giúp đỡ người dân vượt qua thiệt hại ngắn hạn mà còn đồng hành trong việc tái thiết cuộc sống lâu dài.

Đó chỉ là một phần trong những cam kết của SHB trong việc chung tay xây dựng một xã hội bền vững, nơi mọi người đều có cơ hội sống, học tập và làm việc trong một môi trường phát triển.

Năm 2024, SHB triển khai hoạt động vì cộng đồng trên 4 nhóm mục tiêu quan trọng:

Phát triển giáo dục – nâng bước thế hệ trẻ;

Phát triển thể thao – văn hóa, gia tăng giá trị tinh thần cho cộng đồng;

Khắc phục hậu quả thiên tai;

Hỗ trợ người nghèo

Xuất phát từ chữ “Tâm”; Ban lãnh đạo SHB mà đứng đầu là Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Hiến đã cùng CBNV các cấp dành nhiều thiện tâm liên tục thực hiện các hoạt động đồng hành cùng cộng đồng để xây dựng một xã hội Việt Nam phát triển bền vững.

Riêng năm 2024, SHB đã dành hơn 278 tỷ đồng cho các chương trình tài trợ cho cộng đồng, gấp đôi ngân sách năm 2023, theo đó tổng số tiền cho hoạt động an sinh xã hội của SHB trong giai đoạn 2019 – 2024 lên hơn 768 tỷ đồng.

2.1. Phát triển giáo dục và nâng bước thế hệ trẻ

Là ngân hàng có truyền thống hơn 31 năm xây dựng và phát triển, SHB luôn quan tâm đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, dựa trên trụ cột “con người là chủ thể”, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên. Trong thời gian qua, SHB luôn đồng hành cùng các trường đại học uy tín, đẩy mạnh hợp tác, cùng chung tay phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Tiếp tục mở rộng sự đồng hành với giáo dục, năm 2024, SHB đã ký kết hợp tác chiến lược với các trường Học viện Ngân hàng, Đại học Ngân hàng TP.HCM, Đại học Thương mại, Đại học FPT; thống nhất với các trường về việc tăng cường hợp tác, tích cực hỗ trợ sinh viên nhằm khai thác tiềm năng về cơ sở vật chất, con người, kinh nghiệm của hai bên, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. SHB sẽ là đối tác chiến lược của các trường trong các hoạt động phát triển thương hiệu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính ưu việt theo nhu cầu thực tế của trường cũng như tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế nhằm nâng cao kiến thức và năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Hằng năm, SHB dành tặng các suất học bổng giá trị cho sinh viên xuất sắc, tiếp sức thế hệ trẻ trên hành trình tri thức. SHB cũng sẽ cử chuyên gia đồng hành và hỗ trợ tổ chức các hoạt động ý nghĩa của các trường; hay tài trợ, đầu tư vốn cho việc triển khai các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của sinh viên.

Ngay trước thềm năm học mới 2024-2025, công trình 2 điểm trường Tiểu học Sín Chải và Phình Giàng do SHB tài trợ 100% kinh phí (tổng giá trị hỗ trợ 12,5 tỷ đồng) đã chính thức đi vào hoạt động, mang lại môi trường học tập tiện nghi cho hơn 1.100 học sinh tại các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vượt qua rất nhiều khó khăn do các điểm trường đều ở vùng sâu vùng xa, hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, thời tiết và thiên tai diễn biến phức tạp, SHB đã nỗ lực bám sát, đốc thúc tiến độ và đạt được mục tiêu đưa các công trình lớp học vào sử dụng ngay trong năm học mới.

768 TỶ ĐỒNG
dành cho hoạt động vì cộng đồng từ 2019



12,5 TỶ ĐỒNG

Trao tặng 02 điểm trường
Tiểu học Sín Chải & Phình Giàng
tỉnh Điện Biên



Song song với đó, SHB cũng đã dành tặng hàng trăm suất học bổng cho các em học sinh nghèo vượt khó tại Na Hang (Tuyên Quang), sinh viên thủ khoa, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi đang học tập tại Đại học Quốc gia Hà Nội; tài trợ Quỹ học bổng của ngành Ngân hàng, tài trợ trang thiết bị cho Trường THPT Lý Bôn (Thái Bình) và hỗ trợ cải tạo ký túc xá của Đại học Ngoại ngữ; song song với việc đóng góp vào các Quỹ học bổng, Quỹ khuyến học, Mái ấm Nhà tình thương hay các Trung tâm bảo trợ trẻ em tại các địa bàn. Những nghĩa cử ấy đã thổi lên niềm tin cho những em học sinh còn nhiều khó khăn, truyền lửa đam mê và tiếp nối truyền thống hiếu học của thế hệ trẻ Việt Nam.

2.2. Đồng hành cùng Thể thao và Văn hóa Việt Nam

Đi cùng sự phát triển của bóng đá Việt Nam trong vòng 20 năm trở lại đây, SHB luôn đồng hành và để lại dấu ấn quan trọng thông qua các hoạt động tài trợ giải đấu, đào tạo các lứa cầu thủ trẻ; hiện diện gắn bó với hình ảnh của cả đội tuyển quốc gia và câu lạc bộ. Sự gắn bó này xuất phát từ định hướng và cam kết lâu dài của SHB, được dẫn dắt bởi Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Hiến - người luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến sự phát triển của bóng đá nước nhà, với mong muốn góp phần nâng tầm nền bóng đá Việt Nam thông qua các chương trình hỗ trợ và đầu tư bài bản. Là nhà tài trợ chính của CLB Bóng đá SHB Đà Nẵng từ năm 2008 đến nay, SHB tài trợ từ 60 đến 100 tỷ đồng mỗi năm cho công tác phát triển tài năng bóng đá trẻ tại CLB, và việc giành quyền trở lại giải đấu cao nhất của bóng đá Việt Nam trong năm 2024 đã phần nào minh chứng cho những nỗ lực của cả SHB và tập thể CLB.



SHB đã tài trợ toàn bộ chi phí đưa

600 NGƯỜI HÂM MƠ

sang Thái Lan cổ vũ đội tuyển Việt Nam tại
ASEAN Cup 2024





HƠN **116** TỶ ĐỒNG

đồng hành cùng bóng đá Việt Nam, cổ vũ tinh thần yêu bóng đá và niềm tự hào dân tộc năm 2024

Một trong những dấu ấn nổi bật trong hành trình đồng hành cùng thể thao của SHB là chiến dịch Tiếp Lửa Đội Tuyển Việt Nam tại ASEAN Cup 2024. Là đơn vị đầu tiên tuyên bố sẽ trao thưởng 2 tỷ đồng nếu đội tuyển Việt Nam giành cúp vô địch, không chỉ dừng lại ở đó, SHB đã chi hơn 15 tỷ đồng tổ chức các chuyến bay đưa 600 cổ động viên, người nhà cầu thủ, khách hàng và những người hâm mộ may mắn tới Bangkok để tiếp thêm động lực cho các cầu thủ, chứng kiến đội tuyển Việt Nam nâng cao chiếc cúp vô địch đầy xứng đáng. Sau giải đấu, SHB tiếp tục trao thưởng 3 tỷ đồng cho ban huấn luyện, cá nhân HLV Kim Sang-sik cùng các cầu thủ như Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Quang Hải, Bùi Hoàng Việt Anh... như một lời tri ân cho những nỗ lực đã góp phần tạo nên thành tích ấn tượng này.

Trong lĩnh vực văn hóa, SHB cũng hiện diện với vai trò đồng hành cùng nhiều sự kiện văn hóa quan trọng, tiêu biểu như sự kiện Hòa nhạc Ánh sáng chào năm mới trong khuôn khổ Lễ hội ánh sáng Quốc tế Hà Nội; Giải Bóng đá nữ Quốc tế Hà Nội nhân dịp kỷ niệm ngày 20/10; đồng hành cùng kênh truyền hình Phật giáo An Viên TV – Bchannel... và nhiều sự kiện quan trọng khác của đất nước.



2.3. Khắc phục hậu quả thiên tai

Sau khi cơn bão số 3 (bão Yagi) đi qua kéo theo lũ lụt và sạt lở đất nghiêm trọng tại các tỉnh phía Bắc, để kịp thời chia sẻ tổn thất về người và tài sản của người dân, SHB đã ngay lập tức ủng hộ đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tỉnh thành phố số tiền gần 24 tỷ đồng. Với tinh thần tương thân tương ái, cán bộ nhân viên SHB toàn hệ thống cũng triển khai chương trình “Tâm yêu thương” để hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi bão lũ với tổng số tiền ủng hộ là 2,2 tỷ đồng.



Tại Thủy điện Nậm Lúc (tỉnh Lào Cai), nơi chịu thiệt hại nặng nề cả về người và của sau trận sạt lở đất kinh hoàng, SHB đã tổ chức thăm hỏi và thực hiện miễn ngay 5 tỷ đồng tiền lãi phải trả trong tháng 9, giảm 50% lãi phải trả cho nhà máy đến cuối năm 2024 với tổng số tiền ước tính hơn 10 tỷ đồng và tái cơ cấu khoản nợ theo quy định.

Với khách hàng doanh nghiệp và cá nhân chịu thiệt hại do bão lũ, SHB đã thực hiện chính sách hỗ trợ bình quân 50% lãi suất phải trả trong thời gian từ 1/9 đến 31/12/2024. Đặc biệt với những khách hàng chịu thiệt hại nặng, khó khăn trong việc khôi phục sản xuất, tùy theo mức độ, mức hỗ trợ có thể lên tới 100% lãi suất phải trả trong 4 tháng cuối năm. Ngân hàng cũng cung cấp gói tín dụng lãi suất chỉ 4,5%/năm với khoản vay mới, giúp khách hàng ổn định đời sống và hồi phục sản xuất.

Bên cạnh những hỗ trợ khẩn cấp trong và ngay sau khi bão lũ đi qua, SHB còn tiếp tục đồng hành cùng khách hàng và người dân trong các hoạt động xã hội, xây dựng các công trình, hạ tầng... nhằm tái thiết cuộc sống tại các vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

2.4. Hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ trong chiến dịch xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, SHB đã trao tặng 100 tỷ đồng cho tỉnh Sóc Trăng nhằm hỗ trợ công tác xây dựng, sửa chữa nhà ở cho những hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Người dân từ nay sẽ có thể sống trong những ngôi nhà “3 cứng” – mái cứng, nền cứng và tường cứng. Đó là một khát vọng đẹp và đầy thách thức, chỉ có thể đạt được khi có sự chung tay, góp sức của toàn xã hội.

Các hoạt động chăm lo cho cộng đồng thường niên cũng được Công đoàn cơ sở SHB chú trọng triển khai, như cụm chương trình “Chia sẻ yêu thương – Thắp sáng tương lai” hướng tới đối tượng học sinh nghèo và những người yếu thế, chương trình “Tết sẻ chia – Xuân sum vầy” tổ chức vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm. Hàng ngàn suất quà đã được trao tặng cho các em học sinh và các hộ gia đình khó khăn tại các tỉnh Lào Cai, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bình Thuận, Bình Dương, Bến Tre, An Giang... trong năm 2024 chính là nguồn động viên tinh thần to lớn, giúp người dân tại các vùng khó khăn có thêm động lực vươn lên làm chủ cuộc sống.

Thông qua các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Chất độc da cam dioxin, Hội Người khuyết tật các địa phương, SHB cũng đã đóng góp hàng trăm triệu đồng cho hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân những người có công với cách mạng và hỗ trợ khắc phục di chứng hậu quả sau chiến tranh.

Với tinh thần “Đồng cam – Cộng lực”, SHB luôn đồng hành cùng Đảng, Nhà nước, trong các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động thiện nguyện, xây trường học, nhà ở, hạ tầng... chung tay góp sức giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, cải thiện đời sống của người dân Việt Nam. Ngân hàng không ngừng lan tỏa những giá trị nhân văn sâu sắc, phát huy truyền thông tốt đẹp của dân tộc cùng xã hội hướng tới một tương lai tốt đẹp, phát triển bền vững cùng đất nước.



150
TỶ ĐỒNG

dành cho hoạt động hỗ trợ người nghèo, xóa nhà tạm, khắc phục hậu quả bão Yagi

2.5. Giải thưởng vì cộng đồng

Tại một ngân hàng lấy Tâm làm gốc như SHB, việc mang đến những giá trị tốt đẹp nhất cho con người luôn được ưu tiên hàng đầu. Với những đóng góp không ngừng nghỉ cho cộng đồng, tại gala trao giải thưởng Better Choice Awards 2024, ở hạng mục Innovative Choice Awards, SHB được vinh danh là “Ngân hàng Vì con người của năm”.



3. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường

SHB từ lâu đã xác định phát triển bền vững không chỉ nằm ở những chỉ số tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn mà còn ở việc khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống.

Tại SHB, chính sách về vấn đề môi trường được cụ thể hóa trong các quy định do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành. Trong đó Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm và triển khai chính sách. TGD cùng Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của HĐQT, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đem lại những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng, xã hội.

3.1. Tác động lên môi trường

Là một đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính và ngân hàng, hoạt động kinh doanh của SHB không tạo ra lượng lớn khí thải nhà kính hoặc gây ra ảnh hưởng đáng kể đến môi trường. Các nguồn phát thải khí nhà kính chủ yếu bao gồm việc sử dụng các thiết bị lao động cũng như hoạt động thấp sáng, sửa chữa, bảo trì thiết bị, hệ thống phát điện, và điều hòa không khí trong các tòa nhà, cũng như phương tiện di chuyển của nhân viên và khách hàng đến các điểm giao dịch. Tuy nhiên, tại SHB, ý thức bảo vệ môi trường được vận động và lan tỏa trong nội bộ SHB, trong đó có các sáng kiến tiết kiệm điện năng, giảm thiểu rác thải nhựa; gia tăng tối ưu kênh số để giao dịch và hợp hành giúp góp phần vào việc giảm thải ra môi trường...

3.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

SHB là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, vì vậy, nguyên vật liệu chính cho quá trình kinh doanh chủ yếu là giấy in, mực in, văn phòng phẩm,... Tổng chi phí sử dụng vật liệu của SHB hàng năm tăng theo quy mô hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Ngân hàng đang không ngừng áp dụng những biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc, qua đó kiểm soát chi phí sử dụng nguyên vật liệu trên mỗi người lao động ở mức trung bình trên 2 triệu đồng/lao động/năm.

Chi phí vật liệu của SHB

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	2021	2022	2023	2024
Chi phí văn phòng phẩm, giấy in, mực in (triệu đồng)	11.304	11.276	13.664	18.649
Chi phí văn phòng phẩm trên 1 lao động trong 1 năm (triệu đồng)	2,14	2,12	2,38	3,04

Nhiều biện pháp được SHB sử dụng nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, công cụ lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

- Tăng cường phát triển các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng thời giảm thiểu quy trình sử dụng giấy tờ nhằm đem đến trải nghiệm khách hàng tinh gọn, mượt mà, tiết kiệm thời gian xử lý giao dịch, chi phí văn phòng phẩm. Các công đoạn nghiệp vụ ngân hàng hay các quy trình tài liệu vận hành phần lớn đã chuyển sang giao dịch, phê duyệt online nhờ hệ thống lưu trữ văn bản và phê duyệt online; ứng dụng nhận diện thông tin cá nhân khách hàng tự động online (eKYC) được đưa vào hoạt động từ năm 2020, vì vậy, số lượng giấy tờ, bút mực và các công cụ lao động khác đã giảm đáng kể qua từng năm.
- Hệ thống trao đổi thông tin điện tử được nâng cấp, mở rộng từ trụ sở chính tới các chi nhánh như họp, phỏng vấn tuyển dụng qua cầu truyền hình, thi tuyển trực tuyến, phát hành bản tin và tạp chí điện tử,...góp phần quan trọng giảm thiểu lượng giấy tờ in ấn và nâng cao hiệu suất lao động.
- Tái sử dụng giấy đã in 1 mặt; Đăng ký định mức sử dụng cho từng phòng/ban hàng năm; Phân loại văn phòng phẩm theo các dạng cấp 1 lần, cấp theo đề nghị hàng tháng, theo yêu cầu sử dụng bất thường; Theo dõi và so sánh việc sử dụng định kỳ.
- Hoạt động truyền thông nội bộ của ngân hàng cũng dành nhiều nội dung, đề tài để ngân truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in thừa và tăng cường trao đổi thông tin, công văn, báo cáo thông qua email nội bộ, tái sử dụng các văn phòng phẩm cũ.





Phát triển bền vững và chuyển đổi xanh – Cam kết của ngân hàng tiên phong song hành cùng chiến lược quốc gia trong kỷ nguyên mới.

3.3. Tiêu thụ năng lượng

Tại SHB, năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại SHB chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ cho xe đưa đón cán bộ nhân viên... theo đó, đối với cả 2 tiêu chí này, SHB đều tối ưu giảm dần theo từng năm.

■ Lượng xăng tiêu thụ

Nguồn tiêu thụ xăng chính của SHB chủ yếu đến từ các loại phương tiện như xe ô tô hoạt động nghiệp vụ, xe chở tiền và xe chở cán bộ nhân viên,... Chi phí vận hành xe và tiêu hao nhiên liệu được quản lý và kiểm soát cụ thể theo hạn mức dành cho lãnh đạo và nhân viên sử dụng xe công. Các hoạt động di chuyển phải được đăng ký trước để đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu công việc, tiết kiệm chi phí vận hành và tiêu thụ nhiên liệu, giảm thiểu hao mòn cho các phương tiện di chuyển.

Lượng tiêu thụ xăng của mỗi lao động tại SHB vào năm 2024 là 0,59 triệu đồng, giảm 0,57 triệu đồng, tương đương giảm 49% so với thời điểm 2021.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
Chi phí xăng dầu	6.218	5.600	3.760	3.604
Chi phí xăng dầu trên 1 lao động trong 1 năm	1,16	1,05	0,65	0,59

■ Sử dụng năng lượng điện

SHB đã thực hiện việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng điện như một biện pháp giảm thiểu chi phí kinh doanh. Nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng đã được áp dụng như ưu tiên sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ tuân thủ các tiêu chuẩn về khí thải nhà kính và duy trì bảo dưỡng định kỳ. Thói quen tắt cầu dao điện khi không sử dụng, quản lý hiệu quả việc điều hòa không gian làm việc, và sắp xếp chỗ ngồi sao cho tối ưu nhất cho các thiết bị chiếu sáng, nhằm giảm lượng bóng đèn tiêu thụ điện, cũng được tính toán, tối ưu.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
Chi phí điện	28.580	28.408	32.214	40.114
Chi phí điện trên 1 lao động trong 1 năm	5,40	5,35	5,60	6,55

3.4. Tiêu thụ nước

Nước cũng là một nguồn tài nguyên được quan tâm tại SHB. Trong đó việc sử dụng nước không phát sinh nhiều tại nơi làm việc và tuân thủ các quy định sử dụng tại tòa nhà. Chi phí nước uống cho cán bộ, nhân viên và tiếp khách do SHB chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước thủy tinh trong các cuộc họp nội bộ. Với các cuộc hội họp, tiếp khách bên ngoài, ngân hàng trang bị các chai nước có dung tích nhỏ để tránh lãng phí.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
Chi phí nước	1.104	1.052	1.197	1.455
Chi phí nước trên 1 lao động trong 1 năm	0,17	0,20	0,21	0,24

3.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường là việc mà SHB luôn quan tâm: từ việc vệ sinh môi trường bên ngoài đến vệ sinh bên trong khu làm việc; từ việc quản lý nước thải, khí thải đến việc tiết kiệm chi phí đi lại, áp dụng công nghệ số... Toàn bộ người SHB tuân thủ các nguyên tắc 5S trong mọi hoạt động của mình để hướng tới một ngân hàng XANH – trước hết trong việc vận hành hàng ngày, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

Với ý thức chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, trong suốt chặng đường hoạt động, SHB không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến vấn đề môi trường.

“

SHB không chỉ phát triển mà phải là phát triển bền vững, gắn với các giá trị cộng đồng, quan tâm đến các vấn đề môi trường. Đây là mục tiêu và cũng là hướng đi mà SHB lựa chọn để đóng góp vào kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của Quốc gia, hưởng ứng chiến lược Phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.”



3.6. Triển khai mạnh mẽ chiến dịch “SHB Go Green” trong nội bộ và hệ sinh thái khách hàng:

Trong năm 2024, các chương trình thi đua sống xanh liên tục được tổ chức, cổ vũ tinh thần và khuyến khích cán bộ nhân viên, người lao động SHB tham gia lối sống xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, tiêu biểu như Thử thách 21 ngày (21 Days Challenge) gồm 6 hoạt động: “Hiển kế Xanh”, “Box Xanh”, “Điện năng Xanh”, “Tiết kiệm nước sạch cho cuộc sống Xanh”, “Phân loại rác thải vì môi trường Xanh”, Team Xanh Mạnh mẽ. Chỉ riêng thử thách *Hiển kế Xanh* đã thu hút hơn 60 lượt tham gia của cán bộ nhân viên chỉ trong 1 tuần phát động, là tiền đề vững chắc cho sự thành công của các hoạt động tiếp theo sẽ được tổ chức liên tiếp trong năm 2025.

Cũng với thông điệp SHB Go Green, SHB đã giành giải Khát vọng tại hội thi “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh” do Công đoàn Ngân hàng Nhà nước tổ chức. Bằng những nỗ lực của cả cá nhân và tập thể, mỗi cán bộ nhân viên SHB sẽ trở thành một đại sứ thương hiệu lan tỏa những giá trị tích cực về một ngân hàng luôn tiên phong vì sự phát triển bền vững của cộng đồng.



3.7. Hoạt động thị trường vốn Xanh

■ Tăng trưởng xanh là tất yếu, Tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng xanh:

Tại Việt Nam, tín dụng xanh đang là một xu thế tất yếu và đã nhận được sự quan tâm của các ngân hàng thương mại (NHTM).

Mục tiêu của tăng trưởng xanh là thiết lập các cơ chế nhằm cải thiện hiệu quả quản lý nguồn lực tự nhiên, giảm bớt áp lực môi trường; đồng thời tập trung vào công nghệ và tiêu dùng, khuyến khích các hành vi của doanh nghiệp và cá nhân theo hướng thân thiện với môi trường. Xây dựng các chính sách nhằm giúp nền kinh tế chuyển đổi hiệu quả sang một nền kinh tế bền vững.

SHB đặt mục tiêu tiếp tục duy trì vị thế là một trong những Ngân hàng TMCP dẫn đầu về tín dụng xanh, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu và mang lại nhiều cơ hội kinh doanh mới, cùng sự phát triển bền vững, hướng tới giảm thải khí carbon vào năm 2050 theo như cam kết của Việt Nam tại COP26.

■ Xây dựng khung chiến lược về ngân hàng xanh:

Công tác xây dựng và phát triển ngân hàng xanh tại SHB đang ở Cấp độ 5 trong khung chiến lược phát triển ngân hàng xanh của Đề án “Sáng kiến cân bằng sinh thái chủ động”. Hoạt động ngân hàng xanh của SHB không chỉ giới hạn ở phạm vi các nghiệp vụ đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, liên minh, đối thoại cộng đồng hay toàn thể hệ sinh thái nhằm đạt được tính bền vững của các yếu tố xã hội, môi trường và tài chính. SHB xây dựng khung chiến lược phát triển tài chính xanh, xác định các rủi ro chuyển đổi, đo lường và giám sát lượng phát thải carbon từ hoạt động vận hành của Ngân hàng và từ hoạt động đầu tư cho vay.

SHB đã ban hành và áp dụng Quy định Quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. SHB đang được IFC hỗ trợ xây dựng Quy định Quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Nhận thức rõ hệ thống ngân hàng đóng vai trò như một mắt xích trung gian có tác động đến môi trường thông qua hoạt động của khách hàng, SHB đã và đang xanh hóa dòng vốn đầu tư thông qua việc hướng các nguồn lực tài chính tập trung tài trợ vốn cho các dự án/ phương

án sản xuất kinh doanh thuộc 11 lĩnh vực xanh gồm: nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo-năng lượng sạch, tái chế tái sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường thiên nhiên và phòng chống thiên tai, quản lý nước sạch, công trình xây dựng xanh, giao thông bền vững, cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên... Từ đó tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng, góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường.

■ Việc triển khai cho vay các dự án tín dụng xanh:

Tổng dư nợ tín dụng xanh tại thời điểm 31/12/2024 đạt 52.300 tỷ đồng. Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh chiếm trên 10% tổng dư nợ.

Trong thời gian qua, SHB đặc biệt ưu tiên cho các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, các dự án xanh... với các gói giải pháp đặc thù, ưu đãi lãi suất, miễn/giảm phí trả nợ trước hạn, ưu đãi các phí dịch vụ, linh hoạt về thủ tục, hồ sơ vay vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân nhằm tạo thuận lợi, giúp khách hàng tiếp cận nhanh chóng với nguồn vốn vay ưu đãi, kịp thời. Rất nhiều khách hàng thuộc các lĩnh vực này đang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch đạt tiêu chuẩn quốc tế như chứng chỉ VietGAP, Global GAP, đầu tư nông nghiệp công nghệ cao... Đây chính là tập khách hàng tiềm năng để SHB tiếp tục tăng trưởng dư nợ nông nghiệp xanh trong tương lai.

Các chính sách ưu đãi cho khách hàng “xanh” của SHB đã và đang góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, SHB luôn kiểm soát tính an toàn và bền vững khi tài trợ vốn. Các dự án phải đáp ứng các điều kiện khắt khe theo tiêu chuẩn rủi ro môi trường xã hội trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.



Tỷ trọng tín dụng xanh tại Ngân hàng SHB hiện đã lên tới hơn 10% trên tổng danh mục cho vay, phát huy hiệu quả rõ rệt góp phần tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường.

Một số dự án tín dụng xanh tiêu biểu năm 2024 mà SHB đã và đang tài trợ như:

- Dự án REDP do WB tài trợ từ năm 2014, đến nay SHB đã có 4 tiểu dự án thủy điện nhỏ (<30MW) hợp lệ với tổng số tiền vay lại được phê duyệt sử dụng nguồn vốn REDP gần 1.000 tỷ đồng, đứng thứ 3 trên tổng số 7 NHTM tham gia (sau Vietcombank, BIDV). Với lợi thế tham gia Dự án REDP, SHB có thể mang lại lợi ích vượt trội cho chủ đầu tư các dự án Xanh như: Lãi suất cho vay thấp hơn từ 1,5 – 3% so với lãi suất vay vốn thông thường; Dự án hỗ trợ thực hiện và bồi hoàn 100% chi phí tư vấn an toàn đập, 50% chi phí tư vấn môi trường xã hội; Tham gia vào Chương trình tài chính carbon; Tham gia vào các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, xây dựng năng lực Chủ đầu tư...
- Dự án “Lưới điện thông minh - Hiệu quả trong truyền tải điện” (giai đoạn 1) trị giá 65 triệu EUR và Dự án “Lưới điện hiệu quả tại các thành phố nhỏ và vừa” (giai đoạn 1 và 2) trị giá 350 triệu EUR do Chính phủ Đức tài trợ thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức. Mục tiêu của hai dự án nhằm mở rộng và phát triển hệ thống lưới truyền tải điện, giảm quá tải cho lưới điện quốc gia, đáp ứng nhu cầu điện năng đang cấp bách hiện nay, duy trì độ an toàn, nâng cao độ tin cậy và chất lượng của hệ thống truyền tải điện quốc gia.
- Hiện nay, SHB cũng đang tài trợ một số dự án điện mặt trời với quy mô vừa phải, các dự án điện mặt trời, năng lượng gió,... từ nguồn vốn huy động dân cư. Một số dự án điển hình tại Gia Lai, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Sóc Trăng.

- Dự án Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam do Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) tài trợ thông qua World Bank từ năm 2021. SHB sẽ thay mặt Bộ Công Thương quản lý Quỹ chia sẻ rủi ro RSF và phát hành bảo lãnh rủi ro tín dụng cho các Ngân hàng tham gia cho vay các tiểu dự án về tiết kiệm năng lượng. Mô hình của dự án lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam sẽ góp phần quan trọng trong quá trình khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả - một trong những yếu tố quan trọng đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của Chính phủ.

- Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ.

- Dự án Nhà máy gạo Hạnh Phúc – nhà máy gạo quy mô lớn nhất Châu Á có diện tích 161.000m2 tại An Giang đã khánh thành đi vào hoạt động từ tháng 01/2022. Đây là tiểu dự án tiêu biểu được SHB cho vay sử dụng nguồn vốn của Dự án Tài chính Nông thôn (VnSAT) do World Bank tài trợ. Nhà máy vận hành 100% giải pháp công nghệ và trang thiết bị hiện đại từ Châu Âu, đảm bảo đáp ứng chuẩn mực các yêu cầu khắt khe nhất thế giới về an toàn thực phẩm, an toàn vận hành và thân thiện với môi trường, đúng theo những tiêu chí về phát triển bền vững của World Bank.

- Dự án đầu tư Khu xử lý chất thải rắn Khe Giang (Giai đoạn 1 do Công ty CP Đầu tư và xây dựng Việt Long là chủ đầu tư, với nhà máy xử lý chất thải rắn và sản xuất nguyên liệu tái tạo công suất 200 tấn/ngày tại thôn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). Công ty cải tiến trong việc đốt rác 100% không cần qua phân loại và tạo ra môi trường xử lý rác không mùi, không ruối nhặng bằng các chế phẩm vi sinh không gây hại. Đây là hai điểm đột phá của Công ty đang vượt trội hơn so với tất cả các đơn vị xử lý rác thải khác và đang được các đối tác Nhật Bản quan tâm để xuất chuyển giao công nghệ.

Nhờ sự đóng góp tích cực và nỗ lực hướng đến các mục tiêu về tăng trưởng xanh, SHB vinh dự được nhận các giải thưởng “**Ngân hàng có hoạt động Tài trợ Bền vững tốt nhất 2024**” do Global Finance vinh danh; “**Ngân hàng có tác động ESG tốt nhất**” do tạp chí FinanceAsia bình chọn; Top 10 doanh nghiệp xanh

và phát triển bền vững do Hiệp hội môi trường Việt Nam bình chọn, đồng thời là Top 10 Ngân hàng thu xếp vốn đầu tư hiệu quả cho các dự án năng lượng Việt Nam giai đoạn 2017-2021 do Hiệp hội Năng lượng Việt Nam vinh danh...



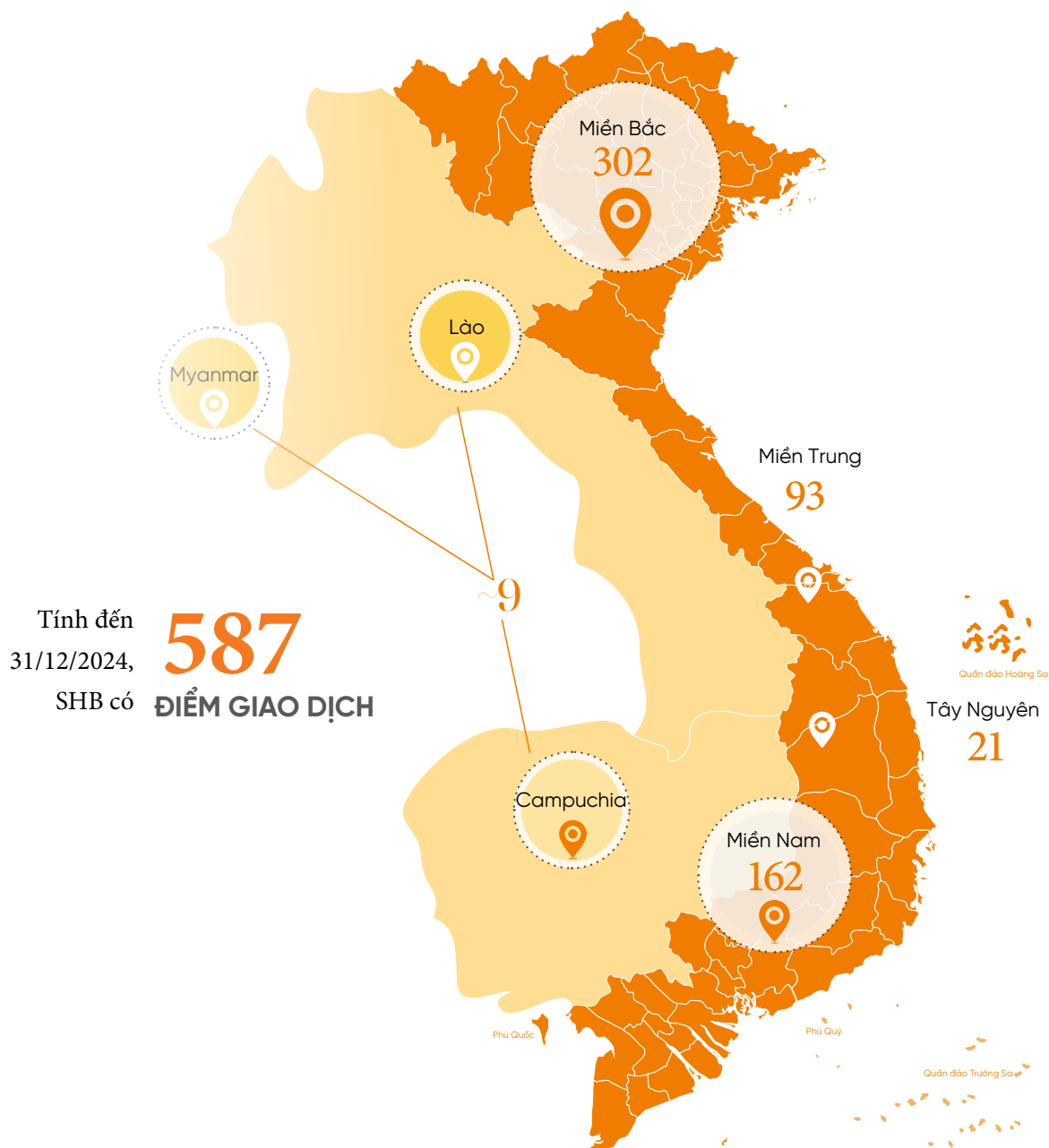
• Các giải pháp tiếp theo của SHB

Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh được SHB triển khai đồng bộ theo lộ trình cụ thể, từ nâng cao nhận thức cán bộ nhân viên, đối tác, khách hàng về tầm quan trọng của tăng trưởng tín dụng xanh; cải cách các quy định, quy trình của ngân hàng. SHB sẽ tiếp tục xác định các ngành/phân khúc có thể mở rộng đầu tư xanh, đồng thời thiết kế những sản phẩm tài chính mới như phát hành trái phiếu xanh, các khoản vay chuyển đổi cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch giảm phát thải CO2, tư vấn các khách hàng trong lĩnh vực phát thải carbon lớn để chuyển đổi dần sang xanh.

Để tiếp tục tiếp tục theo đuổi mục tiêu trở thành Ngân hàng Xanh, SHB sẽ thực hiện các giải pháp: i) Tổ Dự án Phát triển Ngân hàng xanh đẩy mạnh triển khai và đảm bảo các mục tiêu và chiến lược ESG về tín dụng xanh; (ii) Xây dựng các chương trình “sản phẩm xanh” thông qua tích hợp các tiêu chí ESG vào các sản phẩm của ngân hàng; (iii) Tăng cường ứng dụng công nghệ, phát triển các dịch vụ ngân hàng số hiện đại, góp phần phát triển sản phẩm tín dụng xanh; (iv) Đa dạng hóa nguồn vốn cho đầu tư xanh bằng cách huy động nguồn lực từ các tổ chức tài chính quốc tế và các nhà tài trợ nước ngoài; (v) Nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin để khách hàng nắm bắt và hiểu rõ hơn về tín dụng xanh cũng như lợi ích của tín dụng xanh; (vi) Tập huấn các nhân viên ngân hàng để nâng cao hiểu biết về tín dụng xanh, từ đó có thể hỗ trợ khách hàng tốt hơn.



Mạng lưới điểm giao dịch



DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH CỦA SHB
(Đến ngày 31/12/2024)

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
	Hội sở	Số 77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	(024) 3942 3388	(024) 3941 0944
	Trung tâm kinh doanh (Hội sở)	Số 77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	(024) 3942 3388	(024) 3941 0944
1	Chi nhánh Hà Nội	Số 49 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 6256 3666	(024) 6256 3616
2	Chi nhánh Thăng Long	Số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	(024) 6276 9189	(024) 6279 6167
3	Chi nhánh Ba Đình	Số 21 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	(024) 3846 0135	(024) 3726 3595
4	Chi nhánh Thủ Đức	Số 33 Trảng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 3928 9175	(024) 3928 9262
5	Chi nhánh Đông Đô	Tầng 1,2,3 tòa nhà 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	(024) 3943 2958	(024) 3943 2436
6	Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 40 phố Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 3825 8926	(024) 3825 8745
7	Chi nhánh Tây Hà Nội	Căn dịch vụ số 101, Lô C, Khu D5, Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024) 6269 0 530	(024) 6269 0531
8	Chi nhánh Hà Thành	Số 98 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024) 3755 2510	(024) 3756 3120
9	Chi nhánh Vạn Phúc	355 - 357 Phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	(024) 3726 2025	(024) 3726 2236
10	Chi nhánh Hàn Thuyên	Số 11 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	(024) 3624 8028	(024) 3624 8029
11	Chi nhánh Kinh Đô	Tầng 1, Tòa nhà 17T1, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024) 6281 5158	(024) 6281 5159
12	Chi nhánh Hà Đông	Số 16-18, đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.	(024) 3351 6688	(024) 3354 6513
13	Chi nhánh Lào Cai	Phố Lý Công Uẩn, ngã 6, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	(0214) 3899 696	(0214) 3899 695
14	Chi nhánh Lạng Sơn	Số 115 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	(0205) 3898 222	(0205) 3898 212
15	Chi nhánh Vinh Phúc	Số 361 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc	(0211) 3710 145	(0211) 3710 146
16	Chi nhánh Bắc Ninh	Tầng 1-2 Toà nhà Viglacera, Ngã 6, Phường Đại Phúc, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	(0222) 3874 636	(0222) 3874 959

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX
17	Chi nhánh Kinh Bắc	Đường Lý Thái Tổ, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	(0222) 3743 036	(0222) 3742 444
18	Chi nhánh SHB Hưng Yên	Số 1-3 đường Nguyễn Bình, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	(0221) 3742 688	(0221) 3742 886
19	Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, Đường 25/4, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	(0203) 3723 855	(0203) 3723 866
20	Chi nhánh Hải Phòng	Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	(0225) 3652 668	(0225) 3652 669
21	Chi nhánh Thanh Hóa	Trung tâm thương mại Thanh Hóa số 27 – 29 Đường Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	(0237) 3855 111	(0237) 3752 555
22	Chi nhánh Nghệ An	Chung cư Tecco Tower số 215 đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	(0238) 3560 388	(0238) 3560 399
23	Chi nhánh Huế	Số 28 đường Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	(0234) 3966 688	(0234) 3944 666
24	Chi nhánh SHB Đà Nẵng	Số 6 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	(0236) 3584 599	(0236) 3655 399
25	Chi nhánh Quảng Nam	Số 409 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.	(0235) 3815 888	(0235) 3815 777
26	Chi nhánh Khánh Hòa	Số 175 -177 đường Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	(0258) 3828 777	(0258) 3828 766
27	Chi nhánh Lâm Đồng	135-145 Phan Đình Phùng, phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	(0263) 3512 251	(0263) 3512 000
28	Chi nhánh Gia Lai	Số 87 Hoàng Văn Thụ, phường Diên Hồng, thành phố TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai	(0269) 3828 333	(0269) 3828 499
29	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 41-43-45 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.	(028) 3821 1112	(028) 3823 0204
30	Chi nhánh Sài Gòn	Lô H3, Đường Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	(028) 3943 4 224	(028) 3943 4299
31	Chi nhánh Phú Nhuận	Số 127 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	(028) 3997 1122	(028) 3997 1133
32	Chi nhánh Bình Dương	Số 481, khu 01, phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	(0274) 3834 101	(0274) 3834 100
33	Chi nhánh Đồng Nai	Số 10-11, đường Nguyễn Ái Quốc, KP 8, phường Tân Phong, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	(0251) 8871 666	(0251) 8871 670
34	Chi nhánh Vũng Tàu	12G3 Khu Trung Tâm Thương mại, đường Nguyễn Thái Học, phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	(0254) 3577 676	(0254) 3577 686
35	Chi nhánh Bình Phước	Số 147 đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	(0271) 3838 123	(0271) 3838 126

VII. Mạng lưới điểm giao dịch

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	FAX
36	Chi nhánh Long An	Số 135 – 137, đường Hùng Vương, Phường 2, Tp Tân An, tỉnh Long An	(0272) 3567 567	(0272) 3567 667
37	Chi nhánh Cần Thơ	Số 16 - 18, Đại lộ Hòa Bình, Phường Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ	(0292) 3838 389	(0292) 3839 987
38	Chi nhánh Kiên Giang	Lô C10 – 50 + 51 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	(0297) 3947 303	(0297) 3947 313
39	Chi nhánh An Giang	Số 1293 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang	(0296) 3940 309	(0296) 3941 969
40	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia	Số 107, đại lộ Norodom, phường Boeng Reang, quận Don Penh, Phnom Penh, Cambodia	+855 23 221 900	+855 23 224 151
41	Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào	Tổ 01 đường Lanexang, bản Hatsady, Huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	+856 21 96 8888	+856 21 96 88 99
42	Chi nhánh Thái Bình	Tòa nhà Viettel Thái Bình, Số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	(0227) 6278 555	(0227) 6252 626
43	Chi nhánh Sóc Trăng	Số 2 Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	(0299) 3819 888	(0299) 3819 666
44	Chi nhánh Ninh Bình	Số 55 đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	(0229) 3888 542	(0229) 3888 543
45	Chi nhánh Tuyên Quang	Số 138 đường Nguyễn Trãi, tổ 14, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	(0207) 3827 579	(0207) 3827 588
46	Chi nhánh Thái Nguyên	Trung tâm thương mại Chợ Minh Cầu, số 2, Đường Minh Cầu, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.	(0208) 3655 588	(0208) 3756 866
47	Chi nhánh Tiền Giang	Số 224A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	(0273) 3877 789	(0273) 3877 669
48	Chi nhánh Đồng Tháp	Số 168-170 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.	(0277) 353 4488	(0277) 353 8788
49	Chi nhánh Cà Mau	Số 132A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	(0290) 3582 592	(0290) 3582 593
50	Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 252-254-256 Đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	(0255) 3739 777	(0255) 3739 775
51	Chi nhánh Hà Nam	PG1 – 05, PG1 – 06 Vincom Shophouse Phủ Lý, Đường Biên Hòa, Phường Minh Khai, Thành Phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	(0226) 2460 909	(0226) 2460 011
52	Chi nhánh Hà Tĩnh	Số 52 Phan Đình Phùng, Phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	(0239) 3737 666	(0239) 3668 877
53	Chi nhánh Bình Định	85 Mai Xuân Thưởng, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	(0256) 3636 688	
54	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 90A Trần Phú, phường Thành Công, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	(0262) 3697 979	(0262) 3576 879

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
55	Chi nhánh Tây Ninh	Số 409 đường 30 tháng 04, khu phố 1, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	(0276) 3898 999	(0276) 3898 988
56	Chi nhánh Sơn La	Số 02A, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	(0212) 3856 666	(0212) 3830 888
57	Chi nhánh Nam Định	Số CL14 - 24,25,26 Khu đô thị Dệt may Nam Định, đường Trần Phú, Phường Trần Đăng Ninh, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	(0228) 3898 999	(0228) 3898 998
58	Chi nhánh Hải Dương	Số 1 đường Thống Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	(0220) 3830 688	(0220) 3860 979
59	Chi nhánh Bình Thuận	Số 211-213-215 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	(0252) 3523 888	(0252) 3523 999
60	Chi nhánh Vĩnh Long	PG 01-05, PG 01-06 khu nhà phố Shophouse Vincom Vĩnh Long, đường Phạm Thái Bường, phường 4, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	(0270) 3888 383	
61	CN Bến Tre	Tầng 1 và 2 Tòa nhà TTC Plaza Bến Tre, 8/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 4, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	(0275) 3646 666	
62	CN Quảng Trị	Số 112A Quốc lộ 9, Khu phố 7, Phường 1, TP Đông Hà Quảng Trị	(0233) 3639 999	
63	CN Quảng Bình	Số 118A Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình;	(0232) 3939 939	
64	CN Bắc Giang	Số 1B, đường Hùng Vương, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	(0204) 3755 555	
65	CN Phú Thọ	Số 1606A đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	(0210) 3816 888	



VIII

Báo cáo tài chính

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT **ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

*(Được lập theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng
cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý
có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất)*

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của ban tổng giám đốc	183 - 184
Báo cáo kiểm toán độc lập	185 - 186
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	187 - 189
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	190
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	191 - 192
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	193 - 254

Báo cáo của ban tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	
Ông Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch
Ông Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2024 để tập trung công tác tại Ban điều hành theo luật TCTD năm 2024)
Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch
Ông Thái Quốc Minh	Thành viên
Bà Ngô Thu Hà	Thành viên
Ông Phạm Việt Dân	Thành viên
Ông Đỗ Văn Sinh	Thành viên độc lập
Ông Haroon Anwar Sheikh	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ban Kiểm soát	
Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên
Ông Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	
Bà Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2024)
Ông Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2024)
Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

Báo cáo của ban tổng giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ngô Thu Hà

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 67, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Tuấn Linh
Phó tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 3001-2024-001-1



Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 5063-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 03 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt	5	1.563.509	1.370.849
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	6	27.436.936	54.763.646
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	117.348.823	63.548.928
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		92.635.563	54.825.905
2.	Cho vay các TCTD khác		24.713.260	8.841.433
3.	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	8	-	(118.410)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	9	4.910.456	7.792.742
1.	Chứng khoán kinh doanh		4.949.608	7.853.152
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(39.152)	(60.410)
V.	Cho vay khách hàng		511.153.150	429.362.729
1.	Cho vay khách hàng	11	519.949.991	438.464.147
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(8.796.841)	(9.101.418)
VI.	Chứng khoán đầu tư	13	32.335.975	32.063.660
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	14.956.915	14.373.759
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	17.812.962	17.833.636
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(433.902)	(143.735)
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	441.291	414.448
1	Đầu tư vào công ty liên kết	14.1	370.014	343.172
2.	Đầu tư dài hạn khác	14.2	158.272	158.272
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	14.3	(86.995)	(86.996)
VIII.	Tài sản cố định		5.328.025	5.229.416
1.	Tài sản cố định hữu hình	15	826.882	734.978
a.	Nguyên giá TSCĐ		1.580.969	1.528.503
b.	Hao mòn TSCĐ		(754.087)	(793.525)
2.	Tài sản cố định vô hình	16	4.501.143	4.494.438
a.	Nguyên giá TSCĐ		4.863.891	4.825.929
b.	Hao mòn TSCĐ		(362.748)	(331.491)
IX.	Tài sản Có khác	17	46.959.904	35.954.267
1.	Các khoản phải thu		33.481.806	18.860.662
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		12.221.898	13.949.182
3.	Tài sản Có khác	17.3	1.380.412	3.230.825
4.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.4	(124.212)	(86.402)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			747.478.069	630.500.685

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	1.242.864	1.333.658
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		1.242.864	1.333.658
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	134.090.990	70.766.294
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		123.726.071	65.286.090
2.	Vay các TCTD khác		10.364.919	5.480.204
III.	Tiền gửi của khách hàng	20	499.896.571	447.503.426
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	10	61.927	97.152
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	1.429.650	1.611.235
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	22	39.248.195	42.821.727
VII.	Các khoản nợ khác	23	13.440.528	16.268.913
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		10.591.116	14.025.631
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		22.049	36.030
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		2.827.363	2.207.252
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		689.410.725	580.402.405
VIII.	Vốn và các quỹ	25	58.067.344	50.098.280
1.	Vốn của TCTD		38.073.428	37.638.324
a.	Vốn điều lệ		36.629.085	36.193.981
b.	Thặng dư vốn cổ phần		1.449.603	1.449.603
c.	Cổ phiếu quỹ		(5.260)	(5.260)
2.	Quỹ của TCTD		7.191.833	5.138.098
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(530.940)	(689.038)
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.333.023	8.010.896
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		747.478.069	630.500.685

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	41	30.089	55.050
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	41	13.754.686	15.454.640
	Cam kết mua ngoại tệ		848.566	805.070
	Cam kết bán ngoại tệ		613.719	814.380
	Cam kết giao dịch hoán đổi		12.292.401	13.835.190
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	41	26.254.923	5.085.207
4.	Bảo lãnh khác	41	17.927.463	18.477.630
5.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	42	8.753.519	10.116.063
6.	Nợ khó đòi đã xử lý	43	40.045.556	33.542.661
7.	Tài sản và chứng từ khác	44	2.433.457	2.530.168

Người lập

Đỗ Thanh Phương
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Người kiểm soát

Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ngô Thu Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

VII. Báo cáo tài chính

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	50.487.346	57.589.391
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(29.255.227)	(38.304.038)
I.	Thu nhập lãi thuần		21.232.119	19.285.353
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.569.532	912.654
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(286.112)	(367.727)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	1.283.420	544.927
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	86.288	282.207
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.1	3.329	11.122
V.	(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30.2	(218.061)	27.981
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		1.341.801	501.021
6.	Chi phí hoạt động khác		(186.133)	(67.385)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	1.155.668	433.636
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	29.502	743.171
VIII.	Chi phí hoạt động	33	(5.760.231)	(5.051.539)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		17.812.034	16.276.858
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	34	(6.242.792)	(7.037.837)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		11.569.242	9.239.021
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35	(2.261.274)	(1.908.466)
8.	Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại		13.981	(5.797)
XII.	Chi phí thuế TNDN		(2.247.293)	(1.914.263)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		9.321.949	7.324.758
XIV.	Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu		9.321.949	7.324.758
XV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	36	2.306	1.821

Người lập


Đỗ Thanh Phương
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Người kiểm soát


Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Người phê duyệt


Ngô Thu Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	52.149.012	58.898.319
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(32.689.742)	(33.347.727)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.349.038	582.559
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	140.465	425.519
05.	Thu nhập khác	676.327	243.550
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	478.098	190.201
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(5.591.149)	(4.945.722)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(1.858.625)	(2.437.226)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	14.653.424	19.609.473
	Những thay đổi về tài sản hoạt động	(114.660.923)	(55.153.267)
09.	(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(16.089.687)	1.709.924
10.	Giảm/(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	2.341.062	(7.004.389)
11.	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	269.772
12.	(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	(81.485.844)	(52.830.933)
13.	(Giảm) nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(6.654.397)	(4.465.088)
14.	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(12.772.057)	7.167.447
	Những thay đổi về công nợ hoạt động	111.956.624	76.314.211
15.	(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN	(90.794)	(8.381.535)
16.	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	63.324.696	(7.517.641)
17.	Tăng tiền gửi của khách hàng	52.393.145	85.827.834
18.	(Giảm)/Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	(3.573.532)	6.381.519
19.	(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(181.585)	(4.370)
20.	(Giảm)/Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(35.225)	97.152
21.	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	119.919	(88.748)
I.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	11.949.125	40.770.417

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(210.732)	(240.841)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.474	1.780
03.	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(1.232)	(1.895)
04.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	825.440
05.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	29.502	4.958
II.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(179.988)	589.442
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01.	Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	435.104	-
02.	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(1.746.493)	(165)
III.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.311.389)	(165)
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	10.457.748	41.359.694
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	110.859.786	69.500.092
VI.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 37)	121.317.534	110.859.786

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt







Đỗ Thanh Phương
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Ngô Thu Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. Thông tin khái quát về ngân hàng

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0041/NH-GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là “NHNN”) cấp với tên gọi ban đầu là Ngân hàng thương mại Cổ phần Nông thôn Nhon Ái. Ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội theo Quyết định số 1764/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 9 năm 2009 của NHNN. Ngân hàng đã sáp nhập thành công Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“HBB”) và Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex – Viettel (“VVF”) tương ứng vào các năm 2012 và 2017 theo đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng ở Việt Nam. Hiện nay, Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 115/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 30 tháng 11 năm 2018 đã được điều chỉnh nhiều lần với lần điều chỉnh mới nhất theo Quyết định số 1669/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 ngày 10 tháng 12 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 7 năm 2024. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 11 năm 1993.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bao gồm nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nước; mở tài khoản; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; dịch vụ môi giới tiền tệ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định pháp luật và hướng dẫn của NHNN; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN Việt Nam quy định; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; lưu ký chứng khoán; kinh doanh vàng, bán vàng miếng; mua nợ; ví điện tử; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 36.629.085 triệu đồng.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, sáu mươi ba (63) chi nhánh, hai trăm ba mươi (230) phòng giao dịch.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.651 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 6.246 người).

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có ba (03) công ty con như sau:

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHAMC”)	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103811666 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 6 năm 2019	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100,00%
2	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (“SHB Lào”)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 554/2018/CV-SHB.LAO Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào cấp ngày 08 tháng 7 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 5 năm 2024	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%
3	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (“SHB Campuchia”)	Giấy phép hoạt động số B.35 ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Giấy chứng nhận số MOC-6193635 của Bộ Thương mại Campuchia ngày 13 tháng 3 năm 2017	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%

Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (01) công ty liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHB FC”)	Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107779290 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 18 tháng 01 năm 2024	Cho vay tiêu dùng	50,00%

Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng đã thông qua việc Ngân hàng chuyển nhượng 100% sở hữu của Ngân hàng tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, công ty con của Ngân hàng. Việc chuyển nhượng vốn được chia thành 2 giai đoạn, giai đoạn hiện tại Ngân hàng đã hoàn thành các thủ tục chuyển 50% vốn điều lệ cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (“Krungsri”) của Thái Lan – thành viên Tập đoàn MUFG (Nhật Bản). Sau 3 năm cùng sở hữu SHB

FC, Ngân hàng sẽ chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại cho Krungsri và Krungsri sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của SHB FC. Ngày 25 tháng 4 năm 2023, NHNN ban hành Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số 21/GP-NHNN (thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Tài chính MTV TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số 71/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021) với thời gian hoạt động là 50 năm với số vốn điều lệ là 1.000.000 triệu đồng. Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107779290, sửa đổi lần thứ 7, ghi nhận danh sách thành viên góp vốn của SHB FC bao gồm Ngân hàng và Krungsri với tỷ lệ 50% vốn góp mỗi bên. Do SHB FC đã được thỏa thuận để chuyển nhượng cho Krungsri, Krungsri có quyền bổ nhiệm các vị trí quản lý chủ chốt tại SHB FC và thông qua đó thực hiện quyền kiểm soát đối với SHB FC. Hiện tại, Ngân hàng vẫn có ảnh hưởng đáng kể tới chính sách và hoạt động của SHB FC, do đó, đã ghi nhận khoản đầu tư còn lại vào SHB FC là công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Quản trị chấp thuận và phê duyệt việc SHB, với tư cách là thành viên góp vốn 50% vốn điều lệ của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn điều lệ còn lại của SHB tại Công ty. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, giao dịch vẫn đang được tiến hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất và năm tài chính

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 25.3 và Thuyết minh số 36.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. Áp dụng hướng dẫn mới

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“Luật Tổ chức tín dụng 2024”) quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng. Luật Tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thay thế cho Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) đã ban hành Thông tư số 06/2024/TT-NHNN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(“Thông tư 06”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) ngày 23 tháng 4 năm 2023 của NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Theo đó, Thông tư 06 quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Thông tư 06 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, NHNN ban hành Thông tư số 21/2024/TT-NHNN (“Thông tư 21”) quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của tổ chức tín dụng. Thông tư 21 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trong đó có quy định về phân loại, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng **đối với các cam kết và tài sản có khi cấp tín dụng trong nghiệp vụ thư tín dụng, khi thực hiện hoạt động mua hẻn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, ủy thác phát hành thư tín dụng theo quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, mức trích lập, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024

Ngày 30 tháng 6 năm 2024, NHNN đã ban hành Thông tư số 31/2024/TT-NHNN (“Thông tư 31”) quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư 31 thay thế Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 (“Thông tư 11”) của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư 31 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2024

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2024/NĐ-CP (“Nghị định 86”) quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái. Nghị định 86 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

Một số thay đổi chủ yếu của Thông tư 31 và Nghị định 86 có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Ngân hàng trong năm bao gồm:

Về phạm vi điều chỉnh trong việc phân loại tài sản có rủi ro tín dụng, Thông tư 31 bổ sung các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng và loại bỏ các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;

- Về phương pháp và nguyên tắc phân loại nợ, Thông tư 31 chỉnh sửa và bổ sung nguyên tắc phân loại đối với khoản ủy thác phát hành thư tín dụng; khoản nợ tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc bán cho tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ; số tiền mua, ủy thác cho tổ chức khác mua trái phiếu chưa niêm yết được kéo dài kỳ hạn trái phiếu theo quy định của pháp luật; khoản chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng; các khoản cho vay, tiền gửi của tổ chức tín dụng hỗ trợ tại tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt; cho vay, bảo lãnh, tiền gửi của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc và các tổ chức tín dụng khác tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc; khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;

- Đối với khoản nợ được miễn, giảm lãi theo quy định của NHNN về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 được phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Thông tư 31;
- Các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam từ các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 86 không phải trích lập dự phòng chung.

Quyết định số 1510/QĐ-TTg và Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 04 tháng 12 năm 2024

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1510/QĐ-TTg (“Quyết định 1510”) về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3. Cùng ngày, NHNN đã ban hành Thông tư số 53/2024/TT-NHNN (“Thông tư 53”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3. Quyết định 1510 và Thông tư 53 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2024.

Một số quy định chủ yếu của Quyết định 1510 và Thông tư 53 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm bao gồm:

- Quy định điều kiện của các khoản nợ bao gồm số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời quy định về việc giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ sau khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; và
- Quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 53 được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 và không giới hạn về số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Ban Điều hành Ngân hàng đã áp dụng Luật Tổ chức tín dụng 2024, Nghị định 86, Quyết định 1510 và các Thông tư nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Hướng dẫn mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 (“Luật số 56”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính. Luật số 56 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Ban Điều hành Ngân hàng đánh giá rằng việc áp dụng Luật số 56 này không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các

khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty/ngân hàng do Ngân hàng kiểm soát (gọi chung là “các công ty con”) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong năm tài chính, Ngân hàng đã thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Ngân hàng mất quyền kiểm soát và công ty con này trở thành công ty liên kết của Ngân hàng. Do đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất các quy định kế toán hiện hành.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Ngân hàng có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Ngân hàng. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Ngân hàng vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Ngân hàng tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Ngân hàng tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Ngân hàng thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Ngân hàng, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Ngân hàng vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Thuyết minh số 54). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Đồng tiền báo cáo của SHB Campuchia là Đô la Mỹ. Đồng tiền báo cáo của SHB Lào là Kíp Lào (“LAK”). Để phục vụ cho mục đích hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con, tài sản và công nợ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính, tài khoản vốn được quy đổi sang VND theo tỷ giá của ngày phát sinh giao dịch góp vốn. Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo sang VND được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm thanh lý khoản đầu tư.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư 31”) của NHNN. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài và cho vay các TCTD khác tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục “Các khoản lãi, phí phải thu” hoặc “Các khoản lãi, phí phải trả” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt kỳ hạn của hợp đồng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 31, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 31 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng (bao gồm khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp quy định tại điểm n Khoản này) và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng);
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN; trừ hoạt động mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.
- Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng;

- Mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10 của Thông tư 31 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) ngày 23 tháng 4 năm 2023, Thông tư số 06/2024/TT-NHNN (“Thông tư 06”) ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Thông tư số 53/2024/TT-NHNN (“Thông tư 53”) ngày 04 tháng 12 năm 2024 của NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.
- Thông tư số B7.020.001.SRNN ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Văn bản số B7.020.1748 Chh.Tor ngày 18 tháng 11 năm 2020; Thông tư số B7-021-002-CL ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Văn bản số “Thor 7-020-055 Chhor.Tor” ngày 06 tháng 01 năm 2020 và văn bản số “B7.021.2098 Chhor.Tor” ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng; Thông tư số B7.024.001.SRNN ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc cơ cấu lại tín dụng.
- Quyết định số 238/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào và các văn bản khác của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm đó.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng dư nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 31. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 02, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Nghị định 86, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 31.

Các công ty con ở nước ngoài thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định pháp luật của nước sở tại.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Thông tư 31, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán, cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Thông tư 31.

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hân và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu. Cổ tức trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu hoặc tại thời điểm có quyết định pháp lý về cổ tức được hưởng.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chứng khoán

thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 31. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi và đồng thời Ngân hàng và/hoặc các công ty con không phải là cổ đông sáng lập; hoặc không là đối tác chiến lược; hoặc không có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng và/hoặc các công ty con có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được thực hiện theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết và đồng thời được Ngân hàng và/hoặc các công ty con là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được lập nếu doanh nghiệp mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư sẵn sàng để bán).

Ghi nhận

Ngân hàng và/hoặc các công ty con ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng và/hoặc các công ty con thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dùng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác bị dùng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng và/hoặc các công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư.

Ủy thác và nguồn vốn ủy thác

Các khoản ủy thác được ghi nhận khi hợp đồng ủy thác đã được các bên ký kết và vốn ủy thác đã được thực hiện. Các quyền lợi và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác đối với lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, phí ủy thác và các quyền lợi và nghĩa vụ khác được thực hiện theo điều khoản ghi trong hợp đồng ủy thác đã ký kết. Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và/hoặc các công ty con và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm và đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục “Chi phí hoạt động” trong suốt thời hạn thuê tài sản.

VII. Báo cáo tài chính

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 07
Phần mềm máy tính	03 - 08
Tài sản cố định vô hình khác	04 - 10

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất từ 30 – 46 năm.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng và các công ty con. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động Ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Chi phí hoạt động” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng và các công ty con có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn và các quỹ

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp cho việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Các quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông;
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.

Các quỹ dự trữ tại các công ty con được trích lập theo chính sách của Ngân hàng trừ các ngân hàng sau được trích lập theo quy định pháp luật có liên quan:

- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (“SHB Lào”): quỹ dự trữ theo luật định, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác theo Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 46/NA ngày 26 tháng 12 năm 2013 và Luật Ngân hàng Thương mại sửa đổi năm 2018 do Quốc hội Lào ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2018 với tỷ lệ như sau:
 - + Quỹ dự trữ theo luật định: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá 50% vốn điều lệ của Ngân hàng;
 - + Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác: theo quyết định của Ban Giám đốc SHB Lào.
- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (“SHB Campuchia”): không có quy định về trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc và theo phê duyệt của chủ sở hữu.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02, Thông tư 06, Thông tư 53 và Nghị định 55 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

VII. Báo cáo tài chính

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 bị phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dịch vụ được cung cấp.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng chưa thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC (“Thông tư 16”) ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá chưa thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản

thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế; đồng thời, Ngân hàng và các công ty con có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam và các nước sở tại đối với công ty con ở nước ngoài.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho mỗi nhân viên bằng 30% lương tính bảo hiểm hàng tháng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đối với người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên chấm dứt Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật (tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 Bộ luật Lao động), trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH (“Thông tư 28”) ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 2% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

VII. Báo cáo tài chính

- a. Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
- Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
 - Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
 - Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng;
- b. Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;
- c. Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
- d. Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc
- e. Bên liên quan là một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Cấn trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng và các công ty con dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

5. Tiền mặt

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền mặt bằng VND	1.263.714	1.116.039
Tiền mặt bằng ngoại tệ	299.795	254.810
	1.563.509	1.370.849

6. Tiền gửi tại ngân hàng trung ương

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Trung ương		
- Bằng VND	25.850.244	48.007.054
- Bằng ngoại tệ	1.586.692	6.756.592
	27.436.936	54.763.646

Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương nhằm mục đích thanh toán, thực hiện dự trữ bắt buộc và ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Ngân hàng Trung ương Lào theo quy định.

7. Tiền Gửi Và Cho Vay Các Tổ Chức Tín Dụng Khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi tại các TCTD khác		
Tiền gửi không kỳ hạn	12.693.973	11.894.463
- Bằng VND	12.022.685	9.967.425
- Bằng ngoại tệ	671.288	1.927.038
Tiền gửi có kỳ hạn	79.941.590	42.931.442
- Bằng VND	73.459.669	42.810.000
- Bằng ngoại tệ	6.481.921	121.442
	92.635.563	54.825.905
Cho vay các TCTD khác		
- Bằng VND	24.713.260	8.841.433
- Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	(118.410)
	24.713.260	8.723.023
Tổng tiền gửi và cho vay các TCTD khác	117.348.823	63.548.928

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Thông tư 31) và cho vay các TCTD khác như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	104.654.850	52.031.337
Nợ có khả năng mất vốn	-	118.410
	104.654.850	52.149.747

8. Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay tctd khác

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 01/01/2023	-	99.794	99.794
Trích lập dự phòng trong năm 2023	-	18.616	18.616
Số dư tại ngày 31/12/2023	-	118.410	118.410
Trích lập dự phòng trong năm 2024	-	(118.410)	(118.410)
Số dư tại ngày 31/12/2024	-	-	-

9. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	4.945.728	7.849.272
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	4.945.728	7.849.272
Chứng khoán Vốn	3.880	3.880
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	3.880	3.880
	4.949.608	7.853.152
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(39.152)	(60.410)
Dự phòng giảm giá	(2.059)	(1.540)
Dự phòng chung	(37.093)	(58.870)
	4.910.456	7.792.742

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	4.945.728	7.849.272
Chưa niêm yết	4.945.728	7.849.272
Chứng khoán Vốn	3.880	3.880
Đã niêm yết	2.965	2.965
Chưa niêm yết	915	915
	4.949.608	7.853.152

Phân tích chất lượng dư nợ chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	4.945.728	7.849.272
	4.945.728	7.849.272

10. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/ công nợ tài chính khác

Chi tiết giá trị các công cụ tài chính phái sinh tại các thời điểm như sau:

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo)		
		Tài sản	Công nợ	Giá trị thuần
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 31/12/2024				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	591.388	591.388	(612.972)	(21.584)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	12.292.401	5.752.627	(5.778.970)	(26.343)
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất				
Giao dịch hoán đổi lãi suất	2.534.000	1.260.000	(1.274.000)	(14.000)
	15.417.789	7.604.015	(7.665.942)	(61.927)
Tại ngày 31/12/2023				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	706.520	706.525	(715.608)	(9.083)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	13.233.556	1.133.159	(1.221.228)	(88.069)
	13.940.076	1.839.684	(1.936.836)	(97.152)

11. Cho vay khách hàng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	519.927.231	438.396.964
Các khoản trả thay khách hàng	22.760	67.183
	519.949.991	438.464.147

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	499.504.873	416.692.179
Nợ cần chú ý	5.380.404	8.532.749
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.969.398	761.107
Nợ nghi ngờ	2.052.495	2.493.596
Nợ có khả năng mất vốn	11.042.821	9.984.516
	519.949.991	438.464.147

Phân tích dư nợ theo thời gian gốc của khoản vay

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ ngắn hạn (Đến 1 năm)	204.689.879	184.512.736
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	124.733.647	97.604.740
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	190.526.465	156.346.671
	519.949.991	438.464.147

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Công ty Nhà nước	1.334.812	1.961.411
Công ty TNHH khác	167.549.748	126.648.535
Công ty cổ phần có vốn Nhà nước chiếm giữ trên 50% (Nhà nước chiếm cổ phần chi phối)	4.268.833	9.769.747
Công ty Cổ phần khác	261.101.750	213.556.250
Công ty hợp danh	1.846	27.646
Doanh nghiệp tư nhân	1.774.117	5.996.418
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	36.382	63.057
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	47.862	30.406
Hộ kinh doanh, cá nhân	83.834.641	80.410.677
	519.949.991	438.464.147

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh tế

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	9.928.660	24.197.149
Khai khoáng	1.156.368	1.369.635
Công nghiệp chế biến, chế tạo	35.290.977	43.942.645
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	20.414.795	21.424.673
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	631.534	402.832
Xây dựng	59.708.529	69.713.722
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	145.776.795	123.776.536
Vận tải kho bãi	20.305.290	13.133.856
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	12.181.267	2.890.657
Thông tin và truyền thông	148.159	106.645
Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	743.778	204.929
Hoạt động kinh doanh bất động sản	127.568.519	73.269.016
Chuyên môn, khoa học và công nghệ	177.614	249.798
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	9.299.433	6.536.248
Hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	390.456	206.654
Giáo dục và đào tạo	145.439	190.989
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	164.704	60.083
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	484.660	144.495
Hoạt động dịch vụ khác	65.747.797	48.949.416
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9.685.217	7.694.169
	519.949.991	438.464.147

12. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư đầu năm	3.211.595	5.889.823	9.101.418
Dự phòng trích lập trong năm	595.353	5.730.017	6.325.370
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(6.654.308)	(6.654.308)
Điều chỉnh khác	5.030	19.331	24.361
Số dư cuối năm	3.811.978	4.984.863	8.796.841

VII. Báo cáo tài chính

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	2.843.216	4.214.556	7.057.772
Dự phòng trích lập trong năm	409.411	6.632.383	7.041.794
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(4.432.650)	(4.432.650)
Ảnh hưởng do thoái SHB FC	(43.797)	(533.615)	(577.412)
Điều chỉnh khác	2.765	9.149	11.914
Số dư cuối năm	3.211.595	5.889.823	9.101.418

13. Chứng khoán đầu tư

13.1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	14.928.258	14.344.306
Chứng khoán Chính phủ	5.461.583	5.465.909
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	905.159	-
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	8.561.516	8.878.397
Chứng khoán Vốn	28.657	29.453
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	-	796
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	28.657	28.657
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(65.327)	(66.071)
Dự phòng giảm giá	(384)	(297)
Dự phòng chung	(64.010)	(65.774)
Dự phòng cụ thể	(933)	-
	14.891.588	14.307.688

13.2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	17.812.962	17.833.636
Chứng khoán Chính phủ	16.430.881	16.807.100
Chứng khoán do các TCTD trong nước khác phát hành	855.545	500.000
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	526.536	526.536
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(368.575)	(77.664)
Dự phòng chung	-	(3.949)
Dự phòng cụ thể	(368.575)	(73.715)
	17.444.387	17.755.972

13.3. Phân tích chất lượng chứng khoán thuộc phạm vi phân loại nợ của Thông tư 31

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	10.033.868	9.378.397
Nợ cần chú ý	288.352	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	526.536
Nợ có khả năng mất vốn	526.536	-
	10.848.756	9.904.933

13.4. Biến động dự phòng chứng khoán đầu tư

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán			Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	65.774	-	297	3.949	73.715	143.735
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(1.764)	933	87	(3.949)	294.860	290.167
Số dư cuối năm	64.010	933	384	-	368.575	433.902

VII. Báo cáo tài chính

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		Dự phòng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	93.094	559	3.949	-	97.602
Dự phòng trích lập trong năm	(27.320)	(262)	-	73.715	46.133
Số dư cuối năm	65.774	297	3.949	73.715	143.735

14. Góp vốn, đầu tư dài hạn

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết (xem Thuyết minh số 14.1)	370.014	343.172
Các khoản đầu tư dài hạn khác (14.2)	158.272	158.272
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (xem Thuyết minh số 14.3)	(86.995)	(86.996)
	441.291	414.448

14.1 Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hiện tại	Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng	Giá gốc	Giá trị hiện tại	Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng
	Triệu VND	Triệu VND	%	Triệu VND	Triệu VND	%
Công ty TNHH Tài chính Ngân hàng SHB	336.604	370.014	50	336.604	343.172	50
		370.014			343.172	

14.2 Các khoản đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Đầu tư vào các tổ chức kinh tế	114.258	114.258
Đầu tư vào các tổ chức tài chính	44.014	44.014
	158.272	158.272

14.3 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Số dư đầu năm	86.996	111.573
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1)	(24.577)
Số dư cuối năm	86.995	86.996

15. Tài sản cố định hữu hình

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu VND	Máy móc, thiết bị Triệu VND	Phương tiện vận tải Triệu VND	Thiết bị dụng cụ quản lý Triệu VND	Tài sản cố định hữu hình khác Triệu VND	Tổng Triệu VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	667.181	240.766	203.722	414.738	2.096	1.528.503
Mua sắm trong năm	41.922	37.166	30.445	62.941	175	172.649
Chênh lệch tỷ giá	1.273	181	42	273	(6)	1.763
Thanh lý, nhượng bán	(4.377)	(64.376)	(19.980)	(33.150)	-	(121.883)
Tăng/(Giảm) khác	614	416	834	(377)	(1.550)	(63)
Số dư cuối năm	706.613	214.153	215.063	444.425	715	1.580.969
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	207.917	208.214	141.041	235.777	576	793.525
Khấu hao trong năm	21.768	4.475	12.960	40.433	248	79.884
Chênh lệch tỷ giá	1.095	163	22	251	(6)	1.525
Thanh lý, nhượng bán	(3.963)	(64.329)	(19.612)	(32.930)	-	(120.834)
Tăng/(Giảm) khác	186	28	233	(83)	(377)	(13)
Số dư cuối năm	227.003	148.551	134.644	243.448	441	754.087
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	459.264	32.552	62.681	178.961	1.520	734.978
Tại ngày cuối năm	479.610	65.602	80.419	200.977	274	826.882

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	291.384	383.538

16. Tài sản cố định vô hình

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	4.360.370	442.555	23.004	4.825.929
Mua sắm trong năm	-	38.083	-	38.083
Chênh lệch tỷ giá		(34)	(42)	(76)
Giảm khác	-	-	(45)	(45)
Số dư cuối năm	4.360.370	480.604	22.917	4.863.891
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	6.754	305.734	19.003	331.491
Khấu hao trong năm	158	30.218	1.002	31.378
Chênh lệch tỷ giá	-	(34)	(42)	(76)
Giảm khác	-	-	(45)	(45)
Số dư cuối năm	6.912	335.918	19.918	362.748
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	4.353.616	136.821	4.001	4.494.438
Tại ngày cuối năm	4.353.458	144.686	2.999	4.501.143

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nguyên giá của TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	234.418	219.994

17. Tài sản có khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	944.094	961.372
Các khoản phải thu khác	32.537.712	17.899.290
<i>Trong đó:</i>		
- Phải thu liên quan đến thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay	6.534.129	10.104.025
- Phải thu tiền bán trái phiếu	-	2.476.541
- Phải thu hợp đồng bán nợ	3.410.381	3.834.755
- Phải thu liên quan đến mua hũ miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do Ngân hàng phát hành	20.591.524	-
- Phải thu khác	2.001.678	1.483.969
Các khoản lãi, phí phải thu	12.221.898	13.949.182
Tài sản có khác (17.2)	1.380.412	3.230.825
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (17.3)	(124.212)	(86.402)
	46.959.904	35.954.267

17.1. Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn (i)	9.936.260	6.308.296
Nợ có khả năng mất vốn	8.250	3.000
	9.944.510	6.311.296

(i) Số cuối năm bao gồm các khoản phải thu trong nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay với số tiền 6.534.129 triệu VND do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 31 và Nghị định 86 có hiệu lực trong năm 2024.

17.2. Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	944.094	961.372
<i>Trong đó: Những công trình lớn</i>		
- Các công trình khu vực miền Bắc	169.927	140.929
- Các công trình khu vực miền Nam	200.070	200.070
	944.094	961.372

17.3. Tài sản có khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tài sản gán nợ chờ xử lý	702.290	1.052.516
Chi phí chờ phân bổ	579.177	748.270
Tài sản có khác	98.945	1.430.039
	1.380.412	3.230.825

17.4. Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Dự phòng rủi ro tín dụng	85.994	50.312
- Dự phòng chung	77.744	47.312
- Dự phòng cụ thể	8.250	3.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	38.218	36.090
	124.212	86.402

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Dự phòng nợ phải thu khó đòi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số đầu năm	47.312	3.000	36.090	86.402
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng trong năm	30.432	5.250	2.217	37.899
Sử dụng dự phòng trong năm	-	-	(89)	(89)
Số cuối năm	77.744	8.250	38.218	124.212

18. Các khoản nợ chính phủ và NHNN

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Vay Ngân hàng Nhà nước	1.242.864	1.333.658
Vay theo hồ sơ tín dụng	1.242.864	1.333.658
	1.242.864	1.333.658

19. Tiền gửi và vay các tctd khác

Tiền gửi của các TCTD khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	25.515.684	12.261.777
- Bằng VND	25.513.651	12.260.916
- Bằng ngoại tệ	2.033	861
Tiền gửi có kỳ hạn	98.210.387	53.024.313
- Bằng VND	86.946.505	41.375.198
- Bằng ngoại tệ	11.263.882	11.649.115
	123.726.071	65.286.090

Vay các TCTD khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
- Bằng VND	1.237.743	852.369
- Bằng ngoại tệ	9.127.176	4.627.835
	10.364.919	5.480.204

20. Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	37.158.355	43.074.214
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	34.670.912	40.876.084
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	2.487.443	2.198.130
Tiền gửi có kỳ hạn	460.850.837	402.524.549
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	451.873.649	394.742.416
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	8.977.188	7.782.133
Tiền gửi vốn chuyên dùng	1.312	1.672
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	1.005	1.398
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	307	274
Tiền gửi ký quỹ	1.886.067	1.902.991
- Tiền gửi ký quỹ bằng VND	1.857.784	1.861.696
- Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	28.283	41.295
	499.896.571	447.503.426

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi của tổ chức kinh tế	112.242.619	104.196.216
Tiền gửi của cá nhân	350.283.508	313.020.762
Tiền gửi của các đối tượng khác	37.370.444	30.286.448
	499.896.571	447.503.426

21. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tctd chịu rủi ro

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng VND	613.745	705.880
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng ngoại tệ	815.905	905.355
	1.429.650	1.611.235

22. Phát hành giấy tờ có giá

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Giấy tờ có giá bằng VND	39.248.195	42.821.727
Mệnh giá	39.248.195	42.821.727
	39.248.195	42.821.727

Chi tiết kỳ hạn của các giấy tờ có giá phát hành:

Loại giấy tờ có giá	Trái phiếu Triệu VND	Chứng chỉ tiền gửi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư cuối năm			
Dưới 12 tháng	-	12.500.000	12.500.000
- Bằng VND	-	12.500.000	12.500.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	4.000.000	12	4.000.012
- Bằng VND	4.000.000	12	4.000.012
Từ 5 năm trở lên	2.448.100	20.300.083	22.748.183
- Bằng VND	2.448.100	20.300.083	22.748.183
	6.448.100	32.800.095	39.248.195
Số dư đầu năm			
Dưới 12 tháng	-	19.310.000	19.310.000
- Bằng VND	-	19.310.000	19.310.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	-	126	126
- Bằng VND	-	126	126
Từ 5 năm trở lên	2.448.100	21.063.501	23.511.601
- Bằng VND	2.448.100	21.063.501	23.511.601
	2.448.100	40.373.627	42.821.727

23. Các khoản phải trả và công nợ khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Các khoản lãi và phí phải trả	10.591.116	14.025.631
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	22.049	36.030
Các khoản phải trả và công nợ khác	2.827.363	2.207.252
Trong đó:		
Các khoản phải trả nội bộ	282.839	106.511
Các khoản phải trả bên ngoài	2.348.479	1.956.066
- Thuế và các khoản phải trả cho Ngân sách nhà nước (Thuyết minh số 24)	1.715.669	1.257.723
- Phải trả về trung gian thanh toán và nợ phải trả khác	541.961	580.834
- Các khoản phải trả khác	90.849	117.509
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	196.045	144.675
	13.440.528	16.268.913

24. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

	Số dư đầu năm Triệu VND	Phát sinh trong năm		Số dư cuối năm Triệu VND
		Số phải nộp Triệu VND	Số đã nộp Triệu VND	
Thuế GTGT	13.719	131.838	94.347	51.210
Thuế TNDN	1.217.757	2.261.274	1.858.625	1.620.406
Các loại thuế khác	26.247	531.067	513.261	44.053
	1.257.723	2.924.178	2.466.232	1.715.669

25. Vốn và các quỹ

25.1. Biến động các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	36.193.981	1.449.603	(5.260)	48.172	3.384.369	1.704.535	1.022	(689.038)	8.010.896	50.098.280
Chi trả cổ tức (Thuyết minh số 25.4)	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.831.206)	(1.831.206)
Tăng vốn trong năm (i)	435.104	-	-	-	-	-	-	-	-	435.104
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	9.321.949	9.321.949
Trích quỹ trong năm (ii)	-	-	-	-	-	-	219.602	-	(292.803)	(73.201)
Tạm trích quỹ trong năm	-	-	-	-	913.204	913.204	-	-	(1.826.408)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	3.939	(125)	3.911	-	158.098	-	165.823
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	-	-	(49.405)	(49.405)
Số dư cuối năm	36.629.085	1.449.603	(5.260)	52.111	4.297.448	2.621.650	220.624	(530.940)	13.333.023	58.067.344

i. Ngân hàng đã thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Ngân hàng theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 31 ngày 11 tháng 4 năm 2023 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 12.1/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 5 năm 2023, số 24/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 10 năm 2023, số 04/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2024 và số 05/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 02 năm 2024. Theo đó, số lượng cổ phiếu đã phát hành là 43.510.429 cổ phiếu với tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 435.104,29 triệu VND. Ngày 09 tháng 7 năm 2024, Ngân hàng đã hoàn tất niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu này.

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25 tháng 4 năm 2024 thông qua việc Tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu. Ngày 30 tháng 12 năm 2024, NHNN chấp thuận việc Ngân hàng tăng vốn điều lệ tối đa thêm 4.028.653.590.000 VND từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng và Hội đồng Quản trị Ngân hàng thông qua. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ngân hàng đang trong quá trình triển khai các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật. Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 13 tháng 02 năm 2025 đã thông qua và phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 11%/cổ phiếu. Theo Báo cáo kết quả số 989/2025/CV-SHB ngày 10 tháng 3 năm 2025 về kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, Ngân hàng đã phân phối thành công 402.838.460 cổ phiếu. Theo Công văn số 3218/VSDC-ĐKCP.NV ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, số lượng cổ phiếu tăng của Ngân hàng là 402.838.460 cổ phiếu, ngày bắt đầu nhận lưu ký cổ phiếu là ngày 27 tháng 3 năm 2025.

- ii. Trích quỹ hỗ trợ kinh doanh, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Quản trị về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu đã được tạm trích đầy đủ trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

25.2 Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	Số cuối năm Vốn CP thường Triệu VND	Số đầu năm Vốn CP thường Triệu VND
Vốn góp	36.629.085	36.193.981
Thặng dư vốn cổ phần	1.449.603	1.449.603
Cổ phiếu quỹ	(5.260)	(5.260)
	38.073.428	37.638.324

25.3 Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành (đơn vị)	3.662.908.542	3.619.398.113
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng (đơn vị)	3.662.908.542	3.619.398.113
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	3.662.908.542	3.619.398.113
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (đơn vị)	496.186	496.186
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	496.186	496.186
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đơn vị)	3.662.412.356	3.618.901.927
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	3.662.412.356	3.618.901.927
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Mệnh giá	10.000	10.000

25.4 Cổ tức

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Ngân hàng sẽ thực hiện chia cổ tức năm 2023 cho các cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% với ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức là ngày 19 tháng 7 năm 2024. Ngày 06 tháng 8 năm 2024, Ngân hàng đã hoàn thành thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho các cổ đông với số tiền là 1.831.206 triệu VND.

26. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập lãi tiền gửi	1.949.939	1.445.481
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	45.652.671	52.238.878
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	2.576.106	3.600.744
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	201.526	191.982
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	107.104	112.306
	50.487.346	57.589.391

27. Chi phí lãi và các chi phí tương tự

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Trả lãi tiền gửi	25.891.636	33.550.170
Trả lãi tiền vay	906.750	1.119.236
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	2.421.893	3.137.595
Chi phí hoạt động tín dụng khác	34.948	497.037
	29.255.227	38.304.038

28. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.569.532	912.654
- Thu từ dịch vụ thanh toán	1.142.935	349.677
- Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	90.099	127.073
- Thu từ cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ két	178.709	273.375
- Thu khác	157.789	162.529
Chi phí cho hoạt động dịch vụ	(286.112)	(367.727)
- Chi về dịch vụ thanh toán	(77.980)	(129.062)
- Cước phí bưu điện về mạng viễn thông	(68.888)	(75.948)
- Chi về hoạt động ngân quỹ	(56.358)	(45.464)
- Chi phí khác	(82.886)	(117.253)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.283.420	544.927

29. Lãi thuần từ dịch vụ kinh doanh ngoại hối

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.745.054	3.039.266
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.529.492	2.442.366
- Thu từ công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	215.562	596.900
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.658.766)	(2.757.059)
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(1.412.155)	(2.279.584)
- Chi về công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(246.611)	(477.475)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	86.288	282.207

30. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư

30.1 Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	9.739	69.198
(Chi phí) về mua bán chứng khoán kinh doanh	(27.669)	-
Hoàn nhập/ (Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	21.259	(58.076)
	3.329	11.122

30.2 Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	121.101	183.664
(Chi phí) về mua bán chứng khoán đầu tư	(48.995)	(109.550)
(Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(290.167)	(46.133)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(218.061)	27.981

31. Lãi thuần từ hoạt động khác

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	1.341.801	501.021
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	478.098	190.201
Thu nhập khác	863.703	310.820
Chi phí từ hoạt động khác	(186.133)	(67.385)
Chi phí từ công cụ phái sinh khác	(2.505)	(6.848)
Chi phí công tác xã hội	(135.926)	(16.837)
Chi phí khác	(47.702)	(43.700)
Lãi thuần từ hoạt động khác	1.155.668	433.636

32. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Cổ tức bằng tiền nhận được từ góp vốn, đầu tư mua cổ phần	-	4.958
- Từ chứng khoán vốn đầu tư	-	4.958
Thu nhập từ chuyển nhượng góp vốn, đầu tư dài hạn	2.660	731.645
Phân chia lãi/(lỗ) theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên kết	26.842	6.568
	29.502	743.171

33. Chi phí hoạt động

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	88.996	67.742
Chi phí cho nhân viên	3.177.593	2.945.499
Chi về tài sản	623.876	579.886
Trong đó:		
- Chi khấu hao tài sản cố định	111.262	105.365
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.368.120	1.035.554
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	499.430	428.201
(Hoàn nhập)/trích lập chi phí dự phòng (không bao gồm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng; chi phí dự phòng rủi ro chứng khoán)	2.216	(5.343)
	5.760.231	5.051.539

34. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Chi phí dự phòng cho vay các TCTD (Thuyết minh số 8)	(118.410)	18.616
Chi phí dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh số 12)	6.325.370	7.041.794
(Hoàn nhập)/ Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho tài sản có nội bảng khác (Thuyết minh số 17.4)	35.832	(22.573)
	6.242.792	7.037.837

35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	11.569.242	9.239.021
Điều chỉnh cho các khoản		
- Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia không chịu thuế	-	(4.958)
- (Lợi nhuận)/lỗ của công ty con	(270.293)	(77.474)
- Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	26.324	(19.531)
- Khác	38.531	43.503
Thu nhập chịu thuế TNDN của Ngân hàng mẹ	11.363.804	9.180.561
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng mẹ tính trên thu nhập chịu thuế trong nước	2.272.761	1.836.112
Điều chỉnh khấu trừ trực tiếp chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN của năm hiện hành	(66.366)	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế TNDN năm hiện hành	820	2.428
Tổng chi phí thuế TNDN Ngân hàng mẹ trong năm	2.207.215	1.838.540
Chi phí thuế TNDN của công ty con	54.059	69.926
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	2.261.274	1.908.466
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.261.274	1.908.466
(Chi phí)/Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	13.981	(5.797)
Tổng chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	2.247.293	1.914.263

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Lợi nhuận sau thuế	9.321.949	7.324.758
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.321.949	7.324.758

Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, Ngân hàng điều chỉnh hồi tố “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho tất cả các năm tài chính nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, bao gồm nhưng thay đổi xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng bởi các sự kiện sau:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 với tỷ lệ 11% và ngày đăng ký cuối cùng là ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Quản trị. Ngày 10 tháng 03 năm 2025, Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành thêm là 402.838.460 cổ phiếu.

Chi tiết số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản như sau:

	Năm nay Cổ phiếu	Năm trước (Trình bày lại) Cổ phiếu
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.042.601.552	4.021.740.387
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.042.601.552	4.021.740.387

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.306	1.821

Số lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu VND)	7.324.758	7.324.758
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	3.618.901.927	4.021.740.387
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.024	1.821

37. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền mặt tại quỹ	1.563.509	1.370.849
Tiền gửi tại NHNN	27.436.936	54.763.646
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	12.693.973	11.894.463
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	79.623.116	42.830.828
	121.317.534	110.859.786

38. Tình hình thu nhập của cán bộ công nhân viên

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân trong năm (người)	6.751	7.567
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)		
1. Tổng thu nhập	2.364.608	2.088.908
2. Thu nhập bình quân hàng tháng	29,19	23,01

39. Tài sản, giấy tờ có giá (GTCG) thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

39.1. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Bất động sản	505.961.513	518.813.814
Động sản	54.604.667	43.664.138
Chứng từ có giá	70.565.431	55.063.096
Tài sản khác	558.118.365	462.899.433
	1.189.249.976	1.080.440.481

39.2. Tài sản, giấy tờ có giá đem đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán đầu tư	48.968.109	10.000
	48.968.109	10.000

40. Hoạt động ủy thác, nhận ủy thác và đại lý tổ chức tín dụng

40.1. Hoạt động ủy thác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ trong hạn	3.443.762	4.379.989
Lãi từ hoạt động cấp tín dụng theo hợp đồng nhận ủy thác	303	241
	3.444.065	4.380.230

40.2. Hoạt động nhận ủy thác và đại lý

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Cho vay từ nguồn nhận ủy thác không chịu rủi ro	4.616.410	5.585.952
	4.616.410	5.585.952

41. Các hoạt động ngoại bảng khác mà TCTD phải chịu rủi ro đáng kể

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nghĩa vụ tiềm ẩn		
Bảo lãnh vay vốn	30.089	55.050
Các cam kết đưa ra		
Cam kết giao dịch hối đoái	13.754.686	15.454.640
Cam kết mua ngoại tệ	848.566	805.070
Cam kết bán ngoại tệ	613.719	814.380
Cam kết giao dịch hoán đổi	12.292.401	13.835.190
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	26.254.923	5.085.207
Bảo lãnh khác	17.927.463	18.477.630
	57.967.161	39.072.527

42. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	8.116.949	9.479.493
Lãi chứng khoán chưa thu được	636.328	636.328
Phí phải thu chưa thu được	242	242
	8.753.519	10.116.063

43. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	20.621.704	17.017.207
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	19.391.414	16.488.280
Các khoản nợ khác đã xử lý	32.438	37.174
	40.045.556	33.542.661

44. Tài sản và chứng từ khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	29.392	29.879
Tài sản khác giữ hộ	2.202.395	2.298.517
Tài sản thuê ngoài	(*)	(*)
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	201.670	201.772
	2.433.457	2.530.168

(*) Ngân hàng không xác định được giá trị của các tài sản thuê ngoài.

45. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHB FC”)	Công ty liên kết (từ ngày 09 tháng 6 năm 2023) và công ty con (đến ngày 08 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết giao dịch chủ yếu với các bên liên quan cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
SHB FC		
- Thu nhập lãi tiền gửi	100.983	199.330
- Chi phí lãi tiền gửi	(2.530)	(6.095)

Chi tiết giao dịch mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của các cổ đông nội bộ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

		Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.475	-
Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.106	-
Ngô Thu Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2.196	-
Thái Quốc Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị	1.767	-
Phạm Viết Dân	Thành viên Hội đồng Quản trị	1.407	-
Đỗ Văn Sinh	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	1.407	-
Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát	200	-
Lê Thanh Cẩm	Thành viên Ban Kiểm soát	800	-
Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát	800	-
Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc	1.763	-
Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc	1.763	-
Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.763	-
Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc	1.763	-
Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc	1.777	-
Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc	1.743	-
Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng	300	-

Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Phải thu/(Phải trả)	
	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
SHB FC		
- Góp vốn	500.000	500.000
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(50.840)	(175.015)
- Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	1.975.000	1.970.000
- Lãi dự trả tiền gửi	(1)	(18)
- Lãi dự thu tiền gửi	10.023	7.100
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T		
- Nhận góp vốn	(2.873.885)	(3.618.885)
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(679.940)	(769.387)
- Lãi dự trả tiền gửi	(777)	(240)
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội		
- Góp vốn	42.857	42.857
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(1.055.828)	(1.121.995)
- Lãi dự trả tiền gửi	(62.211)	(14.572)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(734.215)	(2.982.979)
- Cho vay	400.000	-
- Lãi dự thu cho vay	1.037	-

Thù lao, lương thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt thực nhận trong năm như sau:

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Hội đồng quản trị	11.719	14.011
Ông Đỗ Quang Hiển	4.200	4.200
Ông Thái Quốc Minh	2.640	2.640
Ông Phạm Viết Dân	2.361	1.585
Ông Đỗ Văn Sinh	2.364	2.364
Ông Haroon Anwar Sheikh (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	154	2.186
Ông Võ Đức Tiến (Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023)	-	1.036
Ban Kiểm Soát	4.620	4.620
Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng	28.373	22.307

46. Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Tổng dư nợ cho vay Triệu VND	Tổng tiền gửi Triệu VND	Các cam kết tín dụng Triệu VND	Công cụ tài chính phái sinh (Chênh lệch dư nợ - dư có) Triệu VND	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán (Chênh lệch dư nợ - dư có) Triệu VND
Trong nước	530.825.916	610.407.416	43.890.542	(61.927)	37.719.485
Nước ngoài	13.837.335	13.215.226	321.933	-	-
	544.663.251	623.622.642	44.212.475	(61.927)	37.719.485

47. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác nhau với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực kinh doanh, báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực địa lý.

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

CHỈ TIÊU	Tín dụng Triệu VND	Đầu tư Triệu VND	Dịch vụ Triệu VND	Nguồn vốn Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Kết quả kinh doanh bộ phận					
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	45.961.301	2.576.106	-	1.949.939	50.487.346
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	-	1.569.532	-	1.569.532
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	86.288	-	-	86.288
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	3.329	-	-	3.329
(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	(218.061)	-	-	(218.061)
Thu nhập từ hoạt động khác	-	-	1.155.668	-	1.155.668
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	29.502	-	-	29.502
Tại ngày 31.12.2024					
Tài sản	572.096.478	38.530.035	14.992.244	121.859.312	747.478.069
1. Tài sản bộ phận	547.983.584	38.402.934	184.965	121.605.110	708.176.593
2. Tài sản phân bổ	24.112.894	127.101	14.807.279	254.202	39.301.476
Nợ phải trả	(2.951.067)	(9.024)	(1.102.214)	(685.348.420)	(689.410.725)
1. Nợ phải trả bộ phận	(1.239.017)	-	(50.877)	(685.330.372)	(686.620.266)
2. Nợ phân bổ	(1.712.050)	(9.024)	(1.051.337)	(18.048)	(2.790.459)

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

CHỈ TIÊU	Miền Bắc Triệu VND	Miền Nam Triệu VND	Miền Trung Triệu VND	Nước ngoài Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Kết quả kinh doanh bộ phận					
Thu nhập lãi thuần	16.725.382	2.649.969	1.135.599	721.169	21.232.119
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	891.748	368.970	22.413	289	1.283.420
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	46.517	32.419	6.913	439	86.288
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.329	-	-	-	3.329
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(221.542)	3.472	9	-	(218.061)
Lãi thuần từ hoạt động khác	888.994	76.695	189.119	860	1.155.668
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29.502	-	-	-	29.502
Chi phí hoạt động	(4.376.042)	(821.443)	(397.603)	(165.143)	(5.760.231)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	13.987.888	2.310.082	956.450	557.614	17.812.034
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.690.674)	(864.207)	(390.201)	(297.710)	(6.242.792)
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.297.214	1.445.875	566.249	259.904	11.569.242

CHỈ TIÊU	Miền Bắc Triệu VND	Miền Nam Triệu VND	Miền Trung Triệu VND	Nước ngoài Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tài sản					
Tiền mặt	979.779	376.774	149.400	57.556	1.563.509
Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	26.266.437	18.007	4.463	1.148.029	27.436.936
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	115.955.312	2.398	1.514	1.389.599	117.348.823
Cho vay khách hàng	394.514.209	84.590.912	19.069.546	12.978.483	511.153.150
Đầu tư tài chính	37.687.722	-	-	-	37.687.722
Tài sản cố định	5.210.816	78.443	34.141	4.625	5.328.025
Tài sản khác	10.004.841	18.556.610	17.014.940	1.383.513	46.959.904
TỔNG TÀI SẢN	590.619.116	103.623.144	36.274.004	16.961.805	747.478.069
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay của chính phủ, NHNN và các TCTD khác	125.956.339	422	91	9.377.002	135.333.854
Tiền gửi khách hàng	356.715.429	101.101.798	38.241.120	3.838.224	499.896.571
Huy động khác	32.880.518	4.165.540	3.693.714	-	40.739.772
Nợ phải trả khác	8.768.326	1.909.508	772.829	1.989.865	13.440.528
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	524.320.612	107.177.268	42.707.754	15.205.091	689.410.725

48. Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính

Định hướng của Ngân hàng là trở thành một tập đoàn tài chính đa năng. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm huy động vốn từ khách hàng (bằng cả sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính chất then chốt giúp Ngân hàng đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, Ngân hàng phải duy trì cơ cấu danh mục tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn (bao gồm các khoản mục nội bảng và ngoại bảng) vì mục tiêu an toàn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng thực hiện đầu tư vào chứng khoán hay cấp tín dụng cho các ngân hàng khác. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản. Thêm vào đó, Ngân hàng cũng tham gia vào nhiều giao dịch phòng ngừa rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính như các cam kết hoán đổi ngoại tệ cho mục đích quản lý rủi ro lãi suất.

Trong quá trình quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã áp dụng Cẩm nang Tín dụng trong đó ghi chi tiết các chính sách và thủ tục cho vay cũng như các hướng dẫn thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản nostro (tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác) ở mức độ hợp lý, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản. Ngân hàng thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro nội bộ cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý vốn Tập trung và Hệ thống Thanh toán Tập trung, theo đó toàn bộ các giao dịch vốn và thanh toán của Ngân hàng đều do Hội sở chính thực hiện. Việc đó cho phép Ngân hàng giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giảm các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

49. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là VND. Các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng chủ yếu bằng VND và USD. Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

VII. Báo cáo tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

CHỈ TIÊU	EUR quy đổi	USD quy đổi	Các ngoại tệ khác được quy đổi	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	30.908	261.251	7.636	299.795
Tiền gửi tại Trung ương	6.887	1.434.413	145.392	1.586.692
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	39.645	6.808.435	305.129	7.153.209
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	3.869.731	-	3.869.731
Cho vay khách hàng (*)	554.995	13.725.317	1.826.262	16.106.574
Tài sản cố định	-	4.240	1.779	6.019
Tài sản Có khác (*)	50	5.268.907	103.848	5.372.805
Tổng tài sản	632.485	31.372.294	2.390.046	34.394.825
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	20.033.383	359.708	20.393.091
Tiền gửi của khách hàng	75.199	10.313.138	1.104.782	11.493.119
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	31.839	31.839
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	554.995	260.910	-	815.905
Các khoản nợ khác (*)	1.136	520.942	62.833	584.911
Vốn và các quỹ	-	570.412	737.039	1.307.451
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	631.330	31.698.785	2.296.201	34.626.316
Trạng thái tiền tệ nội bảng	1.155	(326.491)	93.845	(231.491)
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	251.678	3.124	254.802
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	1.155	(74.813)	96.969	23.311

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

50. Rủi ro lãi suất

Các hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản nợ phải trả cụ thể.

Ngân hàng sử dụng phương pháp đo lường rủi ro lãi suất đối với toàn bộ các khoản mục tài sản Nợ - Có trên khía cạnh thu nhập từ lãi toàn hàng. Ngân hàng cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thời hạn định giá lại lãi suất là thời hạn còn lại tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn.

Bảng sau trình bày rủi ro lãi suất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Không chịu lãi		Quá hạn		Trong hạn				Tổng	
	Triệu VND	Triệu VND	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-06 tháng	Từ 06 -12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm
Tài sản										
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.563.509	-	-	-	-	-	-	-	-	1.563.509
Tiền gửi tại Trung ương	27.436.936	-	-	-	-	-	-	-	-	27.436.936
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	-	-	95.952.680	20.971.973	229.320	115.482	79.368	117.348.823
Chứng khoán kinh doanh (*)	3.880	-	-	-	-	314.072	2.427.066	-	2.204.590	4.949.608
Cho vay khách hàng (*)	-	15.065.075	5.380.247	128.860.381	295.400.459	26.001.522	21.982.582	3.642.485	17.657.562	519.949.991
Chứng khoán đầu tư(*)	28.658	526.536	-	1.849.227	255.545	7.304.705	1.505.159	-	-	32.769.877
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	528.286	-	-	-	-	-	-	-	-	528.286
Tài sản cố định	5.328.025	-	-	-	-	-	-	-	-	5.328.025
Tài sản Có khác (*)	37.108.419	39.438	3.402.131	795.511	2.149.235	2.938.990	650.392	-	-	47.084.116
Tổng tài sản	71.997.713	15.631.049	8.782.378	227.457.799	319.091.284	38.901.603	24.253.615	26.103.370	24.740.360	756.959.171
Nợ phải trả										
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Trung ương	-	-	-	-	10.077	-	-	1.232.787	-	1.242.864

	Không chịu lãi	Quá hạn			Trong hạn							Tổng
		Triệu VND	Trên 3	Đến 3	Đến 01	Từ 01-03	Từ 03-06	Từ 06 -12	Từ 01-05	Trên 05		
			tháng	tháng							tháng	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	-	106.112.370	21.485.112	4.301.592	1.703.434	467.440	21.042	134.090.990	
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	-	120.123.781	105.468.656	134.031.591	115.180.277	25.075.372	16.894	499.896.571	
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	61.927	-	-	-	-	-	-	-	-	-	61.927	
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	220.371	31.268	47.794	119.586	576.687	433.944	1.429.650	
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	2.355.138	4.577.426	14.425.646	13.889.972	4.000.013	-	39.248.195	
Các khoản nợ khác (*)	13.440.528	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.440.528	
Tổng nợ phải trả	13.502.455	-	-	-	228.811.660	131.572.539	152.806.623	132.126.056	30.119.512	471.880	689.410.725	
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	58.495.258	15.631.049	8.782.378	-	(1.353.861)	187.518.745	(113.905.020)	(107.872.441)	(4.016.142)	24.268.480	67.548.446	
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với lãi suất của các tài sản và công nợ	264	-	-	-	-	-	-	-	-	-	264	
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	58.495.522	15.631.049	8.782.378	-	(1.353.861)	187.518.745	(113.905.020)	(107.872.441)	(4.016.142)	24.268.480	67.548.710	

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

51. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Ngân hàng huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp.

Ngân hàng sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và sự sẵn có của hệ thống thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảm thiểu rủi ro. Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của Ngân hàng. Ngân hàng cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn còn lại từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày phải thanh toán. Trong thực tế, kỳ đáo hạn thực tế của tài sản và nợ phải trả có thể khác thời hạn theo hợp đồng và/hoặc theo phụ lục hợp đồng.

Bảng sau trình bày rủi ro thanh khoản của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Quá hạn		Trong hạn				Trên 05 năm		Tổng Triệu VND
	Trên 03 tháng	Đến 03 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm		
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND		
Tài sản									
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	1.563.509	-	-	-	-	-	1.563.509
Tiền gửi tại NHNN	-	-	27.436.936	-	-	-	-	-	27.436.936
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	95.952.680	20.971.973	344.802	79.368	-	-	117.348.823
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	4.949.608	-	-	-	4.949.608
Cho vay khách hàng (*)	15.065.075	5.380.247	30.552.410	54.145.715	129.843.657	185.294.966	99.667.921	519.949.991	
Chứng khoán đầu tư (*)	526.536	-	1.849.227	255.545	1.505.159	9.690.379	18.943.031	32.769.877	
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	528.286	528.286	
Tài sản cố định	-	-	1.685.614	76	3.290	134.757	3.504.288	5.328.025	
Tài sản Có khác (*)	39.438	3.402.131	37.314.277	2.221.142	3.886.704	219.512	912	47.084.116	
Tổng tài sản	15.631.049	8.782.378	196.354.653	77.594.451	140.533.220	195.418.982	122.644.438	756.959.171	
Nợ phải trả									
Tiền gửi của và vay từ NHNN	-	-	-	10.077	1.232.787	-	-	-	1.242.864
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	105.093.171	19.828.912	6.217.350	2.930.515	21.042	134.090.990	
Tiền gửi của khách hàng	-	-	97.814.633	85.657.540	180.543.336	135.863.633	17.429	499.896.571	
Các công cụ tài chính phái sinh và các nợ phải trả chính khác (*)			12.526	19.792	15.609	14.000	-	61.927	
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	220.372	31.268	167.379	576.687	433.944	1.429.650	
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	506	-	12.733.869	20.597.528	5,916.292	39.248.195	
Các khoản nợ khác (*)	-	-	13.440.528	-	-	-	-	13.440.528	
Tổng nợ phải trả	-	-	216.581.736	105.547.589	200.910.330	159.982.363	6.388.707	689.410.725	
Mức chênh thanh khoản ròng	15.631.049	8.782.378	(20.227.083)	(27.953.138)	(60.377.110)	35.436.619	116.255.731	67.548.446	

52. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập giới hạn tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng, đối với mỗi lĩnh vực ngành nghề cũng như thiết lập giới hạn tín dụng trung, dài hạn phù hợp với cơ cấu huy động vốn.

Ngân hàng đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính, định lượng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên. Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng thông qua xây dựng mức thẩm quyền phán quyết của từng chi nhánh trên cơ sở hiệu quả, chất lượng tín dụng thực tế của từng chi nhánh và đánh giá năng lực quản lý của từng chi nhánh, đánh giá tiềm năng của từng vùng.

Ngân hàng xây dựng chính sách khách hàng để sàng lọc, lựa chọn khách hàng, có chính sách ứng xử phù hợp, thống nhất đối với từng khách hàng. Ngân hàng xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời xây dựng quy trình thẩm định, xét duyệt tín dụng tại chi nhánh và Hội sở chính nhằm thực hiện nhất quán trên toàn hệ thống, hạn chế các rủi ro tác nghiệp. Đồng thời, để tăng cường các biện pháp bảo đảm tiền vay, hạn chế rủi ro tác nghiệp, Ngân hàng đã ban hành các quy định hướng dẫn chi tiết về việc thực hiện bảo đảm tiền vay.

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng chủ yếu bao gồm các khoản cho vay khách hàng được Ngân hàng Phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 và các khoản phải thu quá hạn theo quy định của Thông tư 31 nhưng có đầy đủ tài sản đảm bảo, bao gồm bất động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản đảm bảo khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng như sau:

	Quá hạn			
	Quá hạn từ 10 đến 90 ngày Triệu VND	Quá hạn từ 91 ngày tới 180 ngày Triệu VND	Quá hạn từ 181 ngày tới 360 ngày Triệu VND	Quá hạn trên 360 ngày Triệu VND
Cho vay khách hàng	380.302	100.584	124.875	1.317.608

53. Cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Trong vòng 1 năm	113.145	245.563
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	977.155	532.735
Trên 5 năm	94.723	63.696
	1.185.023	841.994

54. Tỷ giá một số loại ngoại tệ vào thời điểm cuối năm tài chính

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
USD	25.480	24.338
EUR	26.530	26.848
GBP	32.013	30.974
CHF	28.219	28.792
JPY	163,00	172,00
SGD	18.759	18.412
AUD	15.862	16.597
HKD	3.283	3.105
CAD	17.737	18.331
LAK	1,164	1,1809
THB	744,45	663,49

55. Sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ

Ngoài sự kiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 được trình bày tại Thuyết minh số 24.1, Ngân hàng đã phát hành thành công 23.506.190 trái phiếu mã SHBC7Y202401, mệnh giá 100.000 đồng/01 trái phiếu, kỳ hạn 7 năm với lãi suất thả nổi (theo Công văn số 1000/2025/CV-SHB ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ngân hàng), căn cứ theo phương án phát hành trái phiếu SHB ra công chúng năm 2024 đã được Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 9 năm 2024.

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt



Đỗ Thanh Phương
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Ngô Thị Vân
Kế toán trưởng

Ngô Thu Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 3388 | Fax: (024) 3941 0944

Website: shb.com.vn | Email: shbank@shb.com.vn

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025



Ngô Thu Hà

Phó Tổng Giám đốc



Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

77 Trần Hưng Đạo,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

contact@shb.com.vn

shb.com.vn